

TRẦN THANH MẠI

THƯ VIỆN LÃNH ĐOÀN

BB

89(1)-49

244

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

IN LẦN THỨ BA
sửa-chữa cẩn-thận



TỦ SÁCH
**NHỮNG MÀNH GƯƠNG
TÂN VIỆT**

LOẠI

« CỎ VĂN VIỆT-NAM » TÂN VIỆT

ĐÃ CÓ BẢN

1 — Truyện Thúc Kiều	55 đ
2 — Truyện Hoa-tiên (đang in lại)	
3 — Chinh - phụ ngâm	42 đ
4 — Cung-oán ngâm khúc	18 đ
5 — Lục Vân Tiên	42 đ
6 — Truyện Trê Cóc	12 đ
7 — Truyện Trinh Thử	12 đ
8 — Lục súc tranh công	8 đ
9 — Truyện Phan Trần	17 đ
10 — Nguyễn Cư Trinh với quyền Sai Vải (đang in lại)	
11 — Hoa Điều tranh nạng	7 đ
12 — Hạnh Thục ca	12 đ
13 — Ngự Tiểu văn đáp ỹ-thuật (đang in lại)	
14 — Nhị độ Mai	42 đ
15 — Bích-câu kỳ ngộ	16 đ
16 — Nữ Tú-tài và Bần-nữ thần	16 đ
17 — Gia-huấn ca	12 đ
18 — Nhị-thập tứ hiếu	12 đ
19 — Quan Âm thị Kính	12 đ
20 — Chiêu hồn của Nguyễn Du	} đang in
21 — Tự tình khúc của Cao Bá Nhạ	

Nhà xuất-bản TÂN VIỆT

235, PHAN THANH GIẢN — SAIGON

Giấy phép xuất - bản
Số 1771/T.X.B.
của Nha T.T. Nam-phần
Việt-nam

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

In lần thứ ba



Giá { Nam Việt..... 35 \$ 00
Ngoài N. V.... 37 \$ 00

TRẦN THANH MẠ

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

IN LẦN THỨ BA

THƯ VIỆN Q-Đ.

35^W 190 245



196 10-15-1960-10-15-1960

THÔNG TIN TÀI MUNG CAO

TỦ SÁCH

**NHỮNG MÀNH GƯƠNG
TÂN VIỆT**

TỰA

Chắc đã khuya lắm rồi. Đồng-hồ trẻ-con đã cất đi từ hồi tối. Tôi có tính làm việc không xem giờ. Đồng-hồ hay làm rối não mình. Bao giờ nó cũng nhắc mình một cái gì, báo hiệu cho mình một điều không hay nào. Nhưng tôi biết đêm đã khuya lắm. Tiếng muỗi canh trong những ngày tháng chín hồi-hộp này đã bật đi dưới điểm lạnh bên bờ tre rền-rĩ. Tiếng ềnh-trang kêu-khóc một nỗi oan-ức ngàn xưa vang-dội ngoài xa, và đưa đến trí tôi cái âm-ảnh những cánh đồng ngập nước.

Không ai thức với tôi hết, mà tôi thì không ngủ được.

Bản nhảm đọc xong vừa xếp lại, ngòi bút không việc cứ tỏ mãi cái tên sách viết lối chữ cái in, và cứ làm cho nó to dần ra đến hông cả chân ở hai lẽ giấy.

Ôc bộn-rộn. Lòng nặng-nề. Tôi thấy mình không bằng lòng một tí nào, và như có cái gì ở đây, ở chỗ này, cảm cái khó chịu, có lẽ là chỗ lương-tâm thương ở đấy hẳn.

Một tiếng ở đâu nổi lên, như một bản kèn hát-máy trong ay chiếc kim bị vấp một chỗ hồng nào của đường sưa đĩa, cứ lê-nhè mãi câu tố-giác :

— Nói gì thì nói, đây không phải là sự thực, tất cả sự thực !

« NGÔ-VƯƠNG QUYỀN » không phải là sự thực hoàn toàn. Đây không phải là lịch-sử trăm phần trăm. Đây là lịch-sử bị tiêu-thuật-hóa ít nhiều.

Tôi tự hình-dung một người thợ với những mảnh vỡ của một chiếc thống cổ. Tiếc một vật quý-giá vô song, anh ta cầm-cui ngồi lấp lại cho thành hình, nhưng đây chỉ là một ít mảnh má thối; những mảnh khác đã bị thời-gian từ-tàn tiêu-ma đi hết. Nhưng mà những mảnh còn lại ấy nó đẹp làm sao? Nó kêu-gọi làm sao? Ý gian thoảng qua óc anh, và anh đem nó ra thực-hành ngay. Anh tạo lấy những mảnh giả khác, cũng nặn bằng những chất sứ ấy, cũng tráng bằng một thứ men ấy, cũng vẽ bằng một nước thuốc ấy. Anh cố hết sức cho cái thống của anh ra đang nguyên-lành, chính-thức. Công-việc làm xong, anh đem nó ra trưng-bày. Nhiều khán-giả hiên-lành và vô tâm có thể không thấy đây là dấu.

Nhưng mà lương-tâm anh vẫn không yên.

Tôi lại tự hỏi: thế thì duyên-cớ chi mà người thợ kia phải nhọc công chế-tạo những mảnh sứ giả? Vì tuân theo thúc-giục chỉ má tôi cầm-cui viết quyền sách này, để mà viết xong thì lại không bằng lòng?

Thì ra có cả một vui-thích trong sự gian-dối kia. Vì ở đây, sự gian-dối đã biến thành Nghệ-thuật. Ở đây nó đã hóa thành Sáng-tạo.

Tôi tin rằng làm bạc giấy giả kia — tôi lấy cái « ca » một người Việt-nam, nấp trong cái tủ, và đồ nghề chỉ gồm một tờ giấy quyền, đôi cây bút lông và ít chén màu — tôi tin rằng người ấy, ngoài sự làm tiền để tiêu-dùng, còn thấy cả một thú-vị say-sưa trong sự thi-thố tài giả-mạo của mình, còn ngáy-ngất khoái chí khi tự tay mình kẻ đèn mấy dòng chữ: « Điều thư 139 hình-luật phạt tội kẻ sai chước thân kẻ nào giả-mạo v. v. . »

Có nhiều nhà nghệ-sĩ, cũng như nhiều nhà khoa-học, nhiều viên phà-thủy, nhiều vị đạo-sĩ, đã phải đến phát điên vì tác-phẩm sáng-tạo của mình.

Đối với nghệ-sĩ-giả, lịch-sử là gì? Chỉ là một đoạn ảo-ảnh liên tiếp. Cho nên quyền sách này cũng khởi đầu bằng

một ảo-ảnh: một chàng thanh-niên qua chặng dò ngang trong đám sương mù để đến thành Đại-la, đương còn ở dưới quyền đô-hộ của quân Tàu; và sau cùng lại kết-thúc cũng bằng một ảo-ảnh: một đứa bé được trong ánh nắng bình-minh, tay kẹp thanh gươm quá nặng đối với sức nó, thanh gươm đã thắng quân Nam-Hàn trong trận Bạch-đăng mà nó vừa xin được.

Thêm vào đây ít nhiều ảo-ảnh khác nữa, cho quây-quần chung-quanh cái ảo-ảnh chính, cái ảo-ảnh hùng-tráng, vĩ-dại, oanh-liệt, huyền-hoặc là trận Bạch-đăng giang — một năm quân Nam, dưới ánh trăng mờ, trên làn nước bạc, đánh tan mười vạn quân Tàu; cái ảo-ảnh huyền-bí, vô lý, truyền kiếp, nó sẽ diễn lại trong những trường-hợp như nhau, với những kết-quả như nhau, hơn ba-trăm-năm-mươi năm về sau. . . cũng một năm quân Nam, cũng đánh tan mười vạn quân Tàu, dưới ánh trăng mờ, trên làn nước bạc. . .

Ở giữa lòng những ảo-ảnh ấy, lại đâm xuyên qua, để xâu lầy, như một sợi dây trong một chuỗi hạt, một dãy ảo-ảnh dài, đi suốt từ đầu đến cuối truyện, liên tiếp không bao giờ gián đoạn. Ấy là cuộc chiến-dấu không ngừng và vô cùng kịch-liệt giữa sự Bạo-tàn phản-trắc với sự Chính-dại quang-minh; giữa tình gian-trà với lòng dũng-cảm, tiêu-biểu do hai tên bất hủ: Kiều công Tiễn và Ngô Quyền, mà sau cùng là cuộc đại thắng của Thiện trên Ác, của Ánh-sáng trên Bóng-tối, của Quyền trên Tiễn, và là cuộc gieo-vãi mầm độc-lập đầu tiên cho Tổ-quốc Việt-nam!

Một vài vai mượn, cũng không nhiều-nhất gì: Liễu Nhi với mối chung tình khôn lỏ của nàng; viên thầy-bói cửa Đông cũng là Dương Cáp, với học-thuật huyền-bí của người trên, và tiết-tháo si-cường của kẻ dưới; từng ấy vai cần-thiết để chống-đỡ cái lâu-dại cho vững, để bảo toàn sự lộng-lẫy nguy-nga của nó.

Đó là tất cả bi-quyết trong việc tạo thành quyền « NGŨ-VƯƠNG QUYỀN ». Nhà ảo-thuật, một khi đã nói rõ mảnh-khoé của mình rồi, thì không còn mong được ai hoan-nghênh nữa. Nhưng thế tất phải nói.

Bây giờ bạn đọc yếu-qui đã được mạch trước rồi, đã được chỉ rõ đâu là thị-phi, đâu là chân-giả, thì lòng tôi có nhẹ-nhõm hơn. Thôi, đêm đã khuya lắm rồi, còn phải đi ngủ để mai còn mong mời bạn đến xem... chiếc thống sành của tôi vừa lắp lại.

TRẦN THANH MẠI

ĐOẠN THƯ NHẤT

NGƯỜI DÂN

*Phong-trần mãi một lượt gươm,
Những phường giá áo, túi cơm sa gì?*

NGUYỄN DU

PHIÊN CHỢ

Chàng ngồi chồm dậy.

Tiếng trong nhà của chủ quán quát-tháo đầy-tờ, và tiếng của khách ngoài đường đã nhao nhao cả lên.

Chở gà vừa gáy canh tư.

Trời còn tối đặc...

Ngon gió sông thổi mạnh, tắt lên, tắt xuống ngọn đèn treo ở cửa mới chổng lên, làm cho chủ quán cứ loay-hoay, chạy ra chạy vào, vừa thổi ở đồng trấu cho ra lửa, vừa ngòm-ngòm những câu chười-rùa trong mồm.

Có người ghé vào quán ăn bánh chưng, uống nước, hay là chờ trẻ ăn, có lẽ trừ đi lâu, sợ chúng không nhịn đói được như người lớn.

Nhiều kẻ đi thẳng xuống bến đò, mặc những lời mới mọc ân-cần và âm-ỹ của những bạn quen trong quán.

Chàng thanh-niên trả tiền ngủ, mang gói đi theo.

Chuyến sang ngang tấp-nập, vui-vẻ.

Trời chưa sáng, nhưng ở chỗ nước bao giờ cũng có một thứ ánh-sáng riêng chiếu lên. Sương phủ đầy sông, và giả không có ngọn lửa của nhà quán bên bên kia, tưởng người ta khó lòng tìm ra lối.

Nước sông chảy mạnh, những lưới sông luôn luôn đập lộp-tộp vào mạn đò, làm cho ai nấy càng thấy lạnh thêm.

Chàng thanh-niên sửa lại chiếc áo da cho được ấm

hơn, và không hiểu sao, chợt thấy vui-thích vì lạnh ấy. Có lẽ vì nó nhắc chàng nhớ đến cuộc du-lịch của mình, khiến chàng dễ ý đến quang-cảnh lạ mắt chung-quanh và bất tưởng-tượng trước những quang-cảnh dị-kỳ hơn mà chàng sắp được thấy. Trong trí chàng, những chữ Tô-lịch giang, Đại-la thành, An-nam đô-hộ-phủ, Tiết-độ-sứ dinh, gọi ra bấy nhiêu hứng-thú. Những chữ ấy có cái hiệu-lực của những tiếng chuông, mỗi khi đọc lên một mình, hình như có những tiếng ngân ở đầu bỗng nổi lên, rung-động cả tâm-hồn chàng ngáy ngáy như say nhẹ.

Cái tuổi hăm-tám ngây-thơ mộc-mạc, sức trai-trắng đông-mãnh và chí mạo-hiêm của chàng khiến chàng cứ thấy hứng-khởi mỗi buổi mai chàng rời quán trọ ra đi. Chẳng bao giờ chàng thấy mình có độc hờ vợ, và lo sợ chôn đất lạ người dưng. Chàng đi như thế này, chẳng phải là để tránh cái tâm-thương, cái băng-phảng, cái quen-thuộc? Chàng đi, chẳng phải là để kiếm chuyện mới lạ, để xây cuộc đời theo cái thúc-gục rạo-rực của tâm-linh?

Những ý-nghĩ đầu đầu khiến chàng vơ-vẩn, quên lững hiện-tại, duy chỉ khi nghe một câu nói của một người ngồi ngay trước mặt, nãy giờ không hết nhìn chàng, và hình như nói thẳng với chàng, chàng mới sực tỉnh. Người ấy nói:

— Phiên chợ hôm nay hẳn đông lắm.

Chàng không cốt đi chợ phiên. Nhưng chàng cũng trả lời:

— Vâng. Chắc đông lắm.

Thấy mình có vẻ hờ-hững và sợ mất lòng người kia, chàng hỏi thêm:

— Sao ở đây đông chợ sớm như thế này nhỉ, bác nhỉ?

— Ấy! phải đông sớm để cầu chóng xong việc, may có thoát khỏi tay quân Đô-hộ-phủ. Chúng nó lấy thuế tàn-nhân lắm.

— Thì đi đông ở chỗ khác hay là không đông hẳn có được không?

— Ồ! chỗ nào mà chúng nó lại không lùng đến? Mà không đông thì lấy gì mà ăn? Chẳng lẽ chúng tôi ở làng Cái, làng Rào, xóm Mộc, xóm Bầu, mà lại lên tận Đường-lâm, Cầm-khe,...

— Đường-lâm, chính là quê tôi đấy bác ạ! Chàng thanh-niên ngây-thơ mịch.

— Thế à? Đấy bác xem! Chẳng lẽ tôi ở đây lại lên trên ấy đi chợ, hay là về tận Đàng-châu, Bồ-hải? Huống nữa, nhà trong thành đến bốn-mươi vạn nóc, người hơn trăm-vạn miệng, còn quan-gia linh-tráng nhà nó, không có cho chúng nó đâu được? Nghĩ đi một phiên là chúng đi cướp về để ăn, nhiều khi giết-hại tàn-bạo nữa là khác. Thành thử, bác ạ, buồn cười lắm cơ! Chợ không đông, không được, đông sớm, tan sớm, không chờ chúng nó, lại như không đông. Ấy thế mà ai ai cũng muốn đi sớm để xong việc mình trước người khác, để mong khỏi tai bay vạ gió. Oái-oăm chưa?

Hai người đồng cười. Mấy người ngồi gần quanh, nghe lý-luận ấy, cũng cười theo.

Thuyền ghé bến.

Lên bờ bên này, người cồng đông. Chàng thanh-niên phải chen-chúc mới bước lên trước được. Mạn sương đã dần dần rút cao; ở phương đông những rân hoe hồng nhạt bắt đầu dưng. Bỗng một cảnh-tượng cực kỳ hùng-tráng khiến chàng giật mình, khắp-khởi. Chàng thấy ngay mình đứng dưới một thành chạy dài suốt cả chân trời, cao hơn hai trượng, phía trên có dưng thêm một lớp tường, khoắn khoắn có một vọng-dịch-lâu cao vót, cầm chiếc phườn to dài, phất phơ trước gió.

Vui-thích, chàng tự nhủ:

— Đại-la thành!

Bất giác chàng liên-tưởng đến người đắp nên thành ấy, và thấy lại hình ảnh quan Tiết-dô-sứ Cao Biền bỏ tóc xoắn, mặc áo phù-thủy, cỡi con diều giấy, bay khắp bốn mặt thành, làm phép yểm các long mạch và ra lệnh cho thiên-lôi đánh tan các quả núi đá, tiếng nổ vang trời...

Phiên chợ nhóm ngay ngoài cửa tam-quan, dưới chân thành. Tiếng người mua-bán ồn ào nhao nhao lên như ong. Chàng không mua gì, nhưng cứ dạo qua các hàng, mỗi chỗ dừng một chỗ, cũng thấy vui vui. Phiên chợ kinh khác ở xứ chàng sinh-trưởng ở chỗ to-lớn gấp trăm phần, cái ấy đã đành; nhưng cũng khác ở chỗ có nhiều cái lạ, chàng chưa từng biết đến. Chẳng hạn, người ta đổi một đũa tre lấy một con lợn có chữa, hay là bán một ông lão-già lấy năm đồng tiền Đại-trung, giá một cái váy vải nài.

Người dân-ông nói chuyện ở trong đó vẫn đi theo chàng. Một mối cảm-tình đã sinh ra, ràng-buộc lấy hai người. Chàng thanh-niên tìm thấy ở bạn một kẻ hướng-dẫn hoàn toàn, hiền-lành, vui-vẻ, lại thông-thái nữa; mà người này cũng sung-sướng được dịp giúp ích cho một người xa-lạ, quê mùa, má nết mặt, diện-bộ và lời nói tỏ ra không phải một kẻ tầm-thường.

Hai người vừa đi, vừa nói chuyện. Trước hàng nào lạ mắt, chàng thanh-niên lại ngừng bước, hỏi bạn. Bỗng một toán kỵ-mã chừng hơn mười người từ cửa thành phi ra, báo tin quan Đông-dinh Thái-thủ cùng gia-quyển sắp ra xem phiên chợ. Thôi thôi, cả đám người buôn-bán luống-cuống cả lên, về rộn-rịp tăng lên bội phần, ai nấy đều hót hơ, hót hải, loay-hoay sắp-dặt lại hàng-hóa của mình, thu giấu bớt đi, hay là chuyển gửi cho người khác ngồi chỗ khuất hơn. Toán kỵ-mã đã dẹp xong các lối đi, và chia nhau vây quanh chợ.

Một điệu dân-sáo nổi lên, dẫn tiền lại gần. Xa xa thoáng thấy màu-sắc dập-dia của cờ-xí, long-tân. Một đội

linh hộ-vệ vác xà-máu đi trước, ai nấy đều khắc bốn chữ « Đông Thử-sử dinh » trước trán. Kế đến một đoàn kỵ-binh bằng gương trần đi ngay trước một cỗ xe tứ mã che tàn hoa, ở trong một người béo mập ngồi chễm-chệ mà chàng thanh-niên đoán chắc là quan Thái-thủ. Điều ngộ nhất mà chàng chú ý, là quanh cỗ xe đi rất chậm, có nhiều người mặc áo rộng, nâng cao những đỉnh trầm-hương đốt cháy, hương khói tỏa ra mặt-mù thơm nức.

Người bạn đồng hành với chàng kéo chàng ra xa, hạ giọng xuống, cất-nghe :

— Thằng chó, nó muốn bắt-chước đức Long-dộ đình-hầu ngày xưa đấy !

Chàng thanh-niên suy-nghĩ giây lát, rồi nói :

— Phải chăng là bác muốn nói quan Thái-thủ Sĩ Nhiếp. Học luhn ngày quá, tôi quên mất cả.

— Phải đấy ! Ngày xưa Long-dộ đình-hầu đi ra là dân-sự hai bên đường tự ý mang trầm-hương ra đốt, và đi theo suốt cả dọc đường. Ấy là đời thái-bình thịnh-trị, có đâu như bây giờ ?

Nhưng chàng thanh-niên đã không lắng tai nữa, mắt chàng mãi đề vào cỗ xe sau, những cỗ xe có màn che kín, do các tỷ-nữ đẩy, mà trong một chiếc chàng thoáng thấy một bàn tay đưa lên ngang mắt, vén hé bức là. Hai mắt đen lánh ở trong xe đưa quanh một vòng, ngừng lại một lát trên mặt chàng, rồi cỗ xe lướt qua.

— Bác nhĩ ! Đấy là hầu-vợ con cái quan Thái-thủ đấy chứ gì ?

— Đấy là những hầu-thiếp thằng giặc đòi ấy nó đi cướp về đấy. Vợ nó, nó đẻ cả bên Tần kia.

— Sao lại có thể thế được nhĩ ?

— Ồ ! Sao lại không thể thế được ?

Những quân ấy làm gì mà chả được ở đất Giao-châu

này ? Bác ở dưới đất mới đục lên hay ở trên trời mới sa xuống mà lại không biết những điều người ta thán-oán về chúng nó ?

— Ở trên trời, thỉnh-thoảng cũng có nghe một đôi việc hà-biếp hạo-ngược, nhưng không biết là quá đáng như vậy. Bác nhỉ, thế mà ở đây chẳng có ai vì muôn dân, đứng lên mà trừ mối hại chung sao ?

— Ai ? Chẳng lẽ lại là tôi hay bác ?

Chàng thanh-niên thẳng mình dậy, nhìn bạn một cách tức-tối, ngập-ngừng như muốn nói điều gì, nhưng lại thôi. Chàng gật đầu :

— Ủ nhỉ ! Bọn mình thì làm quái gì được.

Nghĩ một lát, chàng vỗ vai bạn, cười mỉm :

— Bác ạ ! Thế mà xừ tôi, làng tôi, đã sản-xuất được vị anh-hùng rồi đấy !

— Phải, tôi biết : Bô-cái Đại-vương !

— Ấy ! Sao bác biết được !

— Bác chẳng đã khai với tôi bác người Đường-lâm là gì ?

— À ! Vâng !

Nghĩ một lúc, người kia lại nói :

— Bác ạ, bây giờ cũng đã trưa, ta lại hàng quán nào gần đây, ăn cái gì, uống rượu để nghỉ chân luôn thể. Đây sớm quá, tôi thấy đã mỏi.

— Xin tùy bác.

Hai người vào một hàng bày ngay dưới gốc một cây đa to-tướng, không có mái che, và chỉ gồm mỗi một cái chõng thấp và ít cái đòn ngời. Quán tồi, và bán rất một thứ bánh đúc dẻo và thứ thịt cây bọc đất sét lúi tro lâu ngày, nhưng được cái vắng khách, hai người có thể tự-do trò-chuyện.

Sau một hồi nín lặng, ai nấy vẫn-vờ theo đuổi ý-nghĩ của mình, người kia hất hàm, hỏi :

— Chúng ta nói gì rồi nhỉ ? À ! luận anh-hùng ! Đấy, bác xem ! Anh-hùng Giao-châu ta có thiếu đâu, nói chỉ cho xa đến bà Trưng, bà Triệu, Lý Nam-đế, Mai Hắc-đế, nói chỉ đến Bô-cái đại-vương ? Chỉ nói chuyện gần đây, mắt tôi trông thấy : đức Đồng-binh Chương-sự đầy nghiệp ở Hồng-châu, nhà Đại-Đường và nhà Hán-Lương cũng phải khâm-nể. Cha truyền con nối, đến đời cháu là ông Tiết-dộ-sứ Thừa Mỹ, vì vùng một tí, mà bị hãm-hại, và đem cả nhân-dân vào chỗ dở thân khôn cùng ! Bác biết cả rồi đấy chứ ? Bác ạ ! Khô không phải ở chỗ biết đứng lên. Khô ở chỗ đứng lên rồi mà biết ngồi đấy ! Chúng ta hỏng ở chỗ ấy.

Chàng thanh-niên gật đầu, cười :

— Bác trông về thạo đời lắm. Giá có người nào biết dùng bác làm quân-sư hay là thuyết khách như ở thời Chiến-quốc, thì lo gì đại cuộc không sớm định ?

Chàng vỗ mạnh vào đùi bạn, ngả ngửa người ra cười.

Nhưng chàng ngạc-nhiên nín ngay, vì thấy bạn vẫn giữ vẻ trầm-ngâm của mình như tưởng không cho câu khôi-hại của chàng là quá đáng.

Người bạn nhìn trước nhìn sau, rồi cũng hạ giọng xuống nữa, nói :

— Chẳng đâu gì bác, tôi có một chuyện đã muốn nói cùng bác ngay sau khi được trực-tiếp bác ít điều, lúc sang ngang.

— Chuyện gì bác cứ nói, đừng ngại.

— Vâng. Tôi biết bác cò chí lớn. Tôi trông người xem trông ít khi lắm. Nếu ngại, tôi đã không cò tâm theo bác từ mai đến giờ. Này bác ! bác có từng nghe tiếng một người họ Dương tên là Diên Nghệ không ?

— Dương-tướng-quân là thủ-hạ của đức Đồng-binh Chương-sự Khắc thừa Du và là nha-trào của con người quan Tiết-dộ-sứ Hạo. Bình sinh, cha tôi có dạy chuyện cho tôi nghe. Thuở ấy cha tôi còn làm quan-mục ở Phong-

chân, tôi còn nhỏ quá! Về sau ra thế nào thì tôi không được biết.

— Ấy, ra bác cũng là dòng-dõi qui-phái đấy chứ. Thảo nào!

— Bác dạy quá lời. Dân sơn-cước như tôi thì còn được kể về hàng-ngũ nào?

— Dương chủ-tướng phò ba đời chúa, một tấm gan trung, không hề lay chuyển. Hồi ông Tiết-dộ-sứ Mỹ, mặc dầu ông ấy nghe rộng thấy nhiều và có qua ở làm con tin bên triều Nam-Hán hằng mấy năm trời, nhưng vốn thực là người hữu dũng vô mưu, lại thêm còn thiếu-niên tự phụ, chỉ biết nhìn trong con mắt mình mà không biết thấy ra ngoài đời. Bên Tàu, nhà Đường mất, nhà Hậu-Lương chật-vật lắm mới cất đầu lên nổi, nhưng yếu thế quá, đến nỗi anh em thắng mọi họ Lưu ở nước Việt cũng xưng hùng xưng bá, dựng nên cơ-nghiệp nhà Nam-Hán. Khi về nước kể vị cho cha, Khúc thừa Mỹ lại bỏ họ Lưu mà thân-phục Lương-triều, xin thọ phong ở đó. Dương nguyên-soái can-gián mãi không được, cũng tưởng là khi ở Phiên-ngung, Tiết-dộ-sứ Mỹ tất đã có dò-xét hư-thực kỹ-càng. Không ngờ thằng Lưu Công nó thủ vật, sai thằng giặc Lý Khắc Chính đem quân qua vãn tội. Dương tướng-quân ba lần phá vòng vây, ba lần thất-bại, không sao cứu nổi Khúc sứ-quân, ngài phải bỏ mình. Vạn bất-đắc-dĩ, Dương tướng-quân phải lui về lánh tại Hồng-châu động. Họ Lý chiếm quyền, cai-trị Giao-châu, sự tàn-bạo kẻ dè khôn xiết. Nay dân-tình ta thán, ai nấy chỉ nơm-nớp đợi một hiệu-lệnh là đến tụt ngay dưới lá cờ khởi nghĩa. Tôi là người tướng-quân sai đi ra cái hiệu-lệnh ấy.

Nói xong tho tay vào túi, lấy ra một gói đẹp và dái, mở lần lần mà đợi câu trả lời.

Chàng thanh-niên nhìn diện-bộ của bạn, hiểu ngay ý-định của người đối diện, mỉm cười tình-ngịch:

— Việc ấy can-hệ đến cả đời tôi, bác để thư thả cho

tôi nghĩ kỹ đã. Và chẳng, từ quê nhà ra đi, tôi chưa hề tính đến việc làm gì cả.

Chàng thấy người kia chớp đôi sắc-diện dừng đây, chàng bèn cũng đứng theo, sẵn-sàng để đối phó với mọi sự nguy-nạn, thì vừa nghe đằng xa có tiếng kêu cứu vang trời.

Người ta đổ xô cả lại chỗ ấy. Hai người chạy theo.

Ở một góc chợ, một người thiếu-phụ đang-co vờ ba tên lính, trong khi một tên khác đang hèn phang lấy phang đổ vào một người dân.

Người này máu chảy đầy đầu, quì ở đất khóc:

— Bẩm lay ông lớn, con có bán vợ con đâu? Nào nó có tội làm gì lấy trai gì để đem bán cho đang? Chẳng qua con nghèo-lúng, không có tiền nộp thuế, phải tính thế đem cầm đồ nó đấy thôi. Lại ông lớn, ông lớn đoái thương cho con nhỏ...

Một viên quân-cơ sấn ngựa đến sát bên mình người dân, vỗ ngựa đập nhàu lên đầu hắn, quát mắng rằng.

— Mày là đồ ngu. Vợ mày có nhau-sắc, quan Thái-thủ đoái thương đến cho, thế là hồng-phúc ba-mươi đời nhà mày rồi, còn đoái thương cách nào nữa? Im mà cút đi, không cò đến chết toi bây giờ.

Người dân cứ khóc-lóc, ôm ghì lấy gối ngựa, nửa như van-lơn, nửa như liều-vi oán-hận và kiệt lực.

Bên kia quân-lính đã lôi bừa người thiếu-phụ, nâng vác la-rồng đẩy-dựa. Người chồng khốn-nạn lại kêu:

— Không nữa, thì cho tôi số tiền để cho tôi nộp thuế và thuê vó cho con tôi chứ. Có dân mất vợ mà tiền thuế cũng không có nộp để ở tù nữa sao?

— Mặc thấy vậy. Thuế-mà là một chuyện khác. Có khôn hèn thì buôn ngựa ông ra.

Nói liền thúc ngựa lồng lên, hất người dân ngã ngựa ra. Nhưng hắn đứng dậy ngay, lòng phẫn-uất bần bần lên

như một cây pháo, hai mắt tròn xoe, hình như lời khời lỗ, hẳn nghiêng rặng, dầm ngực, hét lên một tiếng cuối cùng:

— Oan-ức quá! Trời ơi! Không ai cứu tôi hết!

Rồi hẳn nhào gục xuống đất. Cái pháo đã nổ, còn tro lại cái xác pháo.

Mặc kệ, viên quân-cơ quảy ngựa đi về ngã bọn lính đang vực người thiếu-phụ, thì một bàn tay đã chụp ngay lấy giấy cương, bắt hẳn đứng lại, rồi lôi hẳn từ trên mình ngựa quăng ra giữa đất. Hẳn vừa lồm cồm đứng dậy, chưa nhận-thức ra được việc gì thì kẻ kia đã dấm cho một thoi vào mặt, ngã dúi xuống. Chẳng thanh-niên ở Đường-lâm— vì chính là chàng ấy — bỏ viên quân mà chạy theo bọn lính cướp người. Cả toán kỵ-mã cũng vừa bỏ ngựa hợp sức với quân hộ-vệ, vây kín lấy chàng. Lúc bấy giờ chàng thanh-niên mới biết mình vừa làm một việc đại. Yếu thế, chàng kiệt sức dần, và sau một hồi cự-địch, và bị thương-tích nhiều, chàng đánh đề cho chúng bắt. Một giọng oai-nghiêm trong cổ xe Thái-thủ đưa ra truyền dẫn chàng về phủ Đô-hộ.

Khi đến cửa thành, chàng thấy người bạn đồng hành với mình đang len-lỏi trong đám quân, dúi vào tay mỗi đứa ít đồng tiền để được tiến đến gần chàng.

Người ấy bảo nhỏ:

— Tráng-sĩ! Nếu vạn nhất mà tráng-sĩ thoát được nạn này, xin người nhớ cho: Hồng-châu động! Dương nguyên-soái đang chờ tráng-sĩ đấy!

Chàng thanh-niên mỉm cười chua-chát, gật đầu.

Bỗng như nhớ ra một điều gì, chàng vui-vẻ lại ngay, hỏi:

— Này bác! Khi này bác rút trong người ra một gói dài nhỏ. Có phải con dao bác dùng định để trứ tới đó không?

Người hành-khách ngần-ngại, ra dáng hồ-thẹn. Sau cùng, anh chàng thủ thật:

— Chẳng giấu gì tráng-sĩ, công-việc tôi cần phải thế. Nếu lỡ ra mà người tôi rút không khùng lời, lẽ tất nhiên tôi phải lo hậu thế nào cho đại sự khỏi tiết lậu. Kỳ thực là tôi đã có mặt không trông. Dám xin tráng-sĩ lượng thứ cho.

Bọn lính dẫn tù thấy nói chuyện lâu sốt ruột, kéo người kia. Anh chàng dận lại:

— Hồng-châu động, xứ Bình-giang! xin tráng-sĩ nhớ cho.

— Xin vâng!

— Tên của tráng-sĩ?

— Ngô Quyền! tên bác?

— Dương Cáp?

Hai người đồng đưa bàn tay ra. Chàng thanh-niên nhỏ vào tay bạn một hải nước miếng nhỏ, người kia cũng thế, rồi chia tay, mắt rơm rớm lệ.

Cỗ xe hoa có màn phủ kín và trong ấy có bàn tay trắng nuột với cặp mắt đen lành kia, hồi nãy lọt lại đằng sau, bây giờ từ từ vượt lên, qua mặt chàng. Bàn tay trắng lại hé màn và cặp mắt đợc lại đến đậu một hồi trên mặt chàng cho đến khi xe đi khuất.

II

NHỤC HÌNH

Quan Thái-thủ Lý khắc Chính ngôi treo chân chữ ngũ trên một cái sập chạm, một-nhọc dựa cùi-chỗ vào một chiếc gối dựa.

Ấy là một người mới ngoài ngũ-tuần, mà sự quá lạm rượu, thuốc-phiện và thù nhục-dục đã biến thành một đồng thịt mềm-nhào, xám xanh, luôn luôn bị giật nhẩy vì những tội chứng do những bệnh thần-kinh gây ra.

Phòng ông ngồi rộng, trần-thiết sơ-sài.

Một cái ghế án chân qui kê bên trong sập, bày bộ văn-phong tứ-bảo và một lư trầm. Ngay đó trông lên là một cái trang thờ Lão-tử, bày la-liệt những đạo phủ gỗ tiện theo kiểu bài-vị. Hai bên là tường đồ bằng gỗ lim trơn, lên nước ngời bóng láng. Vài bài thơ kể lại cái chiến-công binh sinh có hơi phóng-dại một tí của chủ-nhiên-ông — kỷ-niệm của một viên khâm-sai nào được trọng-dãi để lại, được kinh-cần đóng vào tường, trong những khung lượt vàng.

Phía trước là một sân rộng, bày đây các khi-cụ khô-hiếu, cho người ta biết ngay đây là nơi công-dương của Đo-hộ-phủ. Phía bên trong, một bức tường che lối đi vào Hộc Hán-thư, tức là bài-tuyên-ngôn của Mã phục Ba với quân-sĩ khi chiếm xong quận Giao-chỉ, trong ấy Mã Viện nhắc câu mình trả lời cho em ruột là Thiếu Du khuyên nên an-nhân thủ-phạ ở xứ nhà.

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

Người ta dẫn Ngô Quyền vào, tay chân trói chặt.
Quân-linh giục chàng qui xuống.
Chàng bảo :

— Nếu ta qui mà bày tha ngay ta, thì ta cũng qui đấy. Nhưng ta qui mà rồi bày cứ làm tội ta, thì cái qui của ta phỏng có ích gì?

Thái-thủ họ Lý hỏi :

— Tao xem mày chạm vẽ đây người, quả không phải là đồng-giống thiên-quốc. Cớ sao lại có những phong-thái khoan-thai nhường ấy. Mày là người xứ nào?

— Riêng gì Trung-quốc mới có người phong-thái. Nhà người là đồng-giống nào mà cứ chỉ lại dè-hèn như thế kia?

Nước da quan Thái-thủ đã trong, lại càng thấy trong thêm. Ông ta cần mồi, gương diêm-tĩnh :

— Tên rợ Giao-châu kia không được vô lễ. Phải biết tránh cái nộ của đấng đại-quan.

Ngô Quyền cười to, nhạo-báng :

— Dễ thường quan lớn ngài học lối Tần Thi-hoàng chăng? Ta ngật vì bị trói, chờ không cũng bắt-chuộc được như Lạn tương Như.

Lý Thái-thủ gât đầu, cười gằn, sâu-dộc :

— Thăng này kẻ cũng thông kinh-sử. Chỉ một tội trong-nganh, thật đáng tiếc cho thiên-triều. Nhưng nếu tha mày ra thì còn gì là thể của ta, và làm sao treo gương cho quân-man-di được? Tội mày phải chết, tao phải lột vỏ ngao của mày đi đã. Quân! Dem nó ra căng nọc, đánh cho rớt cái ngao của nó ra.

Bọn lính hầu sẵn lại tóm lấy cổ chàng.

Ngô Quyền giắt mình; một luồng rừng-rợn chạy khắp chu thân; chàng có cảm-giác lạnh-mạnh, tê-liệt, và nhiều thối thối ở lưng co-rút lại và muốn nhẩy thon-thót. Chàng nhắm nghiền mắt lại, tâm-trí tưởng như rời-rã ra, tan-tác

mất. Bỗng như có một lần chớp-nhoáng qua óc loạn-lạc của chàng. Chàng vừa thấy cái trang thờ Lão-tử, mấy lá phù, và nghĩ ngay ra một kế.

Chàng nạt lớn :

— Khoan đã ! Chúng bây chưa biết hết chuyện của ta. Lý Khắc Chính, hồi nãy nhà người hỏi ta là ai, người ở xứ nào, ta chưa kịp đáp kia mà !

Lý Thái-thủ ngạc-nhiên, ra hiệu cho lính ngừng tay.

Chàng nói :

— Ta là đạo-sĩ, tu ở núi Cầm-khê. Việc đời, ta biết đành tay biết trước được ba trăm năm, và ta sở dĩ đi ba ngàn dặm chân không đến đây là để báo cho nhà người một tai-nạn tây-dinh. Nhưng xem nhà người thật không đáng hưởng cái ơn tạo-hóa của trời đất. Có ra làm sao, thôi cũng đành vậy.

Chàng lặng thinh, cổ đỏ trên mặt Lý hiệu-lực của lời mình nói.

Khắc Chính ra dáng nghĩ-ngợi rồi nói :

— Chẳng hay ta sắp bị tai-nạn gì, mầy hãy nói ta nghe thử.

Chàng ngả ngửa ra cười :

— Một kẻ phạm-tục sắp chết, hỏi một nhà đạo-sĩ mà như thế đấy ư ? Nhưng thôi, ta bảo cho : trong ba hôm nữa, thần quan-ôn sẽ đến La-thành, và người đầu tiên sẽ bị bắt là người và nàng hầu mà người cứng nhất. Nhà người chẳng là có một nàng hầu cứng lắm hay sao ?

Lý Thái Thủ tỏ vẻ hân-khoan khó chịu. Ông bực tức vì nổi một tên lạ mặt nào lại đến gieo một mối lo cho mình. Biết đâu nó chẳng đặt-đề ra một câu chuyện để làm kế hoãn binh. Lòng tự-ái và tính bạo-ngược xưa nay của ông ta bị thương-tổn.

Nhưng nếu quả đây là một nhà tiên-tri, tai-nạn kia sẽ

xảy ra thực, và người kia có thể cứu mình thoát được, thì khi ấy hối-hận làm sao cho kịp ? Óc mê-tin của ông ta lại quay-lộn. Bao nhiêu chuyện thần-linh quý-mỹ, những chuyện yêu-dạo lẫn vào dân-gian, chờ một mây-may so-xuất mà lừa-hại người trần, lại đẩy-dộng trong trí ông ta. Ông thấy mình giá-yếu hẳn đi, ông thấy rằng cái nhà tương-hung-hở ngày xưa tung-hoành giữa chốn sa trường, càng ngày càng xa dần ông. Đến nay, hầu như đã đi mất cũng nên. Ông biết ông không còn dẻo-dai như người bạn đồng-liều bên Tây-Thư-sư-dinh. Nghĩ đến Lý Tiên, ông ta lại thấy nổi lên một cơn giận. Mỗi hiềm-khích đã gây ra từ ngày lão-gia kia không có một tí công-trạng nào, mà cũng được cử qua chia quyền cai-trị với mình ở miếng đất mà mình đem cả tài-lực ra chiếm, mỗi hiềm-khích ấy bỗng lại nổi lên. Ông ta nghĩ :

— Thằng chó mà ấy, nó lớn tuổi-hơn ta, mà không chịu già đi tí nào, kẻ cũng gân thực. Nhất là bao giờ nó cũng dóm-ngò đến việc ta làm, để cười-nhạo, khinh ta ngày nay không làm gì nên đáng nữa.

Nghĩ đến quan Thư-sư thư hai, ông thấy hoảng-hốt lên, chừng như hai mắt ngạo-nghe của lão-gia quốc-thước kia đang lặng-lẽ nhìn qua đầu mình.

Khắc Chính vỗ áo, quát tháo ầm-ỹ, cốt để phá tan cái âm-ảnh kia.

— Quân ! Thằng này ngạo lắm. Cứ việc mang nó ra đánh cho tao, cho hết lão ! Cho bên Tây-dinh người ta khỏi nói tao nhu-nhược. Hừ ! Để thương nó cho mình là một đứa bé dễ gạt lắm ! Đạo-sĩ đầu mà lần-thần ! ...

Ngô Quyền cũng lớn tiếng, nói :

— Ta bảo nhà người một lần cuối cùng, sau hồi lại không kịp đấy !

Lý Khắc Chính bươi tay áo, nhắm mắt thét :

— Kéo nó ra ! Lôi cổ nó ra ! Đánh đi ! Đánh cho hết

lão! — Rồi giam nó lại một chỗ nghe không, để tao còn trị tội nó nữa. Hừ! Kể nó cũng còn là may đấy. Giả nó lọt vào tay bên Tây-dinh thì nó đã rồi đời tự bao giờ kia.

Bọn lính đưa chàng ra sân, đến chỗ trồng sân hai cây tre. Chúng buộc chân chàng vào một cái cọc chôn cứng ở đất, rồi bốn đứa bắt thang vít hai ngọn tre cong xuống tận đầu, trói tay chàng vào, xong chúng nhìn nhau, nhíp cho đều rồi hè một tiếng, thả lỏng hai cây tre. Tiếng gân bị căng-thẳng một cách dữ-dội, mau-chóng kêu lên răng-rắc! Chàng ngả đầu bất tỉnh nhân sự.

Trong khi ấy thì những roi mây đã bỏ tron-trót vào mình chàng. Nhiều ngọn cuốn quanh cả lưng chàng, từ sau ra trước, tróc chùng muốn tét chàng ra từng lát. Đau quá, chàng tỉnh dần dần, như người ngủ được thức dậy. Chàng tưởng thấy bức tường găm trong bụng nhức-nhích, một bàn tay trắng nuốt vén hé ra vừa lọt hai con mắt đen lánh. . .

Lại cũng vì đau quá, chàng lại ngất đi.

III

CẬP MẮT ĐEN

Khi chàng tỉnh lại thì trời đã gần tối.

Nói cho đúng, khi mở mắt ra, chàng còn có một cảm-giác vô định, không biết ở vào buổi mai hay buổi chiều, đó là cảm-giác thông thường của người bệnh hay của trẻ con ngủ ngày sức thức dậy. Nhưng chàng liền nghe trống ngũ-liên, tiếp theo những tiếng mõ rôi-rạc, hồi xa, hồi gần, của mấy trại canh, thì chàng biết hoàng-hôn đã đến.

Qua khỏi cơn ngộ-ngần ban đầu, chàng nhìn quanh và nhận thấy nằm trong một cũi vuông, hoc song bằng thân cây nguyên. Một mùi hôi-tanh kỳ-dị khắc cả mũi, khiến chàng nghi-hoặc, hít mạnh để đánh hơi. Ở một góc, một tiếng thở dài to làm chàng quay đầu về phía ấy: bên kia song, một con hổ vờn mình rồi lảng-lặng bước tới kề song nhìn chàng.

Nhưng chàng bắt đầu thấy đau.

Chàng thấy ran-ran khắp chu thân. Ở các vết thương, một thứ nước ớn-ớt hồng vẫn rỉ-rỉ ứa. Bám vào những thớ thịt lấy ứa ấy, những đàn bọ-hong nhỏ và cứng như hạt cát, rúc-rây những khe máu đã đông, tằm trong cái mát ướt ấy như những bầy trùn dầm lấm.

Chàng không đói, nhưng khát quá.

Miệng khô, cổ họng khô, cả người rạo-rục phằng-phằng; chàng thấy trong máu cũng khô như ngoài da, và bề nhấm mắt lại là mơ thấy những mưa, những suối, khe, sông, hồ, chàng đã gặp.

Một trận gió muối ở đâu lại nổi lên, vì vu, rồi hạ xuống đối chàng ở chỗ thịt liền, trong khi dân họ-hong đua nhau đục-khoét chỗ thịt rữa.

Kéo tấm áo da mà người ta không quên trả lại chàng, đập lên vết thương sau lưng, chàng gục đầu xuống đồng rơm sẵn có đấy, rồi nghiêng rặng nín thở, nhắm nghiền mắt lại.

Chàng ở lì trong điệu-bộ ấy không biết bao lâu, thì nhiên tiếng cười dòn-dã đánh thức chàng dậy. Ngoài trời nhá-nhem, nhưng trong cui đã tối hẳn. Bên kia sông, hình-dáng của con hồ lợn qua, lượn lại, lù-lù nhẹ-nhẹ.

Tiếng cười sát đến gần. Có lẽ người ta mang cơm lại cho chàng. Nhưng không, đó là quân nuôi hổ, mang thịt lại cho nó. Chúng hai người, một cao, một thấp, người cao nói tiếng Tàu, người bé cũng nói tiếng Tàu, nhưng ngập-ngừng bập-be, thỉnh-thoảng có pha ít tiếng Giao-châu.

Chúng vừa vứt những mẩu thịt to vào cho hổ, vừa chỉ-chỏ vào chàng, vì chàng đã ngồi chồm dậy và lết ra gần đấy.

Chàng đã đoán trúng. Mang thức ăn cho hổ, người ta không quên mang cho nó uống. Chàng thấy rõ cái thùng đầy nước long-lanh trong bóng tối mờ.

Chàng quì xuống, hai tay bâm vào song, áp mặt vào giữa một khoản hở, kêu xin uống. Chàng thấy mình thế-thâm, tội-nhục, nhưng không đứng được. Chúng nhìn chàng giây lâu, rồi phì cười. Điem-nhiên chúng rót nước vào một ống xối vỏ cây dẫn vào một hộc gỗ để trong cui hồ. Một chốc sau, tên đầy-lớ Việt-nam quay lui, đưa cao cái thùng, rồi hất tạt cả nước còn lại ở trong vào ngay giữa mặt chàng mà nói :

— Đấy ! Uống đi ! Kêu gào mãi !

Tên quân Tàu thấy thế liền đang tay vỗ mạnh vào vai bạn, rồi cả hai đồng ngả ngửa người ra, cười rì-rượi.

Ngô Quyền giận quá quên hết cả đau-nhức, chàng

đứng thẳng dậy, dường muốn bẻ cui nhảy ra. Song biết ngay là mình làm chuyện vô ích, chàng dịu lại, cúi đầu nín lặng. Tuy-nhiên, sau khi hai đứa kia đã đi rồi, cơn giận cũng còn làm cho chàng run lẩy-bẩy. Khối óc xúc-dộng nổi bỗng lên. Máu chảy mạnh làm cho chàng thấy dễ chịu hơn. Chàng hối-hân lúc ấy không được nhanh trí để mắng cho thẳng khốn-nạn An-nam kia một mẻ. Bây giờ những câu chưởi-rủa thật cay-chua đau-đớn mới đồn-dập kéo đến mới chàng và cái hùng-hôn không dùng ấy đủ làm cho chàng êm-ái.

Chàng lại quì xuống đồng rơm, búng xuối hết cả gân thịt. Dầu sao mờ nước mà thẳng nó-bộc kia đã và vào mặt chàng một cách chó-mà như thế, cũng làm cho chàng đỡ hơn trước. Chàng nhấp lấy những giọt chảy xuống miệng, liếm ra xa ngoài môi, kéo nhiều chòm tóc bỏ vào nắm làm xối cho những giọt nước trên đầu chảy vào. Rồi nghĩ đến thân-thể, đến thời-cuộc, đến hoài-bão, bỗng-nhiên chàng trào nước mắt. Chàng khóc lâu như hồi còn nhỏ, càng khóc càng thấy quên đau và dễ chịu hơn. Rồi chàng thiềm-thiếp ngủ đi khi nào không biết.

...

Khi chợt thức dậy, chàng không biết đã ngủ được bao lâu, và đêm vào canh nào.

Nhưng cái gì đã đánh thức chàng ? Chàng lắng tai rình sự êm-lặng menh-móng, dầy-dặc. Chàng không làm. Nhiều bước chân sáo-sạt trên nền đất. Nhiều giọng nói thì-thào. Tiếng động ấy lên lại chỗ chàng. Nghi-hoặc, chàng ngồi chồm dậy, đứng lên, đi tới đi lui trong cui hẹp. Chàng không hiểu người ta sắp làm gì mình. Dầu sao, chàng sẽ giữ được vẻ oai-phong, bảo-tồn được sĩ-diện, và nếu phải chết, sẽ chết một cách khảng-khải.

Bỗng nghe một câu nói làm cho chàng ngạc-nhiên,

— Bẩm lệnh bá đây rồi.

Lặng-lặng một hồi. Chàng đợi. Có lẽ người ở ngoài kia cũng đợi. Một tiếng tằng-hắng trong-trẻo, rồi im-lặng.

Sốt ruột, Ngô Quyền lên tiếng:

— Ai đấy? Và đến làm gì ta trong giờ này?

Ngoài song có tiếng đàn-bà đáp lại. Tiếng nói nhỏ nhẹ, có hơi run, thỉnh-thoảng ngập-ngừng như người bị nghẹn ở cổ:

— Người hãy an tâm, nhất là đừng lên tiếng ồn. Người ta mang thư ầu lại cho đây, và thuốc rịt.

Ngô Quyền xích lại gần. Bấy giờ người trong người ngoài có thể bắt tay nhau. Bốn bề im-lặng, không một tiếng động. Ở một phía trên song cửa, một màu trời nhấp-nháy những sao sáng tỏ in lên. Con hồ bên kia dường hình như cũng đang ngon giấc.

Biết là chính người có cặp mắt đen nhánh, chàng vờ hỏi:

— Ai mà quá yêu tôi đến thế?

— Người đang cần những thức ấy, người ta mang lại cho mà dùng, hà tất phải hỏi-han lời thối.

— Không biết của ai, tôi không nhận.

— Ô! lại có thể nữa kia à?

— Thế đấy. Nếu là của bạn, thì cảm ơn mà nhận; của kẻ thù, thì cứ nhận mà cứ nguyên-rũa như thường.

— Người đâu có người lạ lùng đến thế. Nhưng đây là của bạn, của kẻ chỉ cầu mong đều lành cho tráng-sĩ. Tôi là vợ quan Đệ-nhất Thái-thủ đây! Nào! người ăn-uống đi, rồi hãy nói chuyện sau.

— Xin lệnh bà cho tôi hộp nước. Cơm, để đấy khi nào thực đói hẳn hay. Được rồi! Đa tạ lệnh bà!

— Thiếp thì chỉ được làm lệnh bà với người khác. Đối với tráng-sĩ, thiếp chỉ muốn làm một đứa tỳ-nô.

Nàng thẹn-thường, nín-lặng, hồi-hạn đã nói quá lời.

Nhưng vì không nghe trả lời, sự im-lặng của nàng càng thấy chướng. Nàng hỏi tiếp:

— Người nào phải đem bán ở chợ hời mai và được tráng-sĩ liều mình để cứu, chắc là đẹp lắm.

— Cố nhiên rồi! Không thể, quan Thái-thủ có đại gi chịu mang tiếng di cướp vợ người.

— Ấy được tráng-sĩ yêu-mến tự bao giờ.

Chàng bần uống nước, không trả lời. Giây lâu mới đáp:

— Tôi có quen biết người ta bao giờ, và đến bây giờ cũng không biết mặt người ấy ra sao nữa!

— Ô? thế nhỉ? Quái nhỉ?

Bỗng nàng nắm chặt lấy tay chàng, trong một cơn hăng-hải. Chàng cảm-xúc quá, không thể giữ mãi thái-dộ dửng-dưng. Sự lạnh-dạm của chàng rơi xuống một loạt như một chiếc áo choàng. Chàng rung-dộng vì mối tình đột-ngột kia và biết đó là cơ-hội duy-nhất để thoát thân. Nhưng chàng vẫn áy-náy khi nghĩ đến mưu định thi-hành. Lợi-dụng lòng ngây-thơ của người ta mà không đáp bù lại chút tình nào, chàng không đành dạ. Chàng lại nghĩ: người ấy cảm vì thủ-đoạn anh-hung nghĩa-hiệp của chàng. Họ tự ý đến nơi chàng và chỉ đòi hiến công giúp chàng. Họ chưa bắt được chàng giao-trước điều gì cả.

Hồi-hộp, chàng qui xuống:

— Đa tạ tấm lòng của lệnh bà. Lệnh bà là bậc thiên-kim tiền-thư, tôi chẳng qua một người dân sơn-cước, làm vào cảnh hoạn-nạn, tính-mạng treo đầu sọc chỉ, còn đâu dám không làm đẹp ý lệnh bà. Huống nữa, người không phải là đá gỗ, được lời lệnh bà, tôi điên-đảo tâm-hồn. Gặp thời khắc, chắc đó là cái hạnh-phúc nhất sinh của tôi. Nhưng...

Chàng ngập-ngưng không biết nói sao cho khéo.

Người thiếu-phụ nói:

— Thôi, tôi hiểu rồi, ông đừng nói nữa. Tôi là gái lỡ làng, hy-vọng của tôi hết cũng quá đáng.

Chàng vội chữa :

— Không! Không! Không phải thế! Lệnh bà hãy thấu tình cho. Lệnh bà nghĩ lại xem. Giả tôi cứ nhân lời ngay để mong thoát thân cái dữ, rồi hãy phụ lòng lệnh bà sau, thế chẳng dễ-dàng lắm ru? Sao tôi lại không làm thế? Ngay phút đầu, lệnh bà lấy tình thực đãi tôi, tôi có mặt-mũi nào đổi lại lệnh bà cho đáng?... Sự sống-chết của tôi hiện giờ ở trong tay lệnh bà... Đây! Lệnh bà xem! Thực thế, tâm-sự tôi thực là khổ nói, xin lệnh bà chỉ biết cho rằng tình-thế hiện của tôi không cho tôi được nghĩ đến hạnh-phúc riêng. Nay tôi dám bởi lệnh bà, giả như tôi tạ từ tấm ơn tri-ngộ của lệnh bà, lệnh bà còn không cứu tôi thoát nạn chăng?

Nàng cười dịu, buồn-bã :

— Lòng cao-thương của chàng, lời khẳng-khải kia chỉ tỏ làm cho thiếp càng thêm cảm-phục, và sẽ làm khổ một đời thiếp sau này, vì nhớ-tiếc. Bản-tâm thiếp ra đây là để cứu chàng thoát nạn, chứ có dám bắt-buộc hay xin-nài dẫu chi. Duy thiếp còn chưa biết cách gì cứu chàng cho ổn đấy thôi.

Chàng thanh-niên không cầm được một tiếng reo mừng :

— Lệnh bà không lo. Tôi đã có mưu sẵn, và đã thi-hành được đoạn đầu ngay khi chưa bị đánh nữa. Xin lệnh bà hãy gắng nghe cho. Kể từ cửa Tây vào La-thành, ngã phía rẽ qua tay trái, để đi về Tây thủ-sử đình, có một cây phùng-quần to lắm, cách cây ấy chừng mười bước, có một đồng ông binh-voi và ông táo đất, ý chừng xưa kia chỗ đó cũng có một cây đại-thụ nào, nay đã đổ nát rồi. Nơi ấy có mọc một thứ cỏ, gọi là cỏ vàng. Hồi mai tôi có thấy. Cỏ ấy khi nào động trời, chó hay tìm ra ăn để mửa. Chúng năm đợt cỏ ấy, sắc vào ẩm chè đủ làm cho một

người mạnh đi liền suốt một buổi. Lệnh bà muốn cứu tôi, xin cho người đi hái về sắc cho quan Thái-thủ uống.

Người thiếu-phụ, bất giác để hở một tiếng rên hoảng-sợ. Nàng hỏi :

— Người bắt tôi đầu-dộc nhà tôi à?

Chàng nói giọng van-lơn :

— Tôi hiểu lòng ái-ngại của lệnh bà. Nhưng lệnh bà hãy yên tâm mà tin ở tôi. Tôi đã nói: năm đợt thôi, vừa đủ quan lớn thấy đau bụng. Nhưng thế chưa đủ. Trăm sự còn phải nhờ cả ở lệnh bà. Số là khi mai, muốn đừng kể hoạn-bình, tôi đã tự nhận là đạo-sĩ, giả đoán quan-lớn sẽ lâm bệnh thiên-thời. Cả lệnh bà nữa. Tôi cần phải thế, vì tôi biết lệnh bà được quan-lớn ái-mộ đến bậc nào. Khi nào quan-lớn thấy khác, thì lệnh bà phải giữ-bộ kêu rên cho nhiều mới được. Tôi biết làm thế thật là táo-bạo, và đòi nhiều quá. Dám xin lệnh bà xá tội cho. Tôi không biết còn kể gì nữa.

Không ngờ-vực, nhưng nghĩ trước đến sự gian-trá mình phải làm, nàng thấy lòng se lại, khó chịu.

Chàng nói :

— Tinh-mạng tôi tùy ở cơ-mưu ấy. Lệnh bà nhớ cho.

Nàng gợn hỏi :

— Chàng có chắc thuốc ấy không hại không?

Chàng đáp, giọng quả quyết :

— Bẩm lệnh bà, sự sống-chết của tôi thật không đáng để tôi phải lừa-dối và khiến lệnh bà phải mang tội với trời đất đâu.

Một tiếng ho khẽ ở phía sau lưng nàng, khiến người thiếu-phụ nhớ đến hiện-tại, xây lại bảo voi :

— Ủ! Được rồi, ta sắp về đây.

Liều-linh, nàng tiếp :

— Thôi thiếp nghe cả rồi đấy. Chàng đừng giận nữa. Bảy giờ khuya lắm rồi. Không khéo, ông nhà thiếp tỉnh rượu thì nguy mất. Thiếp về nhé! Chàng yên tâm đợi. Ăn cơm đi nhé!

Nàng quay đi rồi trở lại:

— Và nhớ thoa thuốc vào vết thương cho chóng khỏi.

IV

ĐẠO-SÍ

Ngô Quyền lấy thuốc ra rịt ở các vết thương, rồi mở cơm ăn, vì chẳng hiểu tại sao, đến lúc ấy chàng mới thấy đói, và đói gắt.

Ăn xong, chàng nằm xuống, để dần cả chân-tay. Chàng lắng tai nghe thuốc ngấm, và theo trong trí, đường đi của nó trong các tia máu, các kẽ thịt. Chàng cảm thấy thuốc có một hiệu-lực thần-tiên, làm róm khô ngay những chỗ nát rữa và cho chàng một khoái-trả mát-mẻ tê-tái. Chàng nghĩ đến người thiếu-phu, và thấy sung-sướng vì câu chuyện đã xảy ra mà chàng coi như là một sự mẫu-nhiệm của đời chàng. Sự sung-sướng ấy khiến chàng cười một mình. Chàng ưỡng ngực, vươn tay, thở mạnh, thỏa-mãn về cái sức trai-tráng của mình, cái « duyên » mà hẳn mình phải có. Chàng hồi tưởng lại việc đã làm hồi mai, tưởng-tượng đến cả điệu-bộ của người dân-bà nép trong xe mà nhìn trộm chàng, say-sưa cảm-phục vì thủ-đoạn anh-hùng của chàng. Chàng cố nhớ lại những lời nói ân-cần đầy ý-vị của nàng, cố lục soát ở lòng xem có mối rung-động nào và chỉ tìm ra thêm tự-dắc. Rồi chàng lại nghĩ đến Dương Cáp, người kỳ-vị ấy, cùng cuộc hẹn-hò bông-lông. Chứng ấy nổi khiến chàng vui hẳn lên, quên cả tình-thế hiện còn éo-le của mình, và chính với cái vui-thích ấy, hiệp-lực với sức thuốc mà chàng nhắm mắt đánh một giấc mê-ly.

Khi chàng tỉnh dậy thì mặt trời đã ló ở đằng đông.

Chàng nhờ chàng ngủ đã lâu lắm và trong giấc ngủ có cảm-giác nghe bọn đầy-tớ đến cho hồ ăn, rồi chàng thấy lạnh, đã muốn thức dậy, nhưng một bàn tay nào đã đắp lên người chàng một tấm chăn da. Bấy giờ tấm chăn hãy còn, nghĩ tới nó, chàng cảm thấy êm-địu, ấm-áp cả lòng như một sự mơn-trơn ấp-ù. Một bên góc cũ, một rá com đợi chàng, đã nguội. Một cánh liều còn tươi phủ lên rá, báo cho chàng biết có người đàn-bà kia nhúng tay vào. Hình ra như thế là chàng ngủ mất một đêm một ngày và một đêm nữa.

Những vết thương hầu lịp miệng, chàng không thấy đau-nhức nữa. Bụng đói, chàng với lấy rá com, và bắt đầu ăn. Con hồ ở bên kia song cũ lảng-lãng nhìn chàng. Vui vẻ, chàng quắp ngón tay, chống xuống, đưa đầu ra trước, nhại điệu-hộ của hồ và hăm-hừ để chọc.

Liền đấy có ba người lính đến mở cửa, đưa chàng ra.

Yên tâm, chàng đi theo bọn lính, biết trước chúng sắp dẫn chàng đi đến đâu rồi. Và cử-chỉ của chúng hôm nay cũng đầy vẻ kinh-cẩn nữa. Chàng một mực ung-dung điêm-tĩnh, không nói rằng, để giữ cho nguyên-vẹn vẻ bí-mật, kinh-dị chung quanh mình.

Quanb-quất một hồi, chàng lại thấy chúng đưa chàng vào chỗ mấy hôm trước chàng bị treo. Bất giác chàng thấy quả tim se lại. Người ta có thể không sợ chết, nhưng vẫn sợ bị làm đau và nhất là bị phạm đến tự-ái. Bấy giờ chàng thấy sinh ra ý muốn phản-dộng để thoát thân ngay. Hôm nay chàng chẳng được tự-do, không trôi-buộc là gì? Chàng ngó quanh đếm số quân-lính, tìm đường-lối và lập thế, thì quan Thái-thủ đã khoát màn bước ra.

Lý Khắc Chính lại ngồi ở sập, ra hiệu cho lính hầu lại ra, rồi nói:

— Tráng-sĩ hôm nay trông đỡ lắm nhỉ?

Trông cử-chỉ và nghe cách xưng-hô của quan Thái-thủ chàng hiểu ngay rằng Lý đã mắc mưu rồi. Nhưng chàng

không đáp vội, còn bận suy-xét, lựa lời và lựa cách đối-phó.

Lý nói tiếp:

— Người ta đồn rằng tráng-sĩ có tài làm thuốc, nhất là để chữa bệnh ma.

Ngô Quyền bật cười, một chuỗi cười dài trong-trẻo và vui-vẻ, hơi ngạo-mạn.

Sốt ruột, Lý hỏi dồn-dáp:

— Tôi hồi thế, phải chăng thì cứ nói, cơ sao tráng-sĩ lại cười?

Ngô đáp:

— Tề ra ngài chỉ cho vôi tôi đến để bôi vôi-vô thế thôi?

Lý khắc Chính tuột xuống sập, lại gần Ngô, động van-lơn:

— Thôi thì nhất tội nhất xá, van tội van xá, tráng-sĩ hãy ngồi lên đây, bản-chức xin thưa chuyện. Người ta đồn rằng tráng-sĩ trước có học phép tiên. Hình như hôm qua người có chữa cho con tên lính mang com cho người khỏi bệnh kinh-phong bằng một nhánh liều. Ừ! mà chính những vết thương của tráng-sĩ hôm trước bọn thủ-hạ của bản-chức nó lỡ tay làm nên, hôm nay cũng đã biến mất...

— Ngô Quyền gạt di, nghiêm-nghị bảo:

— Thôi đi! Ngài đừng có nhiều lời! Tôi biết cả rồi! Hôm trước, tôi từ sơn-dộng về đây là cốt để báo cho ngài một tai-nạn mà ngài có thể tránh được. Tai-nạn ấy, hôm nay chắc đã đến. Có lẽ trong giờ này, lệnh bà đang ngoắc-ngồi ở trong phòng, mà này, ngài, chính ngài cũng đã bắt đầu thấy trong người những triệu-chứng không lành rồi đấy! Phải không? À! Đây là việc riêng ngài nhé, ngài hãy định-liệu lấy và cho phép tôi trở lại củi giam của tôi:

Lý Khắc Chính sụp xuống đất khóc ồ ồ. Ngô Quyền lấy làm

buồn cười mà thấy đồng thịt bạc-nhược ấy rung-rinh lác-nhúc dưới chân mình trong nếp áo rộng. Chàng đứng yên, vừa nhìn một cách khoái-trà sự qui-lệ ở-nhục mà chàng nghiên-ngẫm từng giây-phút như trông một cuộc trả thù, lại vừa thấy động lòng trắc-ân, thương-bại cho nỗi yếu đuối của con người.

Bỗng một đờn thị-tý hoảng-hốt chạy ra báo :

— Nguy mất rồi! Lệnh bà cho mời ông lớn vào lập tức.

Lý khắc Chính bấy giờ chấp hai tay quá đầu, tay lấy lấy để trước Ngô Quyền mà nói :

— Phàm-phu nhục nhân, xin trảng-sĩ rũ lòng thương-xót đến cho! Liễu Nhi nhà tôi sắp nguy-khốn đến nơi rồi, mà quả thật trong mình tôi cũng đã thấy khác lắm.

Quan Thái-thủ vén áo xoa bụng mình, mỗi giây-phút qua là mỗi kinh-sợ thêm lên.

Ngô Quyền bảo :

— Bệnh-tình ngài thì chưa đáng lo. Còn lệnh bà ở dân hãy đưa tôi đến.

Phòng Liễu Nhi ở phía sau tư-thất, trông ra một vườn hoa có tòa núi giả, chung quanh trồng toàn cả liễu và liễu. Quang-cảnh này cùng với tên người thiếu-phụ khiến Ngô Quyền nhớ đến cánh lá phù lên và com chàng hôm trước và cho chàng hiểu ý-nghĩa tình-tử của cử-chỉ ấy. Liễu Nhi nằm trên một chiếc sập, mặt-mây nhợt-nhợt, mình-mẩy vật lên vật xuống, chân-tay run cầm-cắp mà đã bất tỉnh nhân sự.

Ngô Quyền bảo đuổi hết cả người chung quanh, cả quan Thái-thủ nữa.

Lý hoàng-hốt vì bệnh của người yêu, mà cũng nhợt-nhật vì ý-nghĩ để vợ mình cho một người dẫu-ông lạ. Lý van :

— Xin cho một gạnh gia ngồi lại, phòng có sai sữ...

— Không được! Nếu thế phép tôi sẽ không linh-nghiem. Tôi dặn trước, trong khi tôi chữa bệnh, không ai được tò-mò nghe trộm nhìn chùng. Bệnh khỏi hay không là nhờ ở đó. Thôi mời ngài ra cho, và cây ngài thân canh-tuần lấy cho mới được.

Vạn bất-đắc dĩ, Lý phải bỏ mần lui-thối bước ra.

Lý ra lâu rồi, Ngô Quyền bèn lại gần Liễu Nhi vòng tay, khúm-núm. Liễu Nhi ngồi dậy. Chàng sụp xuống lạy. Nàng cảm-dộng không nói nên lời, chỉ ra hiệu khiến chàng đừng dậy.

Chàng muốn nói. Liễu Nhi ra hiệu bảo đừng rồi sửa soạn giấy lâu, để cho được chắc chắn là trong khi đang nói, nàng sẽ không dám ra khóc òa, nàng mới nói được câu dài như sau :

— Thiếp đã hiểu thấu tâm-sự của chàng cũng như thiếp biết rõ nghĩa-vụ của thiếp. Thiếp có thể cầm giữ chàng ở lại, mặc dầu chỉ để trông thấy chàng, nhưng được thế cũng chẳng ích gì. Vậy, giờ này là giờ chúng ta vĩnh-biệt. Thiếp xin chúc chàng đi cho được vạn sự bình an, và chóng đạt được ước-vọng.

Ngô Quyền cỡi cái vút hùm đeo ở cổ, một cái vút hùm to-tướng ít có, đưa cho Liễu Nhi.

— Đây là vật gia-bảo của nhà họ Ngô tôi truyền lại từ bốn đời. Nguyên nó là cái vút của ông Bạch-hổ thần ở Đường-lâm. Tương truyền rằng ông Bạch-hổ đã từng được đức Tinh-hải Đò-hộ-sư hồi ấy là Cao thiên Lý, tức là Cao Biền ấy mà, dùng mà cỡi để đi yểm những long-mạch trên đất Giao-châu này. Khi đi ngang qua núi Đường-lâm, chẳng hiểu vì khi thiêng ở dưới đất bốc lên thế nào, mà ông Bạch-hổ nhảy chồm lên làm cho đức Cao thiên Lý phải ngã. Ngài giận lắm rút gươm chém một lát đức mất một cái vút chân trước, nhưng liền đó, Bạch-hổ tự nhiên mọc cánh bay mất. Từ đấy lâu lâu lại ửng lên phủ-hộ cho

nhân-dân ở Đường-lâm ăn-làm thịnh-vượng. Còn Cao thiên Lý thì về sau tự làm ra điều giầy mà cỡi. Dầu sao, người ta đồn hễ ai giữ được vật hồ-thần ấy thì được làm vua. Một sự tình-cờ đã khiến cho nhà tôi giữ nó đã từ bốn đời. Đến đời cha tôi thì cha tôi cũng chỉ làm được tới quan lang. Nay đến đời tôi thì tôi đã làm một kẻ bắt tại, tha phương cầu thực, mà cuộc đời vô định không biết sẽ trôi-giạt về đâu. . . Tuy-nhiên, vật này cũng là một gia-bảo mà ông bà cha mẹ tôi đã từng ôm-ấp nâng-ni. Nó quý hơn cả đời tôi nữa, nay nương-nương đã cùn-mạng cho tôi, vậy xin nương-nương hãy nhận lấy nó gọi là giữ chút kỷ-niệm của kẻ không biết lấy gì mà đền ơn nữa.

Liều Nhi ngập-ngửng sắp nói, thì nghe tiếng Lý Thái thú ở ngoài xa quát mắng lính-tráng om-sòm.

Ngô Quyền đề cái vật hùm xuống một ghế ăn, sụp xuống lạy Liều Nhi một lần nữa rồi thưa :

— Thôi ! Trời đất phù-hộ cho nương-nương ! Xin chúc nương-nương trường thọ.

Chàng đứng dậy. Liều Nhi gạt nước mắt đứng theo. Chàng đưa nàng ra phòng ngoài, lên tiếng gọi. Lý Khắc Chính tất là chạy đến, mừng-rỡ đến sững-sốt. Ngô Quyền chỉ cái vật hùm nàng đã nắm lấy khi đi ra, nói :

— Đây là cái bùa hộ mệnh tôi dâng tặng lệnh bà. Bèo cái này thì bệnh kia không bao giờ trở lại nữa. Còn chứng đau bụng của ngài, đó mới chỉ là triệu-chứng, nay ngài đã biết hồi-quá thì sẽ khỏi ngay, chẳng cần gì mà sợ. Bây giờ, nếu ngài còn giữ lời hứa, xin truyền mở cửa thành cho tôi đi.

Lý Khắc Chính lập-bập muốn nói. Chàng gãi đi, vừa lần ra cửa để cho Liều Nhi khỏi nghe, vừa nói tiếp :

— Không ! Xin ngài đừng nói đến ân-huê và tiền-bạc. Cái án to nhất mà ngài đền cho tôi là làm cho tôi chóng khỏi thấy mặt ngài. Kẻ đạo-sĩ không có xư-sở. Nhưng gốc-tích tôi là xứ Giao-châu, mà hình như người Giao-châu đối với ngài có cái thù không đội trời chung đây !

Quan Thái thú kinh-dị, nghẹn-ngào, chẳng biết làm gì hơn là vẫy quân lính ra lệnh mở rộng các cửa.

V

VIÊN THẦY-BÓI CỬA ĐÔNG

Mặt trời vừa lên được ba sào. Một ngọn nắng đào êm-địu ấp-ủ lấy cảnh-vật làm cho tươi hẳn lên, như mặt người thiếu-nữ dưới sức che-chở của tình-nhân. Hai bên vệ đường, từ chính dinh qua các trại, các ấp, dề chạy thẳng tuốt ra cửa thành, những nông-phu và nông-phụ đang làm cỏ cho những thửa ruộng khoai, ngô. Những người đàn-ông chỉ mặc một chiếc khố vải nhuộm chàm, mà khi cúi xuống làm việc, họ xáy cái bưng dài ra đằng sau mòng cho khỏi lấm, và vì thế, xa trông họ giống một bầy ngựa đang ăn cỏ. Thịnh-thoảng, từ giữa mặt đất mới xới, phơ một màu xám nâu tươi ướt, như nước-nở nhựa hồ, một cái gì bắn tung lên tận mây xanh, biến mất trong cái bao-la trong vạt ấy giây lâu, rồi lại từ đâu trên ấy rơi tòm xuống, để lại lan trong màu đất. Cũng hay, là thịnh-thoảng những cái ấy lại kêu lên những tràng tiếng, mà sức nhanh của mỗi cái bắn lên vọt xuống càng làm trong thêm, người ta mới biết đó là những con sơn-ca đang đùa với nắng.

Chàng thanh-niên cảm thấy mình khoan-khoái và hông-cường lắm. Giá như lúc bấy giờ có ai hỏi chàng đi đâu và làm gì, thì chàng cũng chẳng biết trả lời ra sao nữa. Vì thực ra chính chàng có biết sẽ đi đâu và làm gì ? Nhưng quái thay ! Cũng như hầu hết các buổi mai chàng từ quán trọ ra đi, hình như cứ có cái gì bảo chàng rằng đừng mắt con đường trắng phau những ánh nắng kia, một cái gì vẫn

đội-chờ chàng, một cái gì rực-rỡ như bầu trời, tốt đẹp như con đường chàng đi, chói-chạm vô vàn ánh-sáng ! Xưa nay hiếm chỉ người trắng-sĩ ra đi bình thiên-hạ với mỗi một thanh gươm giấu dưới lớp áo phong-trần !...

Nhưng mà ở ngay ngoài cửa thành Đông, một cảnh-tượng khiến chàng đứng chân lại. Một đám đông, gồm đủ các hạng người đang tụ-hợp như thể để nghe một bản vẽ hay xem một trò ảo-thuật nào. Một bọn lính Đồ-hộ-phủ, ngồi tận trên bờ thành, và đến cả trên các ngọn nữ-tượng, xúm ngay trên đầu đám người, và cúi xuống đến suýt nhào đầu mới nghe được câu chuyện đang bàn dưới chân chàng. Một dĩa tinh-ngịch cột một hòn đá gờ ngay ở thành vào một sợi dây bìm rồi thả xuống trên đầu bọn dân quê mà nhấp, y như một người câu ếch. Bọn dân thấy là một trò chơi của lính Đồ-hộ, và lại cũng ham xem cuộc, nên hề hòn đá đụng vào ai, là người ấy chỉ ngược mắt lên, cười tinh một cái, ý muốn nói :

— Đây ngài xem ! Ngài chơi trên đầu, trên cổ tôi, là chỗ tôi thờ cha mẹ tôi, thế đấy, mà tôi không giận đâu nhé ! Tôi biết ngài chơi cho vui thế thôi, chứ không có ác ý gì !

Khi Ngô Quyền vừa đến chỗ ấy, thì bỗng một loạt cười nổ vang, tiếp đến những tiếng chười-rủa om-sòm, rồi đến tiếng phản-kháng nhao-nhao của phần đông người chung quanh. Đám tụ-hợp rả rã, để chàng thanh-niên thấy một người võ-sĩ mặc y-phục đen đang tìm lấy một ông già cọt-rộp mà đánh túi-bụi. Nhanh như cắt, chàng đã nhẩy vào, đẩy người võ-sĩ ra xa và đỡ ông lão đứng dậy. Mọi người lại xúm quanh hoan-ngheñh thái-độ của người mới đến. Rồi không đợi hỏi-han, người ta đưa nhau mách chàng duyên-cớ của sự hiệp-đáp ấy. Thì ra ông lão là một nhà tướng-số và đã đoán cho chàng võ-sĩ kia một kết-quả ô-nhục. Theo ông, thì chàng kia sẽ bị chết bèn đầu.

Võ-sĩ là một chàng thanh-niên trạc chừng hăm-lăm,

hăm-sáu, thân-hình cao, thành thử trông như gầy, xinh trai, nhưng phải cái bộ lông mày quá rậm và hăm ría quai nón quét xanh cả hai má, làm cho dung-mạo có vẻ sâu-hiểm và dữ-lợn.

Lừa khi chàng thanh-niên lạ mặt bản nghe công-chúng phân-bua, chàng võ-sĩ liền đá vào hông kẻ phi phân vô cớ đã đến can-thiệp, khiến Ngô Quyền ngã lăn ra. Công-chúng thấy một người trai-tràng vạm-võ như Ngô mà bị đánh ngã, bèn tản ra, lặng im thin-thít, không ai nghĩ đến chọc thêm cơn giận của võ-sĩ nữa. Nhưng Ngô Quyền đã lồm-cồm ngồi dậy, và thùng-thình tiến lại gần phía chàng võ-sĩ. Hai người háy giờ đã thủ thế, và một chốc sau thì anh chàng này đã lăn ra đất, bị đè cứng dưới gối Ngô Quyền. Khi thấy kẻ địch-thủ đã kiệt lực rồi và chịu thua, chàng mới đứng dậy.

Chàng võ-sĩ phúi quần-áo lấm dất rồi lúi-thúi lảng ra, dưới những trận cười chế-nhạo của đám dân.

Ngô Quyền ủy-lạo nhà số-thuật lần nữa rồi cáo từ. Nhưng ông già nắm tay chàng mà nói :

— Tráng-sĩ cho lão bốc một quẻ để dè ơn.

Chàng thanh-niên vỗ vai ông lão cười, bảo :

Chao ói ! Ha ha ! Ơn với huệ ! Mà bốc với hốt làm chi mới được chứ ?

Thấy cử-chỉ dễ-dãi và thẳng-thẳng của chàng, dân-chúng, đứa trẻ con muòn đời ấy, cũng cười theo, tự-nhiên thấy là hơi sung-sướng, và đám yên-miền người khách lạ, anh-hùng một cách ít có mà không làm bộ mặt gì nào.

Ngô Quyền vừa nhìn quanh cử-tọa, vừa nói tiếp, đề cất-nghĩa không phải chàng làm cao mà không thêm biết tương-lai của mình :

— Tôi sợ biết tương-lai lắm cơ ! Giả như mình biết sang mai mình chết, thì hôm nay mình mới làm sao ?

Ông già năn-ni :

— Lão thấu rõ lòng dũng-cảm của tráng-sĩ. Nhưng lão xin tráng-sĩ cứ ban ơn ấy cho.

— Kỵ-quài nhỉ!

— Thưa vâng! Xin tráng-sĩ đề cho lão thử lại cho chắc đều mà linh-tinh lão đã báo trước.

— Thôi được! Nhưng phải làm thế nào đây?

— Tráng-sĩ hãy cho lão xem bàn tay.

Ngô Quyền phá ra cười:

— À ra thế! Đi lại cũng như là bốc quẻ. Nhưng tôi dần đã nhè: xem thì xem, nhưng xem xong, đừng nói gì hết. Tôi sợ ông già đoán sau tôi cũng bị chết chóc nốt như ông khách hồi nãy, rồi không khéo lại cái tấn-kịch vừa rồi. Đây! Ông già xem!

Chàng uốn người, vút đầu ra đằng sau, mà đưa bàn tay căng-thẳng ra.

Nhà tướng-thuật cung-kính hừng lấy bàn tay to-trông của Ngô Quyền. Xem xong, ông lão vãi chào và dặn, giọng nói như nghe-ngáo, cảm-dộng:

— Nếu ngày sau mà tráng-sĩ có dịp ghé lại cửa thành này, và lúc ấy trời còn cho lão sống, xin tráng-sĩ hãy cho lão hân-hạnh gặp lại tráng-sĩ. Nhà lão ở ngoài đầu cầu, bên miếu Cây-thị.

Trông thấy bộ trịnh-trong buồn cười của ông già, Ngô Quyền chẳng biết làm gì hơn là lắc đầu, trượng mắt nhìn đám cử-tọa, như để phân-chứng-cơ. Chàng lại cười một loạt, rất vui-vẻ tự-nhiên, rồi như đã quên cả câu chuyện nãy giờ, chàng vác gói lên vai, nhắm con đường bấy giờ nâng dọi sáng lòa mà rảo bước.

Nhà thuật-sĩ không đứng được, quì xuống, chấp hai tay trước ngực, như niệm thần-chú, say-sưa trong cơn thiền-định.

Khi ông ta đứng dậy và thấy rằng đám dân vẫn còn đứng dờ ra đấy, mong-dợi ông nói những điều ông đã đoán

về người tráng-sĩ lạ-lùng kia, ông bèn chống gậy ra đi, vừa ngo lên bọn lính Đô-hộ-phủ. Khi ông và đám người theo ông đã xa quá tầm tai nghe của chúng, ông bèn nói:

— Bà-con biết không? Bao giờ mà trăng mọc và nước thủy-triều dâng, chờ đầy cả kinh, cả ngục, khi bấy giờ người thanh-niên sẽ tự tay mở các cửa thành này cho bà-con, sẽ làm cho ai nấy lưng hết công, cổ hết cái, và sẽ rửa sạch mặt-mây lem-luốc của chúng ta! Lúc bấy giờ trâu hoang trên rừng cứ tự-do về làng ta mà ở, và hạt lúa to như những quả mít quả dứa, cứ ù ù lăn củ từ ngoài đồng vào vựa của chúng ta! Một cuộc thái-bình thịnh-trị sẽ bày ra như thuở Đại Nghiêu, Đại Thuấn. Ấy là toàn nhờ công-đức của người ấy vậy.

— Nhưng mà người ấy sẽ làm gì mới được chứ?

— Làm gì ấy à? Người ấy sẽ làm cái việc xưa nay chưa ai từng làm ở xứ Giao-châu này. Bà-con không sao lĩnh-hội được là cái gì. Tôi chỉ nói: sẽ có mười-tám vua Hùng-vương như ngày xưa tự-hội lại mà quì lạy dưới chân người ấy. Nhưng đến lúc ấy thì già này biết có còn mà thấy được chăng?

Nói xong, ông già đứng dờ người như trong một cơn mơ, làm cho ai nấy không còn dám nghi-ngờ ở sự thành-thực của ông, nhưng vì không ai hiểu gì hết nên cũng ngờ-ngác chẳng biết nói thế nào.

ĐOẠN THỨ HAI

NHÀ TƯỞNG

*Yên hoành cổ kiếm khí như hồng
Quốc sĩ gia cầm thế thị chung*

NGUYỄN TÙNG NHAM

VI

HỒNG-CHÂU ĐỘNG

Đến Bình-giang rồi, và mặc dầu đã hỏi ra đường về Hồng-châu động, Ngô Quyền cũng chưa đến với, ngày ngày cứ lang-thang dạo chơi khắp chốn, như một nhà phong-thủy đi tìm long-mạch.

Đành rằng khi hỏi đến tên Hồng-châu động thì ai nấy cũng tỏ vẻ kinh-dị, sau cùng người ta đem nhiều chuyện ghê-rợn kể lại chàng nghe, trong ấy có chuyện chàng biết không khỏi là hoang-đường, do trí-não kích-thích của dân quê bịa-đặt ra. Dầu sao, đều mà ai nấy cũng quả quyết, là Hồng-châu động được phong-ngữ nghiêm-nhật lắm, có kẻ vô phúc nào lạc lối vào trong ấy, thì khó lòng mà ra được, thẳng hoặc có người về được, thì lưỡi cũng bị cắt đứt, và mắt thì bị đốt dùi lửa cho mù.

Ngô Quyền không đến Hồng-châu động ngay, không phải vì chàng sợ gặp những tai-nạn như người ta đã mách dề chàng đề-phòng. Tên-tuổi, tài-lực của chàng cũng đủ đảm-bảo cho chàng sự bình-an. Và chẳng, kẻ gián-điệp của trại-chủ Hồng-châu, cái anh chàng Dương Cáp kia chẳng đã hẹn đợi chàng đấy à?

Dù thế nào mặc lòng, chàng thấy không có cái gì thúc-giục chàng một cách ráo-riết, không có cái gì bắt-buộc chàng phải đứng hẹn với kẻ sê-giả của Dương diên Nghệ, người mà chàng cũng chưa rõ tài-năng, tâm-tính ra sao.

Chẳng thể mà từ khi từ-biệt La-thành, vào lúc trọng xuân, mãi đến nay tiết lập hạ đã đến, chàng mới về tới Bình-giang. Ở đâu đâu, chàng cũng vẫn thanh-nhân, ngoạn-du phong-cảnh, hề bao giờ hết vui với tạo-vật ở ngoài, thì về giúp-đỡ một đôi gia-đình trong công-việc làm-lụng của họ. Chàng để cho chuỗi ngày mình trôi qua, êm-à như một con thuyền sát giây buộc, dạt-dàng trôi theo con nước lặng-lờ. Sự sống đối với chàng bao giờ cũng dễ-dãi. Hình như đó chỉ là một người em gái âu-yếm luôn luôn chực để chịu-chuông một ông anh nũng-nịu. Chàng tự thấy thừa sức sống nhàn. Chiếc thân độc-lập, không bợn vì một nếp vinh-hoa phú-quí, không vương vì một giải tâm-tĩnh, chiếc thân trai-trắng đây tại đây lực của chàng, cứ mang nhẹ đời chàng đi chẳng khác nào một con ngựa to mang một đứa trẻ con.

Lắm khi chàng cũng mơ-uớc gặp những việc mạo-hiêm, những cuộc phi-thường, để có dịp mà thi-thố tài-năng. Nhưng việc phi-thường mạo-hiêm biết tìm đâu cho có mãi? Chàng không thể như con voi con kia, đến một lúc để thử sức mình, thôi thì đánh phá tất cả cái gì nó gặp, đến đổ cây sụp đất, tróc núi tan rừng.

Cho nên, mỗi buổi mai, khi nghe chim khướu hót trên cành cỏ-thụ, thì chàng lại trở dậy vác khăn gói lên vai, hướng theo tiếng chim kêu mà tiến, đi thêm vài ba làng nữa, tùy theo bước chân vui, hoặc một đôi sự kích-thích nhỏ-nhất dọc đường.

Mãi bốn năm ngày sau khi về đến Bình-giang, chàng cũng chưa quyết định đến HỒNG-châu động.

Ngày kia, từ ở quán-trò ra đi, vừa được một đôi đường chợt nghe có tiếng người gọi thất thanh:

— Bơ Ngô-huỳnh! Bơ Ngô-huỳnh!

Chàng trở lui một chốc đã nhận ra người gọi mình chính là Dương Cáp. Mờng-rở, chàng rảo bước nhanh, mà

Dương Cáp cũng tắt tả chạy lại. Sau những cái lay mạnh vào vai nhau, hai người hiền-dồng-tình trở lại quán-trò đàm-dao.

Cáp mách:

— Dương nguyên-soái cho tôi đi tìm tráng-sĩ đã hai hôm nay.

— Ô! quái nhỉ! Sao Dương tướng-công lại biết được tôi về đây?

— Bất kỳ người lạ nào đến đây, đều có thám-tử về trình lại. Công-việc phải thế. Khi nghe tả hình-dạng ra, tôi quyết chắc là tráng-sĩ rồi không còn ai nữa. Nên Dương nguyên-soái cho tôi đi tìm thử. Sao tráng-sĩ lại không đến ngay trại mà còn vơ-vẩn đâu đây?

— Tôi chỉ sợ đường-đột quá đó thôi!

Dương Cáp gọi chủ-quán mang rượu ra:

— Ta hãy uống một vài búng cho ấm dạ rồi vào yết-kiến nguyên-soái thì vừa. Tráng-sĩ đến hôm nay là gặp dịp lắm.

— Dịp gì thế, hử bác?

— Hôm nay là ngày rằm. Lễ ngày rằm ở trại, có cuộc thi-thi để định giai-cấp cho các tướng-tá. Ấu cũng là một cái may để Dương nguyên-soái được thấy tráng-sĩ thi tài.

— Tài tôi thì được xếp vào hàng-ngũ nào? Huống chi bác chỉ thấy tôi bị đánh chí-mạng thì có!

— Tráng-sĩ đâu thế nào được! Tôi còn nhớ cánh tay lòi thẳng đỏ-hộ từ trên mình ngựa xuống và quả dấm thối-sơn hồng cả người... Ô! cao-cường lắm! Nhân tiện tráng-sĩ có thể làm ơn cho hay nốt công chuyện ấy rồi ra làm sao chàng?

Trong vài câu, Ngô Quyền kể đại-khái việc xảy ra, chi-tiết nào không quan-trọng lắm đối với Dương Cáp thì chàng bỏ qua không nói, chẳng hạn mỗi tình cảm-động của Liễu Nhi, cũng sự can-thiệp của chàng giữa viên thầy bói và người võ-sĩ lạ mặt.

Xong, đến phần Dương Cáp nói qua công-việc của chủ-tướng Dương diên Nghệ cũng là các nha-tướng. Nhờ thế mà Ngô biết Dương Công mất vợ sớm, hiện có một gái, Ấu Mai tiểu-thư, và một trai là Tam Kha công-tử, và ông đang đề làm kén một người rể xứng-dáng cho người tuyệt thế giai-nhân kia.

Một điều lạ, mà chính Ngô Quyền cũng phải tự hỏi mình, là không hiểu tại sao nghe nói như vậy thì chàng thấy thèn-thẹn, nửa không muốn nghe thêm, nửa lại quyết dò-la tường-lặn.

Sau cùng chàng buột mồm hỏi :

— Thế trong hàng tướng-sĩ của chúa công, ngài không tìm ra được một người hay sao ?

— Kể tướng-sĩ thì cũng nhiều, nhưng phần đông là những kẻ võ-biên thô-lỗ cả. Duy chỉ có Kiều công-tử là đủ tư-cách, học-thức có dư, thao-lược hơn người, tuổi đã trẻ mà lại bảnh trai, nhưng phải cái là công-tử đã được chủ-soái nhìn làm con nuôi từ thuở mồ-côi cha mẹ kia rồi.

Ngô Quyền vội-vã hỏi :

— Kiều công-tử là ai nhỉ ?

— Là Kiều công Tiệp, con trai Kiều Mậu ngày trước, là nha-tướng của quan Tiết-độ-sứ Hạo. Mậu tuần tiết một lần với quan Tiết-độ-sứ Mỹ. Dương nguyên-soái thương tình Tiệp, đem về cho làm con nuôi. Nuôi cũng như đẻ, nên mặc dù Dương nguyên-soái biết chân nổi ước-mong của Tiệp được lấy con gái, nhưng đời nào gái lại chịu cho làm một việc trái luân-thường ! Phương chi Ấu Mai tiểu-thư cũng không ưa gì Kiều công-tử lắm.

— Sao vậy ?

— Một lẽ là tiểu-thư còn ngây-thơ quá, chưa biết gì hết. Ai đời đã mười-tám tuổi đầu, mà còn ở trần leo lên đọt cây, để từ đó nhảy xuống hồ mà tắm. Con gái nhà-

tướng có khác. Nhưng mà lẽ thứ hai là tại tính-tình hai người khác hẳn nhau. Tiểu-thư thì dịu-dàng, giàu lòng trắc-ân, mà công-tử lại hung-hãn, hiếu sát. Nơi bàn tay hăm-lăm tuổi kia đã vấy máu cũng đến mười mạng người là ít !

— Ồ ! Người đầu mà công-tử giết dễ-dàng như vậy ?

— Những địch-thù thất thế bị giết chết trong các cuộc tỉ-thì có. Cũng có kẻ vì hiềm-khích riêng với công-tử, hôm nay còn thấy đi đứng, nói cười, sáng ra đã thấy phơi thây đầu ngoài đời, hay dưới rãnh nước.

— Thế chẳng ai dám nói gì cả hay sao ?

— Trên là Dương nguyên-soái, còn thì đến Kiều công-tử rồi. Ai mà dám nói.

— Võ-nghe Công Tiệp cao cường lắm ư ?

— Vâng ! Kể ra trong hàng tướng-tá hiện giờ, thì công-tử là người bậc nhất rồi đấy, không có môn gì chịu thua sút ai, mà sở trường nhất là nghề bắn cung trên mình ngựa đang phi.

Ngô Quyền bắt giắc liên-tướng đến sức mình rồi dám ra vo-văn, hình như đang bán theo đuổi những hình-ảnh xa xăm nào, cho đến khi nghe Dương Cáp gọi lên, chàng mới sực tỉnh :

— Ồ ! Mà này ! Ta hãy cạy chén mà đi chứ ? Trưa rồi ! Nhất là tráng-sĩ còn cần có mặt để có muốn dự cuộc tỉ-thì nào thì dự chứ ?

— Bác nói phải ! Ta đi đi !

Ngô Quyền vừa gát đầu, vừa đứng dậy, uể-oải như chưa dứt hẳn được với con vo-văn vừa rồi.

Hai người băng qua dãy dợn, vượt năm bảy dòng khe sâu mà Dương Cáp đã thuộc lòng những chỗ lội chân qua được. Lối đi khuất-khúc, gập-gbềnh, giữa chốn bụi-bờ rậm-rạp, gai-gốc um-tùm, khi vòng quanh những tảng đá khổng-lồ, khi chen vào giữa hai sườn đồi eo-hẹp. Địa-thế

quả thực thích-hợp cho việc dụng hình. Thỉnh-thoảng từ đầu trong một lùm cây, dưới một rãnh nước, hay sau một kẽ đá, phát-chốc hiện lên một người dị dạng, nhảy tới, mũi dao nhọn đưa cao, Dương Cáp đọc lên một tiếng khẩu-hiệu, tức thì trong nháy mắt tên lâu-la kia đã biến dần mất rồi. Ngô Quyền thăm khen cách tổ-chức của trại Hồng-châu.

Hai người còn phải qua lũy tre chắc chắn, do hai cửa có lính canh-giữ cẩn-thận, mới vào tới trung-tâm của động, một vùng khá rộng, giữa dựng lên lồi-chòm những trại lớn nhỏ đủ hạng.

Lúc bấy giờ, từ trại-chủ đến quân-sĩ đều ở cả tại trường-võ, Chủ-tướng, Dương diên Nghệ ngồi trên một đàn cao, Chung quanh chủ-tướng châu hầu, ước hơn ba mươi người, ai nấy trông dũng-mãnh dị-thường.

Bỗng nhiên, Ngô Quyền giạt dậy mình, tái mặt. Người thanh-niên kia, vị tướng-quân ngồi ngay một bên Dương Nguyên-soái kia mà chàng cảm chắc là Kiều công Tiễn. . . Trời ! Có lẽ nào ! Sao lại có sự ngẫu-nhiên kỳ-quặc đến thế này ? . . . Mà chả lẽ mắt chàng lại trông nhầm, hay trí chàng nhớ hazy ? Cái người kín, chính thị là chàng võ-sĩ y-phục đen đã bị Quyền đã cho một trận đao để ở cửa Đông La-thành tháng trước.

Ngô Quyền chụp tay Dương Cáp, nói gấp :

— Người trẻ tuổi ngồi bên Dương nguyên-soái kia, tức là Kiều công Tiễn đấy chứ gì ?

Dương Cáp gật đầu, toan nói thêm, nhưng Dương diên Nghệ đã trông thấy, vói tay truyền lại gần. Ông ta bước xuống đàn, đến đứng thẳng trước mặt Ngô, đặt cánh vạm-võ lên vai Ngô, như người mua ngựa vỗ lên lưng con ngựa mình thích, rồi ông nhìn chàng từ đầu đến gót má hỏi :

— Có phải là vị tráng-sĩ đại-náo chợ-phiền ở Đô-hộ phủ ngày nọ đấy chăng ?

Hai người đứng thẳng như thế, thì vừa ngang nhau. Bề rộng vai cũng suýt-soát bằng nhau.

Dương diên Nghệ là một người trạc gần sáu-mươi tuổi, gương mặt vuông-tượng gân-guộc, tổ một ý-chí cương-quyết, một tâm-tinh trung-chính. Mặc dầu gió bụi cuộc đời nhà-tướng đã nhuộm trắng nửa mái đầu người, và cây nến những nếp răn sâu nơi trán sạm-sạm cháy, nhưng con mắt trông xa lạnh-lẹ, nụ cười tươi-tắn, bày hai hàm răng đều tít, chưa mất một chiếc nào, cũng đã cho người ta đoán biết cái sức-lực bạt sơn của vị hồ-tướng bách chiến ấy.

Sau khi đã nhìn lại Dương Công bằng con mắt tò-mò đánh giá như ông đã nhìn chàng, Ngô Quyền thì lễ trả lời :

— Bẩm vâng !

Bấy giờ các võ-sĩ đã nghỉ biểu-diễn xúm quanh lại chủ-tướng để cùng đón tiếp người bạn mới :

Dương Công lại hỏi :

— Tráng-sĩ có phải là lệnh-lang quan cố-quan-mục Phong-châu Ngô Mân đấy không ?

— Bẩm phải ! Nhưng sao tướng-công lại thấu rõ gốc-tích của văn-sinh lâm vậy ?

— Nghe Dương Cáp về kể chuyện họ Ngô ở Đường-lâm, ta đã biết ngay. Ở Đường-lâm thì chỉ có một một họ Ngô ấy mới sản-xuất được kẻ anh-hùng hiệp-sĩ như vậy.

— Xin đa tạ, tướng-công quá khen !

— Không phải ! Ta nói thực. Tráng-sĩ nhỏ tuổi không biết đấy thôi, chứ Ngô tướng-công ngày trước cũng ta là bạn đồng liêu. Tinh-khi thế nào ta đã biết rõ.

Ngô Quyền lại cúi mình.

Dương diên Nghệ truyền rót rượu mời Ngô. Các tướng đều được ban mỗi người một chén, Dương nguyên-soái nói :

— Bấy giờ sẵn có anh em đồng trại đấy, tráng-sĩ hãy kể lại cái kỳ-công đại náo Đô-hộ-phủ trước mà nghe.

Một lần nữa, Ngô Quyền kể lại tự-sự đầu-dưới. Thỉnh-

thoảng, chàng đưa mắt nhìn Kiều công Tiễn đứng phía bên kia Dương nguyên-soái. Đến việc nhà thuật-sĩ ở cửa Đông, chàng tuyệt nhiên không đá-dộng đến. Dầu sao, sự Kiều công Tiễn có hơi biến sắc không sao thoát khỏi mắt chàng, và cho chàng quyết chắc về tung-tích anh chàng võ-sĩ y-phục đen.

Các tướng đều tỏ ý thần-phục đứng-cử của chàng. Dương diên Nghệ vui vẻ nói :

— Như nay mà tráng-sĩ từ ngàn dặm phương xa đến đây, chắc là thấu rõ công-cuộc của ta, và cũng đã cân-nhắc kỹ-càng cái Đại-nghĩa phải làm, cũng cái nguy-nan của nó đây chứ ?

Ngô Quyền đồng-đáp :
— Văn-sinh nghe rằng kẻ trượng-phu chỉ biết có việc

làm mà không hay biết đến cái an-nguy của việc.

Diên Nghệ khen :

— Giỏi lắm !

Quyền nói tiếp :

— Khi gia-nghiêm mất, người có bắt tôi thể trước mặt rằng thế nào cũng đi tìm mình-chúa mà thờ. Mình-chúa ngày nay tôi đã tìm được. Nếu vòng-hồn gia-nghiêm có linh-thiên tất người cũng thỏa lòng nơi chín suối.

— Thế thì tốt lắm ! Một người có khí-phách như tráng-sĩ, bất tất ta phải cân-vấn nhiều lời. Những công-việc ở-ân tại trại, Dương Cáp sẽ chỉ-dẫn cho. Hôm nay là ngày thi võ-trường, hãy ở đây mà xem, và nếu có thấy ngựa nghề về một môn sở trường nào thì hãy biểu-diễn để anh em cùng thưởng-thức cũng là hay.

Các tướng-sĩ đồng reo lên một tiếng sung-sướng. Rồi tự-nhiên có một luồng điện chạy khắp cử-toạ, ai nấy đều háng-hái lên, tim đập mạnh, máu chuyển nhanh, các bắp thịt hần nở ra dưới sự hưng-khởi. Ngô Quyền, không ở ngoài mối cảm-giác chung, bèn thuận ngay.

Sau ba giờ biểu-diễn dưới cặp mắt mừng-tử của

Dương diên Nghệ, ai nấy đều công-nhận rằng Ngô Quyền đáng mặt đàn anh. Không có môn gì mà chàng không hơn người ta một cách dễ-dàng. Và trông nhiều trận đấu, người ta thấy rõ chàng nhường nước nhiều phen, đến nỗi lắm lúc chàng làm Dương Cáp phải hốt đầu dầm chân, tức cả mình. Khi chàng thắng hẳn một kẻ địch-thủ rồi thì trông bộ chàng ấy-nay ngượng-ngượng, an-ủi người thua cuộc một cách nhỏ-nhẹ cung-kinh.

Duy có Kiều công Tiễn là không chịu tí-thì cùng chàng. Trong tất cả các môn võ-thi, Kiều đều tuyên-bố chịu thua, lấy cớ là hôm nay không sung sức. Sự hồi-tý của Tiễn làm cho ai nấy đều thất vọng và không hiểu ra sao hết. Mặc dầu ai nấy đều ghét Tiễn, nhưng trong trường-hợp này, người ta biết chỉ Tiễn đối với Quyền mới có thể gọi là kỳ-phùng địch-thủ. Người ta tức giận Tiễn, vì không cố sức để cứu vãn lại một ít danh-vọng cho toàn trại. Sau cùng để chứng-rằng Tiễn khôn-khéo, tư lượng sức mình kém Ngô Quyền thật, thà chịu thua không bằng-cờ, còn hơn là nháp cuộc, đã bị đòn đau mà sự nhục-như càng thêm rõ-rệt nữa. Có lẽ Dương sứ-quân cũng nghĩ như vậy, cũng lấy làm chột dạ và thương-hại cho Tiễn, nên người mới nói :

— Mỗi người có một môn sở trường riêng. Ai mà quán hết cả được. Công Tiễn có tài mã-xa, thì cứ việc biểu-diễn về môn ấy. Anh Ngô này giờ đã lấy hết cả các giải khác rồi, thì bây giờ hãy thử tranh giải này với anh Kiều xem.

Kiều công Tiễn bằng lòng. Ngô Quyền khiêm-tốn thưa rằng :

— Hồi này, tôi sở-dĩ hơn được, là vì các anh em thương người mới đến, chưa chịu ra sức đẩy thôi. Còn nếu mã-xa là một môn võ-nghệ cao-quí, tôi tuy thuở nhỏ có tập-tành học đôi, nhưng vì lâu ngày không có dịp tập dượt lại được, nên bèn-kém lắm. Xin nhường giải này cho Kiều công-tử không dám tranh.

Dương diên Nghệ cảm chắc thế nào con nuôi ông cũng

sẽ giải này một cách vô-vang, vì tài bắn của Kiều công Tiễn xưa nay đã nổi tiếng là trăm phát trăm trúng, nên muốn một mặt làm cho Tiễn được thỏa lòng, một mặt kiểm-cha trước những mối tự-ca, tự-dại rất dễ đến cho một nhà-tướng trẻ tuổi, khi họ đã gặp toàn những sự đặc-thắng dễ-dàng như Ngô Quyền, ông bèn bàn rằng :

— Anh Ngô không nên thế. Đã không biết mà rằng, chứ đã biết thì nên thì-thố hết ra, cho bè-bạn được cùng mua vui với nhau.

Lâu-la dẫn ngựa ra, yên cương sẵn-sàng cả rồi, mỗi con đều có dắt một chiếc cung và một dây tên.

Lệ mã-xa phải phi ngựa trên một khoảng đất rộng hình thuẫn, trước một thẳng bờ-nhìn trên ngực vẽ một vòng tròn sơn đỏ gọi là hồng-tâm. Thẳng bờ-nhìn đặt đứng ở giữa một đường hông của hình, xa cách hai đầu nhọn bằng nhau, y như một bức bình-phong dựng trên một hồ bán-nguyệt. Người kỵ-mã có mang một chiếc lông gà cột đầu sợi dây. Bao giờ sức nhanh của ngựa đến căng-thẳng sợi dây lông gà ra mới được kể cho bắn.

Phải bắn ba phát vào hồng-tâm, một phát khi ngựa phi ngang qua trước một thẳng bờ-nhìn, ở phía đường lưng bên kia hình thuẫn ; một phát khi ngựa từ chỗ ấy mới chạy đến ở đầu mũi nhọn phía tả ; và phát thứ ba khi ngựa đã quá thẳng bờ-nhìn mà đến mũi dằng kia, phía bên hữu thẳng ấy, tức là phát này, người kỵ-mã phải quay lưng lại mà bắn. Như thế, trong thời-kỳ ngựa chỉ phi trong ba phần tư vòng mà người tranh giải phải bắn luôn ba phát tên không nghỉ.

Vài ba trường ra biểu-diễn trước, gọi là đề-chỉ-dẫn cách-thức. Quả thực không ai trúng đầu vào đầu hết, họa chăng có vài người trúng vào đầu bờ-nhìn khi ngựa phi ngang qua trước mặt. Thế mới biết lối mã-xa quả là môn gay-gò và cũng tài-tinh nhất trong nghề cung-kiểm.

Kiều công Tiễn đề Ngô Quyền bắn trước. Lẹ-làng, Quyền phốc lên mình ngựa cho phi ngay, mỗi lúc một nhanh thêm. Khi chiếc lông gà đã chổng dựng lên đầu sợi giây thẳng ngang, chàng bèn lấp tên, và như đã tính chừng trước đầu trong óc, vì theo sức ngựa phi nước ấy, thực quả khó lòng mà nhỡm, chàng bắn một phát, rồi vừa kịp trong cái thời-gian chàng lấp lại tên và trương cung, tức là vừa đúng thời-gian ngựa chạy từ phía trước mặt bờ-nhìn qua mũi vòng bên tả, chàng bắn tiếp một phát nữa.

Hai tiếng hoan-hô liên-tiếp của bàng-quang cho chàng hay là đích đã trúng. Đến phát thứ ba, vì chàng quay lưng không gọn nên mũi tên chỉ đâm thủng thẳng bờ-nhìn ở trên cổ, cách hồng-tâm ngót gang. Ngô Quyền gò ngựa lại, thúc cho ra ngoài vòng đua phía bên hữu thẳng bờ-nhìn rồi ở đấy mà đợi xem Kiều công Tiễn.

Đến lượt chàng này. Ai tinh mắt có thể bắt chớp trên mặt chàng một vẻ lo-âu, làm cho dung-mạo chàng hơi co-tóp lại. Có lẽ một ý-dịnh khó-nhọc đã thoáng qua óc chàng. Chàng nhảy lên mình ngựa với một điệu-bộ ngộ-ngàng. Song khi chàng đã cho ngựa đi trên vòng thuẫn, thì vẻ cương-quyết đã trở lại. Và khi chàng vừa thúc ngựa phi nhanh, vừa dip-dàng nhưn giây cung để thử với một nụ cười tự-tin, thì người ta thấy rõ là Kiều công Tiễn đang cử-động trong thế-giới mới của chàng rồi. Người ta thấy rõ con rồng đang quay lộn trong mây, con cá trong nước. Mỗi lần cái ấn mình của chàng tới trước đề gục thêm sức hăng của ngựa, là mỗi lần làm cho cử-tạo reo ầm lên vì sung-sướng. Ngô Quyền cầm chắc sự thua ở trong tay.

Hai phát tên đầu tiên nhẹ-nhàng bay thẳng tới hồng-tâm, có người chớp mắt không kịp thấy. Đến phát cuối cùng, khi qua đến đầu mũi phía bên hữu thẳng bờ-nhìn, thì chàng vừa rút hết cung, vừa thúc chân vào hông ngựa. Đau quá, ngựa nhảy lông lên, đứng thẳng dậy, rồi tự xoay tròn

hai gót sau mà quay mặt về phía thẳng bờ nhìn. Trong nháy mắt ấy, Kiều công Tiệp đã lấp xong tên thứ ba và trương cung lên. Tên chưa đi mà người ta đã vỗ tay, hò reo vang-dội cả vùng.

Một tiếng tách ! Bỗng-nhiên người ta thấy Ngô Quyền nhào từ trên mình ngựa xuống đất. Nhưng chàng đứng đấy ngay, vôi tay lên đầu gõ cái tên của Kiều công Tiệp bắn lạc, mắc vào trong mái tóc dày.

Kiều công Tiệp lát đất nhảy xuống ngựa chạy lại đỡ Ngô Quyền và xin lỗi. Ai nấy đều xum lại mừng cho Ngô thoát được một tai-nạn gớm-ghe, và khen cho Ngô nhanh mắt cùi xuống kịp.

Tiệp cất-nghe :

— Ngựa quay mạnh quá, tôi mất cả thăng-bằng, suýt ngã, thành-thứ tên bay đi bậy. Ngô-huynh khỏi can gì, thật là hồng-phúc cho tôi quá !

Quyền đưa trả tên cho Tiệp, cười mà không nói gì.

Đề phá bầu không-khí nặng-nề khó xử ấy, Dương diên Nghệ truyền bãi cuộc, và cho kéo nhau về trại mình, dự tiệc thết đãi Ngô Quyền.

Quyền với Tiệp cặp kè đi khít nhau. Quyền nói nhỏ, chỉ vừa cho Tiệp nghe lọt :

— Mì đã cố tâm coi lầm tao ra thẳng bờ nhìn. Nhưng không làm gì nổi tao đâu. Nay ta bảo ! Từ rày về sau đừng có thể nữa nhà ! Hãy nhớ lấy lời đoán của viên thầy bói cửa Đông !

Một tướng muốn làm thần, chạy đến bên cạnh Ngô, hỏi chàng, gọi là cho có hỏi :

— Tướng-quân đang nói chuyện gì đấy ?

— Vâng ạ ! Tôi đang hỏi Kiều công-tử đề học lối phả mã thần-tinh kia.

VII

ĐƯỜNG HẸM

Đạo binh Ngô Quyền gồm được năm nghìn, theo lệnh Dương diên Nghệ, kéo đến phía cửa Đông thành Đại-la, cách hai dặm hạ trại.

Vì chàng nhận số binh ít nhất, nên muốn cần-thận không khiêu-chiến vội, cho trù-liệu kế-hoạch tiện-lợi rồi mới tấn công.

Ba hôm sau, quân tuần-tiểu bắt được một ông lão ăn-mày, coi bộ khả-nghĩ, đưa lên yết-kiến.

Ấy là một người trạc trên bảy mươi, mà nắng mưa đã làm xạm đen, khô-róm lớp da không che-bọc, nó gói lấy bộ xương có thể đếm rõ từng cái một. Một chiếc khố rách chắn ngang lưng, ấy là vật trang-sức duy-nhất của con người kỳ-dị ấy.

Ông lão không có vẻ sợ-hãi, chỉ đưa mắt nhìn quanh, như trông-dội gì.

Tướng vén lên. Ngô Quyền đã ngồi đấy, cùi tay dựa vào án-thư. Lĩnh hầu được dân ra hai bên. Quân túc-vệ đưa ông lão đến gần trước án. Ngô Quyền nhìn ông lão hồi lâu, rồi nói :

— Có phải là vị tướng-thuật mà nhà ở đầu cầu, gần miếu Cây-thị đó không ?

Ông già sụp xuống lạy :

— Bẩm tướng-quân ! Năm mậu-tí, ngày 12, tháng 2, lão

được tướng-quân cứu khỏi tay một đũa phàm-phu sĩ-nhục. Nay là ngày 30 tháng 7 năm tâu-mão, tính ra được một nghìn hai trăm mười-hai ngày lễ, lão được gặp lại tướng-quân như lời ước-nguyện. Lão chỉ sợ chết trước, không trông thấy ngày nay.

Ngô Quyền bước xuống sập, đỡ ông già vậy, mà hỏi :

— Kể nhớ thì ai cũng nhớ. Nhưng mà tính được từng ngày một như vừa mới hôm qua hôm kia, là tại làm sao ? Lão-trưởng có thể cho tôi biết lão-trưởng là người thế nào chăng ?

Không trả lời hẳn câu hỏi của Ngô Quyền, ông già trình-trong nói :

— Từ ngày đức Đồng-bình Chương-sự đầy nghiệp ở đất Hồng-châu, đem lại sự khoan-thai tươi-thắm trên mặt người dân Giao-chi, đã là kẻ thực-giả, đọc được sách Thánh-hiền, ai không lấy việc ấy làm cái đại-phúc cho nước ? Không ngờ vì sự hờ-hênh của quan Tiết-dò-sứ Mỹ, dân ta lại phải rước lại cái nhục nội-thuộc. Tôi, chánh quản ở La-thành này từ thuở nhỏ, gặp gia biến, cả nhà tôi bị bắt bán làm nô-lệ tận nước Khâm, cha mẹ tôi đều mất tại bên ấy. May nhờ trời phù cho tôi có óc hiểu học, tôi lần mò học trộm được khoa bốc-phê của người Tàu. Từ đấy người ta vẫn gọi tôi là Hắc Văn đạo-nhân. Rồi tôi lập tâm trốn về được quê nhà, rửa đem một bầu máu nóng rửa mối hận chung. Tự xét thân hèn sức yếu, một mình không đảm-đương nổi đại sự, tôi những mong gặp minh-chúa mà thờ...

Ngô Quyền ngắt lời, cười mà nói :

— Lão-trưởng tìm minh-chúa, mà chính tôi đây cũng thế. Tôi là một đa-nhân ngu-muội, còn lão-trưởng thì hầu đã có phép thần-thông thấu suốt cả quá-khứ, vị-tại. Có sao tôi đây đã gặp được minh-chúa, mà lão-trưởng thì vẫn còn gieo quẻ cho khách qua đường ? Hay là hãy còn một vị minh-chúa nào khác nữa, và người ấy một ngày kia thế

nào cũng phải đi ngang qua chốn này, bên miếu Cây-thị, góc thành Đông ?

— Biết chừng đâu được đấy ? Và chẳng, tìm mà có gặp cũng chẳng, cũng là do duyên tiền-định. Về khoảng mấy năm sau đây, thiên-hạ dần ầm lên cái tin Dương nguyên-soái đầy nghiệp, kẻ ra muốn tìm gặp cũng chẳng khó gì. Nhưng lão thiết nghĩ rằng địa-vị lão đáng ở chỗ khác hơn là ở dưới trướng Dương Sứ-quân, thành thử lão lại cứ gieo quẻ cho khách qua đường, dưới gốc Cây-thị cửa thành Đông !

Ngô Quyền nhún-nhún bảo rằng :

— Ấy là nhân vui miệng mà tiêu-trương khôi-hải cùng lão-trưởng. Lão-trưởng hãy coi đó là một trò sán lại thôi vậy !

— Không ! không ! Tướng-quân dạy quá lời ! Tướng-quân không biết, tướng là nói mà chơi, chứ thực vị minh-chúa đang tìm kia, chính là tướng-quân đấy !

Ngô Quyền tái mặt, chụp tay ông lão, tỏ vẻ hoảng-sợ :

— Xin lão-trưởng đừng nói nữa, khiến cho tôi vô tình mà mang tội với Trời Đất. Tôi chẳng qua chỉ là một tên dân sơn-cước, được Dương nguyên-soái thương tình, cất nhắc cho vào hàng nha-tướng, lại gả con gái cho. Sự tận tâm báo-đáp ơn tri-ngộ của ngài là nguyện vọng tối-cao của tôi, tôi không còn mong gì hơn nữa.

Linh mang trả ra rồi vào ngay. Ngô Quyền đưa mời nhà tướng-thuật, rồi tự-nhiên đổi dạng, chàng nói tiếp :

— Theo mắt tôi quan-sát, thì thành này kiến-trúc rất kiên-cố, mà sự phòng-thủ của quân Đô-hộ cũng không phải sơ-sai. Đánh cho được bắt tất là chuyện dễ. Như nay mà lão-trưởng có lòng đợi tôi, đến tính hằng ngày hằng giờ như vậy, và không ngại hiềm-nghèo đến tận nơi quán-thủ tìm tôi, chắc thế nào cũng có diệu kế giúp tôi. Kể như thế nào, xin lão-trưởng làm ơn cho biết.

Hắc Vân đạo-nhân ung-dung đáp:

— Hồi nãy lão đã nói địa-vị lão không phải ở nơi quân-thứ, mà ở chỗ khác là thế đấy. Lão ở đây, đêm, ngày xem-xét thành Đại-la này, trong, ngoài, trên dưới, nay lão đã thuộc rõ như trong lòng bàn tay.

Ông già vừa nói vừa nhìn qua chỗ tả hữu quân hầu đứng. Ngô Quyền hiểu ý, trả lời:

— Lão-trưởng cứ nói, chớ ngại gì. Những quân hầu được này đều là những đứa cả điếc lẫn câm. Ở trong việc quân, tôi muốn dùng thế cho tiện. Thành-thứ từ nãy giờ, không một tiếng nào trong câu chuyện ta bàn đây lọt được vào tai chúng.

Hắc Vân đạo-nhân nhìn lên những đứa quân hầu vạm-vỡ dữ-tợn kia, đứng im phăng-phắc như những pho tượng đồng, rồi quay lại nhìn Ngô Quyền, lắc đầu cười một mình. Rồi ông nói tiếp:

— Ở trong thành, cách cửa đông này chừng một dặm, có một cái hồ nhỏ nhưng sâu lắm...

Ngô Quyền ngắt lời, nói theo một giọng như đạo-sĩ:

— Hồ ấy, ở về phía tây-bắc có cây cổ-thụ có bóng to-tướng, tương truyền có cặp rắn thần ở trong ấy, ngày ngũ, tối xuống hồ, rồi do một đường hầm, đưa nhau ra chơi tận ngoài bể. Người ta đồn nước trong hồ thánh-thoảng hóa mận là vì thế.

— Tướng-quân biết cũng đã rành-rẽ lắm. Có lẽ người cũng đã ở La-thành lâu ngày?

— Tôi cũng chỉ kính-quá thôi. Chính là ngày tôi gặp lão-trưởng làm nạn đó.

Nhắc đến chuyện chẳng lành cho nhà thuật-sĩ, Ngô Quyền nhìn mặt Hắc Vân đạo-nhân, cười tủm-tủm một cách tình-nghịch:

— Nhưng tôi đã có dịp quan-sát kỹ-càng. Ở đây, ngày

xưa, cũng như một đôi chỗ bên Tàu có tục cứ ba năm, người ta đem một đứa bé đến làm lễ cúng thần rắn. Tục ấy mãi đến đời Bồ-cái đại-vương mới bãi bỏ. Mà thần rắn từ ấy cũng đi đâu mất rồi, nên hồi tôi đến, chính tôi có lại xem thử, mà chẳng thấy gì hết cả.

— Ý chúng tướng-quân cũng noi theo chỉ của Hán Cao-tổ ngày trước đó chỉ?

— Ấy, Lưu Bang còn thua tôi ở chỗ một bên là ngẫu-nhiên mà gặp, một bên là tự ý đến tận huyết mà tìm đấy!

Hai người cả cười, Ngô Quyền nói tiếp:

— Dù sao mặc lòng, tôi mà hạ xong thành này thì hồ ấy tôi sẽ cho lấp, và cây ấy tôi cho đốt đi. Ô! cây to lắm cơ! Ta cứ tưởng-tượng cây ấy mà đốt lên thì lửa đỏ đến mười ngày chưa hết, và quang-cảnh sẽ là đẹp-đẽ biết bao?

Hắc Vân đạo-nhân sừng-sốt ngồi nghe, hầu như quên cả câu chuyện chính mình đã khơi mào.

Ngô Quyền hỏi:

— Thế rồi cái hồ ấy ra làm sao nữa, xin lão-trưởng nói luôn.

Ông già chớp mắt năm bảy cái:

— Hồi nãy tướng-quân bảo rằng thiên-hạ đồn cặp rắn thần ban đêm đưa nhau đi từ trong hồ ra tận ngoài bể. Lời đồn ấy không hoàn toàn huyền-hoặc đâu. Rắn thần có không thì không biết, chứ đường hầm thông ra ngoài thì vẫn có thực. Chẳng biết giống gì làm ra nó. Có lẽ ban đầu chỉ là một lỗ nhỏ có sẵn ngay khi lấp đất đắp thành, đời Trương bá Nghi, Triệu Xương gì kia. Sau vì nước lụt càng ngày càng lở rộng ra. Lại thẳng hoặc có nhiều giống thường-lũng đào nên để ra vào cũng không biết chừng. Câu chuyện rắn thần biết đâu lại không phải là câu chuyện thực. Dầu sao, tôi cũng có dịp thí-nghiệm rồi. Trong hồ có một giống cá trầu to

bằng bắp chân người lớn, khoẻ lắm. Đám cỏ một cây cò cao chừng năm gang, lên lưng chúng, cặm đứng như thế, rồi lại thả chúng xuống nước, ít lúc sau, người ta có thể lại câu chúng lại ở hào ngoài thành, trên lưng ngọn cỏ còn cặm, không trôi gẩy đi phần nào. Một bọn quân cặm-từ có thể do đường ấy, đang đêm, vào thành, lần lên đốt trại giặc, mở cửa thành cho quân ngoài vào. Nay là vào tiết cuối hạ, hồ cạn, công-việc « dọn cỏ » kia càng dễ-dàng lắm.

Ngô Quyền nghe nói, nín lặng hồi lâu, mặt-mây biến sắc vì hưng-khởi rồi lầm-bầm như nói một mình rằng:

—Thật là trời giúp ta! Trời giúp dân ta!

Bỗng chàng lập nghiêm lại, ra vẻ suy-ngĩ điều gì dữ lắm, rồi hất hàm hỏi Hắc Vân đạo-nhân. Tiếng nói chậm nhỏ, nhưng mà giọng lạnh-lãnh danh-thếp như cổ đi thấu vào gan-ruột của người đối diện, khiến người ta không thể dối mình mãi được:

—Theo lão-trượng, tôi có cần đợi thử lại lần thứ hai cuộc thí-nghiệm kia chăng? Vì mạng quân không nên khinh-thường, bôn-phận làm tướng không thể sơ-xuất được.

—Tướng-quân bất tất phải lo-ngại. Tôi đã hiến kế, tôi xin tự thí-hành lấy. Tôi tình nguyện đi trước, mang theo một cuộn giấy dài làm hiệu. Những người tướng-quân sẽ tựa theo tôi, chỉ đi sau tôi cách chừng mười sải dầy. Nếu vạn nhất có hiểm-trở, tôi sẽ ra hiệu ở đầu dầy, chúng sẽ biết mà trở lui. Như thế, dù có thế nào, cũng chỉ thiệt có chút thân sống thừa này là cùng. Bẩm tướng-quân! Luôn trong ba ngày nay, Kiều công Tiễn ở cửa thành tây, đem binh công-kích ba lần đều bị đánh lui, số binh-tướng tổn-hại kẻ cũng đã khá nhiều. Nếu cứ cái đà ấy mà diễn lại vài lần nữa không khéo quân bị vây

trong thành phát khinh-thường liền đồ xô ra quyết chiến một trận thì sự thắng-bại tôi chưa dám chắc sẽ về đâu? Nay tướng-quân xuất binh, chưa hề hao lấy một mũi tên, chưa hề nhọc đến một sức lính, mà quân giặc vẫn kiêng-sợ, công-việc đã tỏ rõ ai xứng cặm ăn nguyên-nhung. Xin tướng-quân cho thí-hành kế kia ngay. Một trận mưa có thể làm hồng cả cơ-hội mà chúng ta thì đã bước vào tiết đầu thu rồi.

Hắc Vân đạo-nhân nghĩ nói. Hai mắt toét mí của ông bừng sáng lên như hai ngọn lửa. Thân-hình gầy- ốm của ông run lên dưới sức cảm-dộng của chí hy-sinh. Vài giọt mồ-hôi, mặc dầu trời khuya hơi giá, đọng lên trán phất-phơ đôi chùm tóc bạc. Mấy ngọn đuốc lập-lộc dọi vào mặt xám đen của ông một ánh tỏ-tỏ mờ-ờ, thêm cho ông một vẻ xa-lạ, ngoại lai, khiến liên-tướng đến một sử-giả Ba-tư, Tây-tạng nào ở triều vua Tần Thi-hoàng, hay là một tông-đồ Ba-la-môn đi chu-du khắp ba ngàn thế-giới.

Ngô Quyền nhay xuống khỏi án-thư, đứng trước ông già mà vái. Ông này cung-kính đứng dậy đáp lễ. Quyền nắm tay ông ta, vỗ-về cằm-tạ, rồi bỗng quay lui, truyền quân hội các tướng-sĩ, một mặt sai mật báo tin khởi công cho Dương diên Nghệ đóng ở Hậu-quân, một mặt lựa mười lăm tên quân nhân lấy phần việc theo Hắc Vân đạo-nhân, hẹn giờ lên đốt trại quân Đô-hộ, bắn pháo hiệu và mở cửa thành. Chàng không quên sai một bộ-hạ khỏe nhất trong đội túc-vệ của chàng, theo lưng ông lão, dẫn phải liều mình bảo-toàn cho ông.

Chàng thân đốc xuất đại đội binh-mã sẵn-sàng đợi giờ hãm thành.

VIII LIÊU NHỊ

Quân Đô-hộ-phủ nửa đêm đang ngon giấc, bỗng nghe pháo nổ, tỉnh dậy thấy lửa cháy rực cả trên đầu và chung quanh mình, đều hoảng-hốt lên. Chúng vừa chạy tán-loạn, vừa la-ó vang trời. Quân ở những trại khác nghe tin, cứ tưởng là quân Giao-châu đã mở được cửa thành rồi, thời thì hỗn phi phách tán, quên mất cả ý kháng-cự, và chỉ làm rối nhau thêm. Quân hăm thành chưa đến mà chúng đã đạp nhào lên nhau mà chết không biết mấy. Bình Ngô Quyền, khi cửa thành mở rồi, tràn vào, cứ việc chém giết dễ-dàng khỏe-khoắn như một đàn hổ được thả vào một đàn cừu, không ai kịp lấy một làn thương cản-trở, hay một mũi tên bắn rình. Gồng vào đến thành nội, thì sự hỗn-loạn càng tăng thêm. Quan, tướng Đô-hộ-phủ mất nhăm mắt mờ, người không kịp nài nỉ, ngựa không kịp yên cương, không tài nào lôi-kéo lại được trật-tự giữa đám quân mà sự kinh-khủng đã làm mất cả trí đoán-thể, khiến chúng hề gặp cái gì ngăn-cản trong lúc chạy là chúng đánh đổ để thoát thân.

Lúc bấy giờ quân Giao-châu đã vào cả trong thành và đồng tiếp sức nhau tiến lên vây các dinh-thự trung-ương. Công-việc đầu tiên của Ngô Quyền là tìm Thái-thủ Lý Khắc Chính.

Vì chàng đã quen-thuộc đường-lối các dinh, các viện,

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

nên chàng vào trúng ngay Đông Thù-sử-dinh và bắt gặp Lý Khắc Chính đang lỳ-hục với mấy tráp vàng chưa kịp đầy nắp.

Dâng mặt quan Thái-thủ, già thêm nhiều lắm, tỏ một vẻ sợ-sệt đến ngơ-ngác trông rất buồn cười. Hai má xám xanh, thụng xuống, bự-bự những độc á-phiện và rượu, trông như cặp vú của một cụ già nảo, cùng rung lên với cả người lão. Lão đứng đờ người ra, và mãi sau khi Ngô Quyền đi chơi mũi gươm mình vào bụng phệ của lão, lão cũng chưa nhận ra chàng là ai, và vẫn chưa hoàn hồn để tỉnh-liệu đối-phó ra sao nữa.

Ngô Quyền hạ gươm xuống dất vỗ lên vai kẻ thù mà nói:

— Quan Thái-thủ đã quên mất nhà đạo-sĩ năm xưa bị ngài treo cổ dành chỉ mạng rồi ư?

Một tia sáng lập-lộc trong cặp mắt khờ của Lý Khắc Chính. Được gặp một kẻ thù về hạng như Ngô Quyền còn hơn gặp một tên tiểu tốt vô-danh nào khác, nó chỉ đưa đến một cái chết êm-lặng lạnh-lùng. Cho nên nặng-nề bệnh-hoạn như lão bỗng nhiên lão bỏ nhào xuống chân Ngô Quyền, rồi gợn-gàng như một chú tiểu trước Phật-đài, lão lay lay để một cách dẻo-dai.

Ngô Quyền nói:

— Nhà ngươi hãy đứng đây. Sống chết không phải một cái lay mà định-doạt được. Thảo nào ngày trước bắt được ta, ngươi cứ năn-nỉ khiến ta quý lay cho kỳ được.

Miệng cười vui-vẻ, chàng quay mình nhìn quanh phòng, trông trước ngó sau, như người vắng nhà lâu ngày, về nhìn-nhận vật cũ:

— Ấy, chàng nói tiếp, những khi-cụ hành hình thuở ấy để ở đâu cả rồi nhỉ? Thuở ấy, hẳn nhà ngươi có ngờ đâu sẽ có ngày nay. Ta còn nhớ văng-vẳng bên tai tiếng nhà ngươi quát tháo quân-lính: «Đánh! Đánh cho bèn Tây-dinh người ta hết cười mình là nhu-nhược». Hừ!

Tây-dinh! Cái thằng giặc già bên ấy, nó cười đến thế nào mà sợ nó đã lắm! Ầ! Thế cái thằng bên Tây-dinh ấy, nó sống chết ra sao rồi, thằng Lý Tiến ấy?

— Bẩm tướng-quân, chúng tôi vừa mới bàn chuyện tức khắc đây...

— Bàn chuyện chạy ngả nào đây nhỉ?

— Vâng! Chúng tôi vừa mới rời nhan đây. Tôi không chắc hẳn có gan trở về Tây-dinh. Bên ấy lửa đã bốc cháy từ nãy giờ, kia kia! Có lẽ hẳn đã trốn đi rồi vậy.

— Cho nên quan Thái-thủ ngài cũng sửa-soạn tiếp theo chân hẳn thì phải.

Lý khắc Chính chấp tay van-lơn:

— Xin tướng-quân thương tình cho ngày trước, một khi đã hiểu biết tướng-quân rồi, thì thật là một lòng hàm-mộ tướng-quân. Tôi đã cố hết sức lấy nghĩa mà dãi ngộ tướng-quân. Duy tướng-quân là bậc siêu-phàm, vàng thoi bạc nện tướng-quân không thêm nhân, một ngày, một giờ mới ở lại, tướng-quân không thêm ở, cứ khăng-khăng ra mà đi; tôi chỉ biết ngậm-ngùi mà không làm sao được. Bây giờ cơ sự ra thế này, xin tướng-quân tha cho tấm thân béo-bột, họa may tránh-trút lần hồi mà về nơi cố-quân chôn nằm xương tàn gần kề bên phần mộ tổ-tiên, thì ơn ấy, muốn đời không dám quên.

Nói xong không biết còn làm gì hơn nữa, lão lại sụp xuống lạy lục-ngúc.

Ngô Quyền có dáng suy-nghĩ. Một chốc chàng nói:

— Trong chốc-lát, quân ta sẽ vào đây, và khi ấy thì nhà-người không thể nào sống được với chúng. Ngày trước, ta có mang ơn với một người có dính-liu đến người. Không nhớ người ấy thì ta cũng đến thái-xương trong cũi hổ nhà-người rồi. Vì người ấy, ta không lòng nào nỡ để cho người chết. Nhưng mà tha người một cách

công-nhiên thì ta không có quyền. Vậy ta cho phép người trốn đi. Khôn thì sống, bống thì chết, tùy người liệu lấy đây. Nhưng ta cũng chỉ cho một cách. Gần đây có một cái hồ, hồ thủy Xà ấy, có đường hầm thông ra cửa Đông. Chính quân ta vừa dùng lối ấy vào lấy thành các người đây. Nhà người có thể dùng lối ấy mà thoát thân. Cách ấy, đối với người kẻ cũng hơi khó; nhưng ta biết làm thế nào được? Dù sao, thiết tưởng người vẫn chưa phải là Trọng Do chứ?

Chàng nghĩ một chốc.

— Ầ!...

Ngô Quyền muốn nói tiếp, nhưng lại nín đi, vì tự-nhiên thấy ngược. Một ý-nghĩ gì khiến chàng ngáp-ngừng. Sau cùng, trấn-tĩnh lại, chàng hỏi, giọng nói nghiêm, có lẽ để che-lấp mối e-ngại của lòng:

— Còn Liễu Nhi dân?

— Thưa, tiện-nội hằng còn ở viện sau.

— Thế ra nhà-người không tính việc đưa nàng cùng đi trốn à?

— Đi đâu thì cũng chưa biết đi đâu. Quân Đồ-hộ thực không ngờ mà tan-vỡ nhanh-chóng như vậy, mà tướng quân thì tự-nhiên ở đâu vụt hiện ra, như có phép dâng vắn độn thổ, cho nên chỉ vợ chồng tôi chưa kịp gặp nhau mà bàn-bạc điều gì cả.

— Thế sao ta thấy cái gì đây? Vâng, bậc nhà-người đã ăn-cướp của đám lương dân. Thì ra người xem những thứ này trọng hơn vợ con nhà người nữa.

Lý khắc Chính cúi đầu, nín lặng, như nhận tội. Giây lâu, lão nói:

— Liễu Nhi là người Giao-châu. Thế tất người Giao-châu thế nào cũng không nỡ làm hại nàng. Rồi nàng lần hồi cũng kiếm cách về làng cũ được.

Ngô Quyền nói:

— Người thật không đáng sống chút nào! Nhưng ta đã nói, ta phải giữ lời. Thôi, cho người đi đi. Trễ phút nào, ấy là phút chết. Ta dặn một điều cuối cùng: vạn nhất mà người mang xác về được Nam-Hán, người hãy vì ta mà nhắn với họ Lưu rằng Dương nguyên-soái cùng ta có gửi lời thăm.

Nhân thấy Lý khắc Chính còn lẩn-lua mãi ở chỗ mấy tráp vàng, Ngô Quyền bắt Lý ra một cách khinh-bĩ mà nói:

— Thử hành-lý ấy không tốt đâu! Nó nặng-nề kềng-cáng lắm, chỉ tỏ khuỷu rồi thêm nhà-người trong lúc trốn mà thôi.

Hình như Lý khắc Chính ngo-ngác không hiểu, chàng nghiêm nét mặt, xẵng tiếng nói:

— Của này là mồ-hôi nước mắt của dân-chúng Giao-châu. Hãy để trả lại cho chúng. Muốn sống thì đi ngay, không ta chặt đầu cho rảnh.

Chàng đẩy Lý khắc Chính một cái mạnh, Lý vái tạ, rồi lui-thối bước ra. Nhà tướng trẻ tuổi liền cũng quay mình chạy về một ngã khác, hầu như đã quên đứt kẻ thù thua trận kia rồi.

Chàng chạy về ngã các hậu viện, tìm chỗ xưa kia chàng đã cùng người thiếu-phụ Giao-châu Liễu Nhi, cùng nhau chia tay trong sự quay-quắt đau-thương của một mối tình tuyệt vọng.

Chàng không phải tìm lâu mới ra phòng nàng. Nhưng cái vật đầu tiên mà chàng thấy ở phòng này làm cho chàng ghê-rợn cả người. Ấy là xác của chính Liễu Nhi nằm sóng-sượt trong vũng máu còn nóng, áo-quần bỏ-hang, ngực bị một nhát gươm đâm từ trước ra sau.

Một người đàn-ông đang còn đứng nhìn chiếc thân-hình thướt-tha yểu-diệu ấy.

Thấy có kẻ vào, người kia ngước mắt lên, và Ngô Quyền nhận ra là Kiều công Tiệp.

Lạnh-lùng, Tiệp nói:

— Hân cường lại ta, ta giết!

Hai người lại trừng nhau. Hai nhân-tuyển giao xáp với nhau như hai láng kiếm. Rồi Kiều công Tiệp lảng-lặng bước ra, mặt không biến sắc.

Ngô Quyền đứng ngo-ngần giây lâu, cố nuốt cơn tức giận vô ích của mình. Rồi chàng quì xuống, đỡ Liễu Nhi để gối đầu lên một chiếc gối. Chàng nhận biết rằng không thể cứu sống được nữa. Vết thương sâu quá, máu chảy ra nhiều. Và chân tay nàng đã bắt đầu lạnh. Tóc nàng rối tung và xơ-bữa-bối quanh người, cũng là nếp áo-xiêm xóc-xếch hờ-hênh, chứng-tỏ một cuộc vật-lộn lâu dài. Trên mặt nàng còn in về rần-rời quyết liệt của sự kháng-cự.

Bây giờ Ngô Quyền chỉ còn có việc đẩy xiêm-áo lại cho người liệt-nữ thác oan. Nhưng chàng bỗng gặp cơn mất Liễu Nhi tràn-tráo nhìn chàng, hình như trong giây-phút mờ-âm tâm-hồn nàng đang bước từ cõi sống sang cõi chết kia, nàng gắng thu hết tinh-thần còn lại để cố nhận cho ra người vừa mới đến.

Ngô cúi mặt xuống sát tai nàng, nói:

— Tôi là Ngô Quyền đây!

Liễu Nhi ra dáng ngần-ngor một hồi, bỗng nhiên nàng hé một nụ cười bạc-nhược, rồi nàng lần bàn tay đưa lên phía trên ngực. Ngô Quyền nhìn theo, và do chỗ tay nàng đứng lại, chàng phanh áo, rút ra một vật treo đầu sợi giây. Thì ra đó là cái vật hùm thú trước chàng đã trao tặng nàng làm kỷ-niệm lúc chia tay.

Bây giờ, một giọt lệ ứa lên, che lấp mắt người thiếu-phụ, rồi nàng từ từ nhắm mắt lại. Ngô Quyền nhẹ ấn hai ngón tay lên mi nàng, vừa để hai giọt lệ, vừa để bịt luôn mắt cho kẻ tử trần.

Một vẻ khoan-thai thỏa mãn dần dần trở lại nơi Liễu Nhi. Nét mặt nàng càng lâu càng hòa ra dịu-dàng dần-thắm, như ở một người đang ngủ giấc bình an.

IX
TRÊN BỜ SÔNG MÀ

Trong ánh-sáng trong-trời của buổi mai mùa hạ, trước mặt ba quân nao-nức, chăm-chỉ nhìn vào chàng, Ngô Quyền gõ cương ngựa, trông ra ngoài sông rộng, giữa khoảng trời nước bao-la.

Ngay khi sắp ra lệnh tiến binh, chàng bỗng dâm ra vờ vẩn. Có lẽ vì khi mát rượi của một buổi bình-minh bên bờ nước, có lẽ vì sự tối quan-trọng, tối mạo-hiêm của cuộc xuất binh, hay là ý-nghĩ sẽ bỏ không trở lại một chốn nước non thanh tú đã từng quen-thuộc yên-miền bấy lâu, những cái ấy khiến cho nhà tướng trẻ ấy dâm ra mơ-mộng trong cái giờ cất bước lên đường... Và chàng bồi hồi tưởng lại những việc nó đã kết thành duyên-cớ cho cuộc động binh...

Ấy là một buổi chiều, khi tiếng trống thu-không cuối cùng vừa im và ngọn đuốc canh ở trại trung-ương vừa nổi lửa, thì cái tin ấy đến cho chàng.

Khi ấy, Dương Cáp, mình-mẩy nhuộm đầy cát-bụi, lăn từ trên mình ngựa xuống sát trần-dinh, bất tỉnh nhân sự. Khám thấy ở bắp vai một vết thương lớn, máu thấm qua mấy lần vải buộc, và ở hầu hao mấy mảnh vỡ của chiếc vòng ngọc-bích mà không bao giờ Dương diên Nghệ chịu rời khỏi khuỷu tay, Ngô Quyền toát mồ-hôi mà thấy trước tất cả sự dữ-dội của tin đưa đến.

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

Cho nên sau một hồi đồ nước và thoa bóp cho người phi hạo lai tỉnh, câu chuyện mà chàng cùng Ấu Mai nông-nấy cố gỡ cho ra khỏi mối anh ta, chỉ là câu chuyện mà hai vợ chồng đã đoán được hầu hết các giai-đoạn thâm-khố góm-ghe.

Kiều công Tiệp — thì chính thì hẳn rồi chứ còn ai nữa — Kiệp công Tiệp đã kéo một toán nghịch-quân bạo sát cha nuôi mà tiếm quyền. Lòng hiềm-dộc của nhà-tướng vô loại ấy thật không xiết tả. Mỗi cử-chỉ của hắn bao giờ cũng là một cách hại nhân; mỗi lời nói của hắn, một sự gian-trá. Đã bao lần hắn xúi-giục tướng-sĩ làm loạn, để hắn đem các việc ấy tố giác cùng quan Tiết-độ-sứ, rồi tự chính hắn ra tay trừng-trị rất tàn-nhân để gây tin-nhiệm cho mình. Một lần hắn đã thuê thích-khách đến giết Dương diên Nghệ, để đúng giờ, như ở đầu trên trời sa xuống, hắn đỡ nhát dao cho cha nuôi, mà trở lại chém chết tại trận thẳng ngực đã vì tiền và lời nói đường-mật của hắn, tự đưa mình đến một cái chết vô duyên. Thanh-thế Công Tiệp từ đó càng thêm mạnh. Mặc dầu hắn còn ít tuổi, Dương diên Nghệ nhắc hắn lên chức Thập-đạo tướng-quân. Cách thù-phụng của hắn khôn-khéo đến nỗi khi biết mối hiềm-khích giữa Ngô Quyền và Kiệp công Tiệp càng ngày càng dữ-dội, không khéo đến thành tai-vạ lớn, thì ông đành để cho rể quí và con gái yêu của ông đi xa bằng cách giao cho Ngô cái trọng-trách trấn-thủ Ái-châu. Vẫn biết rằng ông cũng biết xét tính-khí bạo-ngược của Kiệp công Tiệp không dâm đương được nhiệm-vụ ấy, nhiệm-vụ mà chỉ có cái uy-quyền khoan-hồng sáng-suốt của Ngô Quyền mới gánh-vác nổi. Dù thế nào mặc lòng, để Ngô đi mà giữ Kiệp lại, sự ấy không khỏi chứng-tỏ lòng bệnh-vực Kiệp của ông.

Ngày tạm biệt lên đường, giữa hai hàng lệ, Ấu Mai tiểu-thư có nhắc sơ cho cha mình mối nguy có thể gây nên do lòng quá tin-dụng của ông đối với Kiệp công Tiệp, thì

ông già chỉ bật ngửa ra cười, rồi rút chiếc tằm xĩa răng đang ngậm trong miệng, ông bóp nát trong lòng bàn tay vạm-vô của ông mà bảo Ấu Mai rằng :

— Đây, con xem, vạn nhất mà Công Tien có trở lòng nào, thì nó cũng đến thế này mà thôi ! Con hãy yên tâm mà đi, con nhé, con của cha !

Ngô Quyền và Ấu Mai ra đi.

Trong khi ấy thì Kiều công Tien dùng hết sức nham-hiêm của hân đồ gây ác cảm giữa quan Tiết-độ-sứ cùng tướng-sĩ và ba quân.

Thế rồi thì đến cái ngày ghé-gõm ấy mới đây. Quan Tiết-độ-sứ, sau một cuộc săn bắn rất hời ở miền Lạc-xuân, mở tiệc thết-dãi tướng-sĩ. Thiếp đưa đi từ bởi trưa hện vào giờ dậu ; nhưng tối ấy, trăng mọc đã được bao sào, mà chẳng có mấy người đến dự. Trống ướp bằng xôi nòng đánh vang lừng cả dinh. Tù-và kêu gọi khắp bốn phương trời. Ở trên sập phủ da báo, chống cũi dựa vào một tảng đá găm vướng. Dương diên Nghê ngồi đợi, lâu lâu hít một hơi rượu nếp đựng trong một hũ to, do một ống sậy dài một đàng chấm trong hũ, một đàng xỏ ngay vào một lỗ mũi của người uống. Ngoài sân hai hàng bếp đồ đang quay những con vật toàn thân, nào hươu, nào nai, nào chồn, nào thỏ, để mỡ chảy từng dòng dài xuống lửa, cháy thành ngọn, bạc lên tiếng răng-rắc, và mùi thơm xông ngát mũi.

Quan Tiết-độ-sứ có vẻ tức giận. Thành-thoảng rút ống sậy ra khỏi mũi, ông già ngẩng đầu lên, ra một lệnh vắn-lắt, rồi lại cúi mũi xuống hít rượu.

Vừa lúc ấy, ông được tin rằng quan Thập-đạo tướng-quân mà ông vừa cho lính đi vắn an, không có mặt tại trại của mình. Nguyên lúc quan Tiết-độ-sứ đi săn, thì Kiều công Tien cáo bệnh xin phép ở nhà.

Chưa qua khỏi cơn ngạc-nhiên và suy-nghĩ cho ra ý-

nghĩa của sự vắng mặt lạ-kỳ ấy, Dương diên Nghê chợt nghe ồn ào ở các trại lính xa, rồi một chốc thì trống nghỉ đánh, tù-và hết thổi, mà nối tiếp theo một loạt thanh-la giấp trập cũng là tiếng la ở âm-ỹ. Rồi thì một toán quân, tướng, chừng lối vài mươi người, cầm gươm và khiên, tiến vào, sấn đến chỗ quan Tiết-độ-sứ ngồi.

Lanh-lẹ như một chàng trai hai-mươi, Dương diên Nghê đánh một phốc đến chỗ treo chiếc gươm trường lấy xuống cầm tay, nạt lớn mà hỏi :

— Tháo lui ! Các người muốn gì ?

Một người trong bọn đáp :

— Muốn xâu nhà-người vào đòn quay, đem quay như những con vật ở ngoài kia !

Cả bọn đồng cả cười, tỏ ý phục câu trả lời ấy.

Dương diên Nghê quát :

— Vô lễ ! Tao là chúa của chúng bay !

Một đứa khác, chỉ thẳng gươm tới trước tiến lên mà nói :

— Người già-nua lắm rồi. Hãy biết điều mà nhường chỗ cho kẻ trẻ hơn.

— Đứa nào dám lấy cái trẻ mà đương với cái già của tao ?

Một giọng cười reo sáng-sắc ở ngoài đưa vào trả lời cho câu hỏi của quan Tiết-độ-sứ. Dương diên Nghê trông ra thì thấy Kiều công Tien, tay cầm dao nhọn, mặt lộ vẻ đắc thắng nhảy vào :

— Có tôi đây, Tien nói.

Rồi quay lại bọn thù-hạ, Tien ra bộ quả mắng :

— Các người không được lão ! Để đấy cho ta !

Nói xong, tiến lại gần Dương diên Nghê.

Quan Tiết-độ-sứ bỡ-ngờ, đi thật lùi mà hỏi :

— Con cũng thế sao ? Hỡi Công Tien con ta ?

Công Tien đáp :

— Tất cả các trại đều bị đốt phá rồi. Người lính cuối cùng có bụng trung-thành với ông cũng đã bị giết chết. Ông đừng chống cự làm chi nữa !

Dương diên Nghệ buông xuôi tay gươm xuống :

— Vậy ra chính mày đây á ? Dương Công hỏi một cách ngao-ngán. Chính mày gây cuộc mưu phản này á ?

— Mưu phản hay không mưu phản, không nói, chứ chính tự tôi đây !

Công Tiện nghĩ chốc lát, rồi nói tiếp :

— Hiện giờ đây, các trấn Bình-khê, Chăm-xuyên đang rục-rịch nổi lên. Các lệnh-công họ Ma họ Húc có ý muốn mưu việc nhất-thống Giang-sơn. Sứ-quân họ Tạ cũng đang chiêu hiền đãi sĩ, định lấy đất Sơn, đất Lai làm nơi căn-cứ. Nói gì cho xa, chính hiện dưới nách họ Ngô ở Ai-châu, mặc dầu là con rể trong nhà lại càng đáng lo sợ hơn hết. Ấy thế mà ông cứ đứng-dưng, an thường nhu-nhược, khiến cho bọn tiểu-mang tiểu-hầu hống-hách lộng quyền. Tình trong đã vậy, thế ngoài không ổn một tý nào.

« Từ khi nhà Lương thất lợi lui về phía bắc, nhà Nam-Hán nổi lên chia giang-sơn nước Tàu ra làm hai, thân-thể của họ Lưu càng ngày càng rục-rở. Sở dĩ mỗi thu năm xưa chúng chưa trả, tội của ta chúng chưa bồi, là vì chúng đang còn bận găng nhau với Hậu-Lương. Một khi công-việc ở nước Tàu xong rồi, thế nào cũng quay về phía ta, khi ấy ta trở tay làm sao cho kịp. Muốn tránh cái vạ ấy, ta chỉ có cách là ngay bây giờ chịu thân-thiện với chúng, thì chúng có hẹp gì mà không cho ta lạc nghiệp một góc trời ? Điều dễ-dàng, khoẻ-khoăn ấy, ông cũng không làm nổi. Ông cho rằng an phận trong một thành Đại-la này, thâu được thuế năm ba thị-trần, ấy là mãn nguyện rồi. Mãn nguyện là dấu-hiệu của người sắp chết. Mãn nguyện tức là chết ».

Đợi cho Công Tiện nói xong, Dương diên Nghệ buồn-hĩ đáp rằng :

— Bấy nhiêu tội có đáng cho một kẻ làm con đến phải giết cha chưa ? Công Tiện ! Lưỡi trời lồng lộng, sao mày không biết sợ ?

Kiều công Tiện cười lên một tiếng gay-gắt :

— Lưỡi trời chỉ làm ra để búa lấy những kẻ tục tử phạm phu. Còn ta đây, lưỡi gươm ta đây không sợ một cái gì dân !

Chàng xây lại họn thủ-hạ, hô :

— Nào ! Đưa nào muốn lập công lấy đầu Dương diên Nghệ ?

Quan Tiết-độ-sứ đã nhảy lui đến tận chỗ sập, cho khỏi sợ bị vây kín, rồi rống hết sức bình-sinh, người quả quyết bán hết sức đất tính-mạng của mình.

Các lưỡi gươm xân vào nhau ở trong phòng lò-mỏ tối, dờ ra từng tia lửa. Một lúc sau, hai đứa hăng-hái nhất trong bọn sát nhân đã nằm gục xuống ngưỡng cửa, đứa đứt đầu, đứa thủng ruột. Đồng thời, Dương Cáp, người thủ-hạ trung-thành của quan Tiết-độ-sứ nãy giờ lẫn-núp sau màn để nghe-ngóng công-enộc, bấy giờ nóng ruột quá, cũng nhảy liêu ra, không kể nguy-hiểm. Anh ta hết sức chống đỡ cho chủ-tướng, nhưng được chừng năm hiệp, rồi cũng bị đâm một lát gươm nằm gục xuống đất.

Bấy giờ Dương sứ-quân đã bị ép vào cây cột lim ở ngay giữa căn phòng. Thêm hai đứa sát nhân nữa đã nằm sòng sượt trong vũng máu đào ; nhưng quan Tiết-độ-sứ hình như đã kiệt lực, chỉ còn biết đỡ gạt, chớ không tiến đánh được nữa.

Lúc bấy giờ Kiều công Tiện mới chịu nhảy vào trợ-lực cho chủ-tướng của mình.

Nhưng khi thấy chính con nuôi mình nháp trận và hươi kiếm đâm mình thì lòng công-phẫn của ông già vỡ tung ra, thêm cho ông một sinh-lực mới mãnh-liệt không ngờ. Từ thế thủ, vị lão-tướng trở qua thế công, đến nỗi Kiều công

Tiện không ngăn nổi sức công-kích trở nên dữ-dội, phải thụt lùi, vừa dõ vừa khen :

— Khá lắm ! Khá lắm !

Nhưng sự công-kích ấy chỉ có cái hiệu-lực một ngôi thuốc súng. Ông già càng lâu càng đuối, rồi chỉ vờng hơi phải thấy một bộ-tướng vừa bị ông giết chết, ông đã quì gối xuống, liền khi ấy thì ông bị Kiều công Tiễn đâm một lát vào hông. Quan Tiết-độ-sứ nhào gục xuống không la một tiếng.

Giết cha nuôi xong, Tiễn chạy vào trại sau, chỗ kho tàng chứa vàng bạc châu báu của vị chủ-tướng bạc mệnh. Các trưởng-sĩ của Tiễn cũng đồng chạy theo.

Chỗ chiến-trường bấy giờ vắng teo, chỉ còn ngổn-ngang thấy người chết. Bỗng thấy Dương Cáp ngóc đầu lên ra bộ nghe-ngóng giây lâu, rồi bỏ lại phía Dương diên Nghệ.

Chàng ôm lấy mình chủ-tướng, khóc riu-rit mà nói sẽ rằng :

— Chúa-công ! Làm thế nào bây giờ ?

Giây lâu vị lão-tướng mở mắt ra, nhìn Dương Cáp chông-chọc rồi hỏi :

— Người còn sống đấy à ?

Cáp nghiêng mình bên tai chủ, meo-máo đáp :

— Con chỉ bị một nhát gươm ở bả vai, nhưng máu ra đã hầu hết, làm thế nào đưa chúa-công ra khỏi chốn này ?

— Không cần, con ạ ! Ta nguy rồi. Bấy giờ có đưa đi đâu cũng vô ích. Nhưng còn con, ta hỏi, con liệu có thể thoát ra ngoài được không ?

Dương Cáp gật đầu.

Dương diên Nghệ nghĩ hồi lâu, trong khi ấy Dương Cáp đã có cái cảm-tưởng là ông chết thẳng, nhưng ông lại mở mắt ra dần dần, rồi nói :

— Con hãy nghe ta... dặn mấy lời cuối cùng... và gắng làm cho đúng...

Một luồng hơi tràn lên, chặn nghẹn cổ không cho người bị thương nói hết lời. Dương Cáp lắng tai hết sức, chỉ nghe được vài tiếng ập-ung. Chàng vuốt ngực chủ, hỏi dò :

— Công-tử Tam Kha ?

Quan Tiết-độ-sứ lắc đầu, lặng yên giây lâu, rồi thu hết tàn lực, người nói, tiếng nói mỗi lúc một xa dần :

— Tam Kha niên-thiếu bất tài, không thể đảm-đương được đại-sự. Con hãy gắng trốn thoát ra ngoài, kiếm cách phi-báo vào Ai-châu cho quan Trấn-thủ biết. Chiếc vòng ngọc-bích của ta mang ở tay đây, hồi này đã bị vỡ. Con hãy đưa những mảnh vỡ ấy vào cho Ngô tướng-quân. Hồi trước chiếc vòng ấy là cái bùa hộ thân ta. Ta chết rồi, nó sẽ là cái hiệu-lệnh phục-thu ta. Xong rồi con hãy báo tin cho Tam Kha biết sau, và bảo công-tử phải cứ ở Phong-châu, chờ lệnh Ngô dã. Vì ta sợ nó bỏ thành ấy mà kéo binh về đây trước khi binh của Ngô ra tới. Nó không phải là người đương đầu nổi với Kiều công Tiễn, và chỉ tỏ lao mình vào miệng cọp mà thôi. Thôi ! gắng lấy con nghe ? Gắng làm y theo lời ta dặn. Gắng mà thờ Ngô tướng-quân, Ấu Mai và công-tử Tam Kha, như con đã thờ ta...

Một dòng máu tươi trào ra khỏi miệng quan Tiết-độ-sứ. Người thổ hơi cuối cùng.

Dương Cáp gật lệ, gỡ chiếc vòng vỡ ở tay chủ, cắt vào hầu bao, sắp-đặt chân tay người chết cho ngay-ngắn rồi bỏ lết ra ngoài. Bọn sát-nhân còn mãi chia của đầu ở phía sau. Trước những dinh-trại bị đốt cháy, khói lửa còn bốc lên nghi-ngút, bọn nghịch-quân đua nhau đánh chén những con vật vừa thiêu và tha hồ uống rượu. Ngoài ra thì là nhà cửa của dân-sự, then gài, lửa tắt, lặng-im thin-thít như con trùn rút lại dưới con kính-khung.

Không ai để ý đến Dương Cáp. Chàng rịt qua loa vết thương mình, rồi liều nguy đánh cắp được một con ngựa, và ngay khi ấy chàng lên đường.

Chàng đi ngày đi đêm, không kể hiểm-nghèo đói-khát, đến nỗi khi đến dinh-trấn Ai-châu, thì chàng tè nhào từ trên mình ngựa xuống đất.

Lần lần, nhờ dấy công săn-sóc, chàng mới tỉnh dậy, và vừa mếu-máo khóc-lóc thảm-thương, chàng kể-lẽ đầu đuôi câu chuyện cho Ngô Quyền và Ân Mai nghe.

Ấy là câu chuyện cách đây ngót một tuần trăng. Suốt trong tuần ấy, Ngô Quyền bỏ ăn bỏ ngủ, mãi lo sửa-soạn khi-giới, thân-góp lương-thực, tuyển tập tướng-sĩ.

Bây giờ thì cả một đạo binh sẵn-sàng đã dàn cả trên bờ sông Mã. Đó là một đạo binh dễ chở. Các tướng-sĩ đều bịt khăn trắng, mặc áo giáp trắng; những thớt voi mang bành phủ lụa phiến và thắt đai bông.

Ngô Quyền, khăn chố, áo thùng, tay nắm gươm trần, cỡi con ngựa bạch, lướt qua lướt lại, kiểm-diểm quân-linh của mình. Về mặt cương-quyết, hai mắt sáng bừng, hình như chàng chuyễn vào tâm-hồn mỗi chiến-sĩ chàng đi ngang qua mặt một luồng điện say-sưa ngây-ngất, khiến người ấy quên mình mà hăng-hải theo chàng.

Gió ngoài sông bắt đầu nổi lên, thổi mạnh vào những lá cờ lụa phất-phơ hay, trong khi mặt trời mọc dọi ánh vào khi-giới, làm thành những tia tia chói lóa cả mắt.

Gió thổi.

Hùng-dũng, đạo binh bảo cứu của Ngô Quyền đứng giờ cất bước ra đi.

X

GIẾT CON ONG

Ngày 16 tháng sáu năm mậu-tuất (938) quân-dội của Ngô Quyền hạ trại trước La-thành.

Từ Ai-châu ra đi, cứ mỗi quân, mỗi châu, là có các trấn-thủ, các quan-lang, quan-mục ra đón-tiếp và tình nguyện đi theo. Qua khỏi mỗi cửa ải, đạo binh lại thấy đông thêm ít dôi. Đến mỗi bến đó, dân-sự ở quanh miền lại mang gạo nếp, mật ong, sắp đèn đến dâng tiễn. Đạo binh ở Ai-châu ra đi năm nghìn. Đạo binh khi đến La-thành đã thành năm vạn. Hình như người ta lẫn-lộn ý-nghĩa theo Ngô Quyền vẫn tội một tên vô đạo, với sự hồng Ngô lên ngôi bá-chủ.

Nhưng chàng thì chỉ một lòng nóng-nảy báo cứu cho nhạc-phụ. Khi đạo binh còn cách La-thành chừng mười dặm, không đợi sai ai, chàng thân hành phóng ngựa đến trước, thám-thính tình-hình.

Đến nơi thì chàng thấy cửa thành đóng chặt và trên mặt thành, người ta sắp-dặt phòng-thủ rất hăng. Đạo binh đến nơi, chàng liền phân ra vây bọc từ bề. Chàng không đợi nghi-ngợi tĩnh-dưỡng, thân đốc-suất quân-sĩ đánh phá các cửa. Nhưng quân Đại-la là quân chinh-chiến đã quen, chống giữ rất giỏi, không sao đánh vỡ ngay được.

Ngô Quyền bèn sai làm một tờ hịch, bắt chép ra nhiều bản, rồi cho huộc mỗi bản vào lên bản vào thành. Trong tờ hịch, chàng kể công ơn của Dương diên Nghệ, tội-trang

của Kiều công Tiễn, cùng mục-dịch cuộc động-binh của chàng. Xong rồi chàng bãi trận, cho quân-sĩ về trại an nghỉ.

Ba hôm sau, chàng ra lệnh tiến công. Binh-linh được nghỉ-ngoi lại nhẩn đánh vào thành rất hăng-hái.

Ngồi trên mình ngựa, trên một gò cao, bên cạnh có Dương Cáp cũng cưỡi ngựa, Ngô Quyền vừa xem-xét trận thế, vừa đàm-đạo cùng người bộ-hạ trung-thành.

— Thế là công-tử Tam Kha nay mai đã về đến đây rồi, Ngô Quyền thông-thả nói.

Dương Cáp gật đầu:

— Bẩm vâng! Ban đầu thì Dương công-tử có ý kéo đại-dội binh-mã về ngay, nhưng sau tôi đem lời khuyên-báo của tướng-quân thưa lại, công-tử mới thôi. Vậy nay mai công-tử có về thì cũng chỉ có vài ba tỷ-tướng nữa cùng theo mà thôi.

— Sao người không đợi công-tử cùng về mà lại đi trước làm gì?

— Tôi chỉ sợ rằng tướng-quân vào thành, mở gan thẳng Công Tiễn mà tôi không được dự vào thì thật ân-hận suốt đời tôi.

— Dương Cáp! người thật đáng mặt một người trung-nghĩa. Nhưng này! người có nghe công-tử Tam Kha khi về đây sẽ giao công-việc phòng-ngữ Phong-châu cho ai chăng?

— Chẳng như cho Ngoại-lang tướng Phạm kỳ Chấn thì phải.

— Thế thì được. Phạm lệnh-công, người quân Trá-hương, cùng ta ngày trước cũng là bạn tri-giao. Người có tiết-tháo, trung-trực, cũng như Đinh công Trứ.

— Bẩm vâng! Đinh công Trứ... Tướng-quân mà giao Ái-châu cho Đinh trấn-thủ giữ thì không còn gì tiện-lợi bằng. Ái-châu và Hoan-châu dựa vào nhau, mà giao thành Ái cho quan trấn-thủ thành Hoan giữ hộ thì hay quá.

Trong lúc ấy, quân Ái-châu vẫn đánh phá rất hăng. Những cần tre bầu đá, sau một hồi xe lui xe tới cho đúng tầm, đã bắt đầu bắn vào thành những tảng đá to-tướng làm thủng nhiều chỗ và giết được nhiều quân địch. Hết bầu đá thì người ta lại bắn đầu lửa để cho quân địch không lên được mặt thành mà thả tên xuống.

Nhưng bây giờ lệnh hãm thành đã vang-dội trong những chiếc loa lớn. Quân Ái-châu, đầu đội nón tre trát dầu chai, đã thúc voi đến sát chân thành. Hàng trăm chiếc thang đã được dựng áp vào. Quân Ái-châu, mũ-tầu ngậm ngang ở miệng, leo lên, mặc dầu tên và đá ở trên thành đổ xuống như mưa. Những tên lính nào đã lên tới đầu mũi thang, liền bị địch-quân dùng nạng dài hất nhào xuống. Nhiều khi cả một chiếc thang triu-trit những người bị quân Đại-la đẩy ngã nhào xuống hố. Thôi thì tiếng la hét ghê-rợn nổi vang trời. Thế rồi ở chỗ hồng ấy, một chiếc thang khác lại dựng lên, quân hãm thành lại đua nhau treo, treo... Chúng bám lấy nhau mà treo, kết nhau lại từng chùm, từng vể, và mỗi lần một người đuối sức sút tay, tức thì đổ nhào xuống hết tất cả một lượt.

Ở trên mặt thành, những trận đánh nhau giáp-lá-cà lại càng dữ-dội lắm. Mỗi người lính Ái-châu phóc lên được bờ thành rồi, liền phải chém, phải phang luôn tay để khỏi phải bị vây phủ, và đợi các bạn mình lên kịp mà tiếp-viện. Những lưỡi mũ-tầu mùa lia-lĩa. Người ta đâm bèn tả, thích bèn hữu. Từng chiếc đầu bay vùn-vụt như những hòn đá. Những thấy người sa từ trên thành cao xuống hào sâu, trông như những thân cây đổ trong một trận bão.

Đứng trên gò cao, Ngô Quyền hết ra một mệnh-lệnh, lại xây lại nói chuyện cùng người bộ-hạ.

— À! quên mất, có mấy người lính Đại-la hôm qua trốn ra đầu hàng, các người để đầu cả rồi?

— Vâng lệnh tướng-quân, chúng tôi còn cho giữ lại cả

ở trại sau, Không phải từng ấy người mà thôi. Về sau, còn có nhiều người cũng đào ngũ ra chịu tội nữa. Tất cả đều cho giam cùng một chỗ.

— Ấy ! Không nên giam chúng nữa. Chúng nó ở trong thành, thành tuy bị vây nhưng chưa vỡ, chưa ai thấy có gì đáng sợ ; ấy thế mà chúng cũng liều chết trốn ra đầu ta, ấy là lòng chúng chân-thật. Cứ thả chúng nó ra, cho mặc binh-phục của ta, để chờ khi thành vỡ, chúng nó sẽ đi tiên-phong dẫn đường cho ta.

— Bấy giờ tôi mới thấy rõ công-hiệu của mấy tờ lệnh ta đã bắn vào thành.

— Sự công-hiệu ấy, lát nữa ta càng thấy rõ-rệt hơn. Ở kia ! Trời ! Nhìn xem ! Dương Cáp ! Nhìn xem kia ! Thật là trời phù-hộ ta !

Cặp mắt như bắn ra từng tia hào-quang sáng chói, Ngô Quyền đứng thẳng người lên trên chân đụn ngựa, chỉ tay về một phía La-thành.

Thì ra phía trong thành tuyệt nhiên không bắn tên và đổ dầu sôi xuống nữa. Quân Ai-châu đua nhau leo lên và vượt qua một thành nhỏ-như, chen-chúc như một đám lửa-trùng. Một hồi lâu thì cửa thành mở. Quân Ai-châu ở ngoài tràn-áp vào như nước lụt trút vào một lỗ cống.

Ngô Quyền đưa thẳng cánh tay lên trời, ra hiệu đi tới vô cùng phần khởi, Dương Cáp chụp giấy cương của chủ-tướng hơn-hở hỏi :

— Đám hăm tướng-quân ! La-thành hạ xong rồi, ước-mơ của tướng-quân đã thực-hiện. Tướng-quân sắp-đặt tương-lai ra thế nào, có thể cho biết ngay được chăng ?

— Đầu Công Tiện chưa rơi. Gan của hắn chưa xóc được trên mũi gươm này, người vợ hỏi chỉ đến mơ-ước, đến tương-lai ?

...

Ở trong thành, nổi lên một sự huyền-náo lạ-kỳ. Nhân-

dân bỏ cả nhà-cửa mà nhiều cái đã bắt đầu sập-đổ hay phát hỏa, đổ xô cả ra các mặt đường. Những súc-vật bị lôi ra khỏi chuồng sỏ chạy tứ-tung, lộn-xộn chen-lấn vào dân chạy loạn, vào binh-lính. Đàn-bà con-trẻ hoảng-sợ quá, quíu cả chân, lẫn nhào ra, nằm bẹp lên người nhau. Nhiều ông già, tóc râu xơ-xác ép lưng vào những gốc đại-thụ chống gậy lạy, lúc-ngác, không biết cầu trời hay cầu quán-giác.

Bấy giờ sự ầm-ỹ càng dữ-dội hơn. Những tiếng kêu khóc thảm-thiết, hòa lẫn với tiếng la-ó của quân-sĩ hăm thành, tiếng chiêng reo, trống đánh, loa thét, ốc rít, tiếng nổ của các vật hạng phát hỏa, tiếng ngựa hí, voi gầm, tiếng gươm-giáo chạm nhau, cùng là tiếng súc-vật tàn-loan : bó rống, lộn kêu, chó sủa. Sự kinh-khủng thực đến cực điểm.

Trong khi dân-sự trong thành nhao-nhao như gà mất mẹ, thì quân Ai-châu phát cuồng lên vì thắng trận. Mặc dầu có lệnh không được động đến thương-dân, trong cơn say máu, bọn hăm thành không còn phân-biệt ai là binh-sĩ cứu-dịch, ai là lê-dân vô can. Hễ chúng thấy ai không mặc áo giáp trắng, đội nón trát dầu, có thắt giải trắng sau gáy là chúng giết cho sướng tay.

Ngô Quyền hết sức khô-nhọc, len-lỏi trong đám người vật, chém một tên quân địch, gạt một lát đao cho một bà già, đỡ một đứa bé, tránh một mũi tên, nhảy qua một đống người chết, la thét, can-ngăn, an-ủi, vỗ-về.

Nhưng lẫn vào trung-tâm thành thì số người binh-dân lại thưa-thớt dần. Bấy giờ chỉ còn bọn chiến-binh tụ-tập quanh trại trung-ương, chắc hẳn là chỗ Kiền công Tiện đóng.

Ở đây cuộc chiến-dấu lại càng kịch-liệt bội phần, vì toàn là những chiến-sĩ lão-luyện và những kẻ tay chân trung-thành của họ Kiền.

Suốt hai giờ ngo, mùi, Ngô Quyền đã chém giết không

hở tay. Chàng đâm bèn mặt, chặt bèn trái, lúc nào cũng tiến tới. Cánh tay chàng vùn-vụt múa quay như một chong-chông. Đầu địch-quân, không kể tướng, binh, rơi rụng như những quả dừa trong mùa gặt. Máu người phun nhuộm đỏ cả chiếc giáp-chế của chàng, và gần chừng tay chàng vào cán gươm, không gỡ ra được.

Quân Đại-la coi chàng như là một vị thiên-thần mà sức người không thể nào phạm đến. Chúng chạy tán loạn, để đường cho chàng lướt tới. Và vị anh-hùng ấy cũng không thêm chém-giết nữa. Chàng đã chán-ngán quá rồi. Suốt trong trận, chàng chỉ cốt tìm cho ra con người nó đã bắt chàng từ trấn-ải bình an ở Ai-châu, phải treo non vượt suối mà đến đây. Thỉnh-thoảng, chàng mới bắt-buộc phải đâm một người cản-trở. Thỉnh-thoảng trong đám đông chàng phải chạy tạt về một chỗ, giết chết một tướng địch, vì tướng ấy đã làm cho chàng thoảng tưởng là Kiều công Tiễn.

Nhưng Kiều công Tiễn thì tuyệt nhiên không tìm thấy. Thế rồi con giận của Ngô Quyền bỗng nhiên lại nổi lên. Chàng thiết, chàng găm, như một con hổ bị chọc tức, chàng lại chém-giết, để bắt địch-quân chỉ chỗ Công Tiễn ẩn-nấp. Vì không ai thấy viên tướng khiếp-nhược ấy ở đâu nên nhiều người lại bị chết oan. Xung-quanh chàng, bây giờ, ai nấy đều đã quăng gươm, cởi giáp. Nhóm tàn quân còn sống sót đều đã khấn đầu lay xin hàng. Sự âm-ý đã giảm dần dần. Cơn náo-loạn cũng thế.

Một mình Ngô Quyền vẫn chạy ngược, chạy xuôi, lùng khắp mọi nơi, dò-la tìm-dạng dứa vô-loại. Chàng còn lo ngại về nỗi số phận Dương Cáp từ mai đến giờ mất biệt tung-tích.

Bỗng một cảnh-tượng ngộ-nghĩnh bày ra trước mặt chàng, khiến chàng chú-ý nhìn theo. Ấy là một người lính Ai-châu công một bạn đồng ngũ, cũng mặc áo giáp trắng,

đội nón dẫu, cầm đầu chạy ra phía cửa thành. Nhưng người ngồi trên lưng thì lại vung-vãng, dường như không chịu dễ công, kịp đến khi thấy Ngô Quyền bèn la lớn rằng: — Ngô tướng-quân! Ngô tướng-quân! Thằng công tôi, chính là Kiều công Tiễn đây.

Thì ra người nói đó là nhà tướng-thuật Hắc Văn đạo-nhân.

Sau khi Dương diên Nghệ hạ được La-thành đuổi quân Đô-hộ ra khỏi toàn xứ Giao-châu, và tự lập làm Tiết-đô-sứ, Hắc Văn đạo-nhân không chịu nhận lấy một chức gì của Dương diên Nghệ ban cho, nhất định trở lại địa-vị cũ của mình là gieo quẻ ở thành Đông. Kịp đến khi Ngô Quyền đem binh Ai-châu vào thành lần này, đạo-nhân mới cùng vào theo, báo trước với các tướng-sĩ rằng ông xin nhận phần việc bêu đầu Công Tiễn, một khi Tiễn bị xử tử. Ai nấy trông thấy khi-tiết si-mé của ông già cũng đều cười và khen-phục. Trời xui đất đẩy như thế nào, trong cơn tán-loạn, sau khi đã nhào lặn ra, hết cả sức nghìn vì bị xô-dẩy chen-lấn, ông già rơi tòm vào chính Kiều công Tiễn đương loay-hoay tìm đường thoát thân. Tiễn lúc ấy đã thay lột, mặc y-phục của một lính Ai-châu rồi, nhưng không thoát khỏi con mắt rất tinh của Hắc Văn đạo-nhân. Tiễn nhân trông thấy một người gầy-ốm nằm ngay dưới chân mình thì nghĩ ra một kế. Hắn liền cúi xuống nhặt ông già công lên lưng, và cứ lôm-khôm như thế mà chạy. Quân Ai-châu có trông thấy cũng tưởng là một bạn đồng ngũ đang cứu giúp một bạn bị thương mà thôi. Về phần Hắc Văn đạo-nhân, tuy ông biết là ông kệp trong chân dứa tứ thú của mình rồi nhưng ông vẫn giả lơ cho công, để kịp nghĩ kế gì thật hoàn-thiện đã. Thì chính lúc ấy ông chợt thấy Ngô Quyền xách gươm chạy ngang.

Ngô Quyền hét lên một tiếng lớn, đánh một phóc đến nơi, thì dứa kia cũng vụt ông già xuống đất, mong lầu-

thoát một mình. Nhưng quán Ái-châu cũng như quán Đại-la vừa mới hàng đây, đến đồ xô cả lại, chặn đường và bao vây thành một vòng rộng.

Một số đông trong đám đồng thanh la lớn :

— Phải nó đây rồi! Chính nó đây rồi!

Đồng thời Ngô Quyền cũng nhận ra được Kiều công Tiễn.

Hắc Vân đạo-nhân tỏ vẻ đắc thắng, hình như chính ông ta bắt được Kiều, xằng tay áo mà nói :

— Mày chạy đằng trời! Trời đất quỷ thần lại xui cho chính tao gặp mày trong dịp này để nhắc lại cho mày điều tao đã đoán ngày trước. Kiều công Tiễn! Mày còn nhớ tao không? Cái chết bên đầu của mày đến ngay bây giờ đó!

Thấy rằng không còn có phương nào trốn thoát, tên lính lạ mặt bèn quay lui, vứt nón sơm, cởi áo chẽ, bày ra một bộ nhung-phục nguyên-soái màu yên-chi, thêu đủ hồ-diện liên-ba và chạy chỉ kim-tiến.

Kiều công Tiễn cùng Ngô Quyền lại thấy cùng nhau đối diện. Hai người lờm lờm nhau.

Lộ vẻ vui mừng, Ngô Quyền kẹp gươm vào nách, đứng dạng hàng, vòng tay mà nói :

— Kiều công Tiễn, mãi đến bây giờ chúng ta mới lại gặp nhau.

Kiều không đáp. Ngô bảo :

— Công Tiễn! Khi mai ngủ đây, mi có ngờ hôm nay là ngày tận số của mi không?

— Thăng giặc cổ Đường-lâm, chó khá mùa mả! Một ngày kia ngủ đây, lão già Dương diên Nghệ, cha vợ nhà mi, cũng chẳng biết ngày ấy hân tận số.

Tất cả tướng-sĩ trong vòng vây gầm lên một tiếng. Năm bảy người hươi kiếm xông vào. Ngô Quyền dang tay cản lại, rồi nói :

— Công Tiễn! Lựa là mi phải nhắc lại chuyện xưa? Mi sợ tao không đủ thù-hận mà vằm gan xé mắt mi, ư?

— Tao bây giờ thất thế. Cho chúng bay mặc sức giết tao.

— Tội ác của mi đáng cho hết thầy mọi người Giao-chân phân thây xé thịt. Nhưng mối thù của tao quá nặng, tao phải dành cho tao cái sung-sướng giết mi. Tuy vậy tao cũng thí cho mi một chút đen-đỏ : tao cho mi đấu võ cùng tao. Sẽ có trời đất quỷ thần, cùng hương-hồn Dương sứ-quân chứng-giám. Đưa nào tà-vạy, đưa ấy chết. Cho mi lựa lấy một thanh kiếm và một cái khiên. Hồi các tướng-sĩ của ta! Hãy dàn rộng ra mà xem Trời định-đoạt số-phận của phương phi nghĩa!

Ngô Quyền vói tay cất chiếc mũ kim-khôi đang đội trên đầu, đã bị chéch-lệch vì trận giáp-lá-cà trước. Chàng quay lui, đưa mũ cho một bộ-tướng giữ hộ. Bỗng thấy chớp-nhoáng một cái sau lưng, chàng vội lách mình qua một bên, thì ra trong khi chàng bèn xấy lưng Kiều công Tiễn đã thừa dịp bất ngờ chém chàng một lát sau gáy.

Ngô Quyền hoành kiếm, giữ thế thủ, cười nhạt mà nói :

— Mi chơi xấu! Thật rõ mặt thẳng vô-loại, ngày trước đã quyết bỏ cái vinh-dự bản tên vào hồng-tâm để mà thỏa hiềm-khích riêng. Và lại, kẻ ra từ độ ấy mi cũng đã phóng xa đấy chứ!

Chàng sẵn lại xán gươm lên đầu Công Tiễn.

Tiến đưa khiên lên đỡ, đáp :

— Một mi chết, hai tao chết, đừng khá nhiều lời. Nay! Coi đây!

Tiến gạt gươm Quyền ra một bên, giả tuồng đánh bộ dưới, rồi nhanh như chớp, chém trái vào hông địch-thủ :

Ngô Quyền né qua một bên, cười và nói :

— Tầm-thường!

Rồi nhảy tới đánh nhậu. Hai người tiến tới tháo lui, nhảy trên, lòn dưới, né bên tả, phúc bên hữu. Hai lưỡi

gươm múa vù, quay tít, tiếng chạm nhau kêu chan-chát. Bỗng thanh kiếm của Kiều công Tiệp, một lần đụng phải khiên của Ngô Quyền vốn là khiên khiên bằng mây đan, gồm ba tầng chồng lên nhau, tầng nào cũng có một lớp dầu chai dày, như khiên của quán-sĩ Đường-Trong. Suốt một ngày bị phơi nắng, và bị cọ-xát luôn luôn, chiếc khiên nóng lên và chất dầu chảy ra, thành thử lưỡi gươm đánh mạnh quá lọt sâu vào một sứt má, liền bị dầu cần lấy như bị mắc trong nhựa.

Nhanh như cắt, Ngô Quyền chém một lát vào cánh tay Công Tiệp, Tiệp hét lên một tiếng, thả gươm ngã gục xuống đất. Các tướng-sĩ reo mừng âm-ỹ. Ngô Quyền đặt chân lên người Công Tiệp, chỉ cánh tay gãy của hắn mà nói:

— Công Tiệp! Mi đã thấy Trời Đất linh-ứng rõ ràng chưa? Cánh tay này đã đâm chết Dương sứ-quân. Chính nó cũng đã bại biết bao nhiêu trung-thần nghĩa-sĩ? Ngày trước mi còn nhớ không? Mi và ta cũng đã có dịp mang quân vào La-thành này, chính cánh tay này của mi đã giết người tiết-phụ không chịu mang nhục cùng mi. Biết đâu ngày hôm nay, chẳng có linh-hồn người đàn-bà trịnh-liệt ấy hiển-hiện lên đây? Công Tiệp, mi có chết cũng không còn ân-hận gì nữa!

Công Tiệp ngóc đầu lên đáp:

— Tao có ân-hận chẳng là không được thấy quân Nam-Hàn kéo qua tàn-hại nhà này, tiêu-diệt dòng họ Dương và họ Ngô, đây xéo lên mồ-mả ông cha nhà này, tru-lục ông-già con-trẻ nhà này. Có thể thôi! Voi rừng sắp đến kẻ lưng mà chuộc chầu còn đương mùa mặt!

— À! ra mi đã gọi quân Tàn đến mà áp-phục xứ-sở của mi, mà đưa anh em đồng-bào của mi vào vòng nô-lệ. Chỉ còn một chuyện ấy nữa là mi hoàn toàn thành một con quái vật! Đáng! Đáng nghe!

Ngô Quyền toan dang gươm lên, liền nghe một tiếng

kêu ở sau lưng, hảo chàng dừng tay. Ngô Quyền ngảnh lui thì thấy Dương Cáp đang lết trong đất bụi để đến gần chàng. Người nghĩa-học ấy bị một vết thương ở hông, máu ra nhuộm đỏ cả một vạt áo, Dương Cáp rên-rỉ nói:

— Tướng-quân dừng tay. Tôi tìm Tướng-quân suốt mấy giờ nay...

Ngô Quyền hoảng-hốt, quí xuống đỡ lấy Dương Cáp mà hỏi:

— Người làm sao thế? hử Dương Cáp?

— Không can chi lắm. Tướng-quân chờ khá bận lòng. Một tôi còn hay một tôi mất, cũng chẳng làm sao. Tôi bị một mũi giáo hồi trưa lúc đứng ngo, khi tôi vừa thấy thằng Kiều công Tiệp này. Một toán cấm-tử-quân chừng vài mươi đứa ủng-hộ hắn. Tướng-sĩ của ta xông vào bị tử-trận cũng nhiều. Tôi chết ngất đi một hồi. Nhưng hồn tôi đi không dứt. Tôi quyết tìm cho biết số-phận của hắn ra sao rồi chết mới yên. Thấy đây rồi, tôi không còn ân-hận gì nữa...

Ngô Quyền gạt lời Dương Cáp mà nói:

— Thế là tốt lắm. Bây giờ đừng nói nữa mà nhọc. Để ta bảo buộc thuốc vào vết thương cái đã...

— Cảm ơn tướng-quân! Nhưng cũng vô ích mà thôi. Bệnh-tình tôi, tôi biết rồi, nó không thể cứu chữa được nữa. Tướng-quân hãy cho tôi nói nốt vài lời... Tôi mừng lắm... Tôi sắp chết đây, nghĩa là sắp được gặp mặt quan Tiết-độ-sứ. Tôi mừng lắm, vì Tướng-quân đã đạt được nguyện-vọng như hồi mai tướng-quân đã nói. Nay tướng-quân có thể cho kẻ sắp từ-trần một ơn tối-hậu chăng?

— Người cứ nói! Ta cho rồi đây!

— Xin tướng-quân nhường cho tôi lát gươm rửa thù quan Tiết-độ-sứ.

— Khá khen thay, tấm lòng dũng-cảm của người. Gươm đây! Để ta giữ chặt nó cho.

Thế rồi người ta thấy Dương Cáp chống tay, ngồi đây,

đỡ lấy thanh kiếm của Ngô Quyền, lồm-cồm lần đến di mũi kiếm vào cổ Công Tiễn, cười một hồi ghê-gớm, thở hển-hển mà nói :

— Công Tiễn vô đạo kia ! Từ mấy tháng nay, từ ngày mi giết chủ-trường tao, tao sống mà đợi có giờ này. Ngáy ấy quan Tiết độ-sứ, dưỡng-phụ mi, cũng bị thương như thế này, mi cũng đi gươm vào cổ như thế này... Hà hà ! Và cũng như thế này, mi nhẩn tâm đâm gươm vào cuống họng. Hà ! hà ! Tao tiếc bây giờ không đủ sức móc gan mi ra mà ăn ! Hà ! hà ! hà !

Dương Cáp vừa nói vừa thu hết sức tàn, lấy cả thân hình ấn gươm vào yết-hầu Công Tiễn.

Trông thấy xác cừu-nhân dầy-dụa, Dương Cáp cười sảng-sắc, cho đến khi biết hân đã chết rồi, chàng bèn quay lui, hai tay dâng kiếm trả lại Ngô Quyền, xá ba xá, rồi nhào gục xuống, thở hắt hơi cuối cùng. Cừu-tọa mặc dầu gồm thuần những tay bách chiến thấy đều ứa lệ.

Ngô Quyền truyền lệnh chặt đầu Kiều công Tiễn bêu lên ngọn giáo dài, cho đạo khắp thành-thị để hiệu-dụ an-ủi lương dân.

ĐOẠN THỨ BA

VÌ VUA

*Quỹ mưu diệu vận đo nhất lăm
Bạch-dông giang thủy vị vi thâm*

TỰ-ĐỌC

XI BÀI HỊCH

Buaya cũng đã rút đến tuần thứ ba. Tang, mỗ, thanh-la, tù và đã nin lẳng. Các phong-thủy-sư hành lễ, mình mặc áo vàng, vẽ bùa kỳ-dị, tay cầm khăn ấn dài bằng lụa trắng, mõ-hồi đã-dội, mặt-mây hốc-hác dưới ánh nắng ban trưa, đã thoi găm-hét mứa-men, và đã sắp hàng đứng ra hai bên, trước bàn cúng.

Hơn ba vạn quân-sĩ, dân quanh chỗ tế, đều mặc binh-phục chỉnh-tề như dơi để xuất trận. Cờ xí, và trướng thương, và xá mâu, và tay dấm, tay cờ, đều bỗng dựng lên làm thành những dọc thẳng trông rợp trời.

Trên bàn tế chỉ bày cúng những vật thông thường: gạo, muối, đường, khoai lang, hoa, rượu. Nhưng ở trên một chiếc ghế cao, phủ khăn vải đỏ, người ta thấy một chiếc đầu-lâu, thịt đã rửa nát, màu da đã trở sẫm-sẫm đen. Một chùm tóc, đánh về lại vì máu khô và đất bụi xả xuống tua-tua như một hàm râu.

Phía ngoài kia là giòng sông Tô-lich, ánh nắng buổi chiều phản-chiếu lên mặt nước hóa thành một tấm gương chói-lọi. Gió thổi mạnh, khiến các ngọn cờ run lay-bầy.

Ba quân yên-lặng chờ.

Bỗng xa xa, từ phía cửa thành, có tiếng thét trong loa. Một điệu nhạc êm-ả dịu-dàng nổi lên, rồi người ta thấy một toán lính kỳ-mã thủng-thắng đi ra, tiếp theo sau là con voi của Ngô Quyền, đang chở chủ-trương đứng thẳng

minh, một tay vịn vào chiếc bành vàng, một tay chống chiếc cờ lệnh dài dựng đứng trên đầu voi.

Ra đến bờ sông, chỗ đặt bàn tế, toán kỵ-mã dân ra hai bên, đối-diện với quân-sĩ châu hầu, bây giờ đã sắp thành một vành bán nguyệt.

Một niềm im-lặng, kinh-cần và cảm-dộng tràn khắp ba quân. Người ta có cảm-giác trông-dợi một sự gì quan-trọng có can-hệ đến sự sống-chết của mọi người.

Ngô Quyền cưỡi đứng thẳng trên mình voi, cao hơn hết cả mọi người, mọi vật, đắm-dắm nhìn suốt quân-sĩ của mình. Một hồi chuông, một hồi trống trền rồi Ngô Quyền cất tiếng nói.

Giọng nói khi to, khi nhỏ, khi lưu-loát, khi hùng-hồn, lại khi như van-lơn tha-thiết, như thét mắng giận dữ.

Quân-sĩ lặng-im thín-thít. Không một tiếng ho, không một tiếng-hắng. Mỗi lần Ngô Quyền nghỉ nói, người ta chỉ nghe tiếng lấp-lấp như sóng vỗ của những lá cờ lùa bị gió đánh nhau.

« Hồi các tướng-sĩ của ta ! — Ngô Quyền nói.

« Ta từng nghe rằng :

« Xứ Giao-châu chúng ta lập quốc kể từ họ Hồng-hàng, vua Kinh Dương-vương đến nay, tính xuân, hạ, thu, đông cũng có hơn hai nghìn lần qua lại. Trong thời-kỳ ấy, ông cha chúng ta đã trải qua biết bao lần vinh nhục, thịnh suy. Cây sấu, cuộc bầm, mặc khổ, ăn rau, ông cha chúng ta bao giờ cũng cố gắng giữ-gìn bờ-cõi trời đã định cho, càng ngày càng trở thành một dân-tộc hùng-cường sung-túc. Từ ngày xa xăm, cha con họ Triệu đề cho nhà Hán lấy mất nước ta, đẩy người xứ ta vào vòng nô-lệ, người xứ ta lâm phải nạn cây lúa giữa đám cỏ dại, hoa hồng ở trong rừng ngầy. đã tưởng không bao lâu thì bị sức dân-áp của người Tàu tiêu-diệt mà thôi. Ai ngờ thế mà tinh-chất ta, ta cứ giữ, phong-tục ta, ta cứ theo. Chúng

ta vẫn còn chạm vẽ vào người chúng ta, chúng ta vẫn uống rượu bằng lỗ mũi. Chúng ta vẫn bỏ tóc xả, vẫn nhuộm răng đen. Mà bao giờ Trời nữ đề cho chúng ta mất nói-giống ? Hồi các tướng-sĩ của ta ! Các người hãy nhún xuống bàn chân của các người. Bao giờ hai ngón chân cái của các người cũng vẫn còn giao lại với nhau, dựa-kề nhau, như cặp vợ chồng chim đậu mỏ.

« Nhờ tấm lòng thương-yêu của Trời Đất, hễ khi ông cha chúng ta bị người ngoài hãm-hạ quá độ, sự cực-nhục của ông cha chúng ta động đến lòng Trời Đất, tự-nhiên trong đó, dưới đất nứt ra một đấng Cửa Thế, đem lại cho nhân-dân sự an-vui, no-say và tự-do.

« Cho nên, trải qua mấy đời Hán, Tần, Tống, Tề, Lương, Trần, Tùy, Đường, ở xứ Giao-châu chúng ta đã nổi lên những vị anh-hùng cứu quốc, trai-tráng như ta thì chẳng nói làm chi, cho đến cân-quắc nữ-nhi, cũng không phải là không có. Các người hãy học thuộc lòng lấy những tên : Trưng Trắc, Trưng Nhị, Bà Triệu, Lý Bôn, Mai Hắc-đế, Bô-cái đại-vương, và mỗi khi đi ngang qua đền thờ những vị ấy, các người hãy cúi sát đầu mà tụng-niệm rằng : « Thân ta mà có xương có thịt như ngày nay, moi ta mà có nở nư cười như bây giờ, ấy là nhờ những người này vậy ».

« Ấy là chuyện đời xưa. Các người có thể biết đến hay không biết đến. Chớ như đến chuyện đời chúng ta đây, thì các người không thể không biết được. Để ta nhắc lại các người nghe.

« Ta sinh ra, gặp lúc nhà Đường bên Tàu đến hồi suy-vi mệt mỏi. Ở xứ Giao-châu ta, có người Khúc thừa Du đầy nghiệp, tự xưng làm Tiết-độ-sứ, mà cai quản lấy xứ mình, không thêm khuất-phục người Tàu. Cặp kỳ nhà Đường mất, nhà Hậu-Lương lên ngôi, cũng phải đề cho người Nam ta chủ-trị lấy đất nước Nam ta. Thừa Du mất, giao quyền lại cho con là Khúc Hạo, Khúc Hạo mất, con là

Khúc thừa Mỹ lên thay. Nhưng thuở ấy nhà Hậu-Lương bên Tàu đã yếu thế. Ở Quảng-châu có người Tàu tên là Lưu Cung nổi lên chiếm-cứ một vùng, tự xưng đế, đặt quốc-hiệu là Nam-hán. Thừa Mỹ tuy thuở nhỏ đã ở làm con tin lâu ngày với họ Lưu, nhưng vốn vùng-về kềm-cởi, đến nỗi dễ mất lòng Hán-chúa, xui cho quân Hán qua lấy nước ta. Việc ấy mới xảy ra cách đây mười-lăm năm chẵn.

« Các người đều biết, đều thấy, chính tự mắt thấy cách cai-trị của người Nam-hán tàn-bạo ra thế nào. Hồi các tướng-sĩ của ta, đang lắng tai nghe ta nói đây ! Trong tất cả các người, ai là người có thể tự-hào rằng mình hay cha mẹ, hay anh em, bà-con quen-thuộc mình mà không bị một tên Nam-hán làm hại hay làm nhục ? Ngọc-ngà châu-báu trong nước chúng vợ-vết đi, cửa-nhà ruộng đất trong xứ chúng sản-đoạt đi. Cha các người, chúng đem ra làm dây-tờ ; vợ các người, chúng đem hãm-hiếp ; con các người chúng đem giết chết. Trâu, bò, dê, lợn, các người mang bán ở chợ, chúng lừa về rồi chúng như chúng đã mua rồi ; lúa muối các người gánh ở ruộng về, chúng bắt gánh thẳng về kho của chúng.

« Nỗi lầm-than của chúng ta kể sao cho xiết !

« Nhưng may thay ! Vị ân-nhân của chúng ta, người giải-phóng cho chúng ta, đã chịu bỏ thung-lũng tối-tâm của mình mà ra giữa mặt trời ! Dương diên Nghệ đã khởi đại-sự. Lý Tiến và Lý khắc Chính bị đuổi về Tàu, không kịp ngoài cửa. Trong việc ấy, ta đây, người đang nói chuyện với các người, cũng có dự được một phần vinh-dự. Ấy là nhờ hồng-phúc từ Giao-châu bắt diệt, cũng là của quan Tiết-độ-sứ họ Dương ! Các người lại được ăn no, ngủ yên. Lúa gạo đã lại thâu vào đầy dựn. Trâu, bò đã lại được thong-dong ăn cỏ non xanh ngoài đồng nội. Trong giờ tỵ, giờ-thân, những lần khởi thời cơm đã từ các lều tranh tươi-sáng đập-diêu đưa lên, và mỗi ban trưa, người

ta đã lại nghe tiếng một con gà đầu dưới gốc cây chanh, cùng là tiếng hát ru em lạnh-lãnh đưa ra từ buồng gôi.

« Một cuộc đời thái-bình thịnh-trị tưởng đã gây-dựng lại và kéo dài mãi những cuộc hoan-lạc của thời Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang.

« Có ai ngờ rằng, khi Dương sử-quân thương tình một đứa mồ-côi, nuôi Kiều công Tiễn làm con, ấy là Dương sử-quân đã nuôi ong vào tay áo ! Con ong đã khôn lớn. Nó đã trở lại đốt chết người nuôi nó. Rồi nó lại rước voi về dây mà lỏ !

« Hồi các tướng-sĩ !

« Hồi người Giao-châu !

« Kiều công Tiễn đã gọi quân Nam-hán qua một lần nữa !

« Nay, tuy rằng đứa phản-bội đã bị các người giết chết rồi, tuy dầu-lâu nó hiện giờ đây, hồi các con ta, đang nằm trơ trên bàn cùng kia, để cho ta làm lễ tế cờ, nhưng sự nguy-biến không vì thế mà giảm đi tí nào.

« Hồi các tướng-sĩ !

« Quân Nam-hán đã dời Phiên-ngung từ hạ tuần tháng trước. Chiến-thuyền của giặc đã dầm trong nước biển của ta ! Quân-đội của giặc sắp đến dưới thành ta !

« Hồi các tướng-sĩ của ta ! Hãy nghĩ đến cha già, mẹ yếu, vợ đại, con thơ của các người ! Hãy run-sợ cho tính-mệnh và tự-do của các người ! Lần này là dịp cho quân giặc báo thù cuộc thất trận trước. Lần này sẽ không phải là một Lý khắc Chính và một Lý Tiến mà là mười-lăm Lý khắc Chính, ba-mươi Lý Tiến nữa kia !

« Các người chỉ còn trông-cậy ở nơi sức-lực của các người, ở lòng dũng-cảm của các người. Còn hay mất, sống hay chết, ấy là tự các người.

« Nếu như các người còn có bụng thương-yêu cha mẹ, vợ con các người, còn biết tiếc cơ-dở sự-nghiệp tự mồ-hôi

nước mắt các người đã xây dựng nên, nếu như các người còn có lòng quyền-luyến đến chỗ chôn nhau cắt rốn của các người, và biết phân-biệt thế nào là quyền tự-do, thế nào là ách nô-lệ, hỏi các tướng-sĩ trung-thành của ta! hỏi người Giao-châu! Các người hãy theo ta!

« Hãy theo ta ngăn-cản bọn quân xâm-chiếm bèn mặng đến bờ cõi của chúng ta. Hãy theo ta, để cho đời sau thấy rằng các người đã có cái nghĩa-cử giết chết Kiều công Tiễn mà bảo thủ cho chúa, tất nhiên phải có cái hùng-tâm đánh đuổi quân giặc mà giải-thoát cho giang-sơn. Các người phải đồng tâm hiệp lực nghe theo ta, tuân lệnh ta, liều mình với ta, liều mình như ta! Các người hãy không bao giờ thấy mình mạnh mà kiêu-căng, bao giờ cũng yên trí rằng ta hãnh-dung không phải riêng cho một mình ta, mà cho cả nước Giao-châu, cho cả dân-tộc An-nam, cho cả hậu thế đến sau ta! »

Ngô Quyền đã nói xong. Tiếp theo lời Ngô một hồi trống ngũ-liền liền nổi dậy, tỏ cho ba quân biết rằng chủ-tướng đã thôi nói.

Bấy giờ, đứng trên mình voi, Ngô nhìn quanh trong đám quân-sĩ như để dò-xét hiệu-quả của lời hiệu-triệu mình. Một tay cầm gươm trần, một tay nắm cờ lệnh, chàng cao hơn hết cả các ngọn cờ, ngọn giáo của quân-sĩ. Gió chiều ở dưới sông nổi lên, bốc khói trầm-hương đốt trong những lò to-tướng. Ở mặt những chiếc đèn sắp ống vàng, thấp trong ánh chói của mặt trời chiều, lừng-lờ treo những ngọn lửa bạc mà gió cứ làm tróc xuống dựng lên như những con lật-đật dật chí. Những ngọn đuốc chai không-lò, cũng không át nổi những ánh sáng tự-nhiên, pháp-phông cháy nổ như bập rang.

Ba quân trải qua một phút ngấn-ngờ, im-lặng như còn lạc trong giấc mộng. Rồi thốt-nhiên bật lên một tiếng ó rầm trời, một tiếng từ trong mấy vạn buồng phổi bắn ra như

một lời minh-thệ. Một niềm tâm-sự phức-tạp gồm cả hứng-khởi, cảm-dộng, thân-ái, hân-cửu, bấy nhiêu cảm-giác lay-dộng, khiến cho mấy vạn chiến-sĩ đang sắp hàng-ngũ, thứ-tự, bất giác phải dờn chỗ đứng, nắm lấy nhau, vịn vào nhau, như tưởng không tự lập được. Hình như ai nấy, từ phút thiêng-liêng ấy, mới biết thương-yêu nhau và mới hiểu rằng đồng tâm là một sức mạnh.

XII

GIỌT NƯỚC BÀN TUNG

Trong ba buổi chiều kế-tiếp, chàng đã đi lang-thang như thế. Mỗi buổi con ngựa chàng cứ mang chàng đi chừng năm ba dặm rồi lại mang chàng về trại.

Chàng tự-nhủ rằng sở-di mình bằng ngôi qua rạch như thế này là để xem-xét địa-thế, để tìm chỗ tiến-thoái, chỗ dụng binh có lợi cho mình. Nhưng trong thâm tâm, chàng vẫn biết là chàng tự dối mình, và sự lang-thang ấy chỉ có cái cứu-cánh khiến chàng khỏi ngồi rồi ở nhà, khỏi phải nghĩ.

Thật thế, những tin-tức chàng nhận được từ mấy hôm nay do các thám-tử các nơi đưa về đã xác-dàng quá, rõ-ràng quá! Mười-lăm vạn quân Nam-hán đã theo đường bờ vịnh Hạ-long. Hán-chúa Lưu Cung đã chấp lấy lời kèn cứu của Kiều công Tiễn mà thỏa cái mộng đánh úp nước Nam. Hán đã sai con là Hoảng Thao mang đại đội chiến-thuyền đi trước, còn hân thì cũng thân hành cất mười vạn bộ binh đi hậu-tập, do đường Phiên-ngang, Lạng-sơn.

Khi cái tin dân tiên đưa đến cho chàng, ở La-thành, việc trước nhất mà Ngô Quyền làm là tự đề cho lòng công-phần sai-khiến. Nhưng lúc ấy, lời đại cáo của chàng trước ba quân và dân-chúng càng hăng-hải quyết-liệt bao nhiêu thì đến tối lại trong khi bốn phía thành chỉ còn đồng vọng doi tiếng mõ cầm canh, thì chàng lại càng hăng-hoàng tự-lự bấy nhiêu. Vì khi đương băng tiết mà nói, chàng chỉ

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

dối quân-sĩ, chàng chỉ tự dối mình. Bình-lực An-nam một mẻ không bằng một phần tư số quân địch. Và lại lính An-nam chưa từng đánh thủy bao giờ, cũng là không có lấy một chiếc chiến-thuyền hạng khá.

Tuy-nhiên, chàng không dám hoảng. Chàng vẫn tin ở tài thao-lược của mình, và ở sự may-mắn nào, ở một sự mẫu-nhiệm nào. Chàng vẫn tin ở Định-mệnh mình. Cho nên trong nỗi lo-âu áy-náy, chàng vẫn đợi một cái gì mà chính chàng cũng không biết, một cái gì xảy đến nó sẽ gỡ rối cho chàng.

Suốt buổi chiều hôm ấy, con ngựa chàng lại mang chàng mơ-mãng đi lang-thang trên đường làng hìn-quạnh.

Quang-cảnh ở miền hạ-du Bắc-kỳ khác hẳn với những chốn chàng đã ở, hoặc đã đi qua. Ở Phong-châu, ở Đường-lâm ở Ai-châu, đến cả ở Đại-la cũng vậy, phong-cảnh kỳ-diệu, hùng-vĩ, phước-tập bao nhiêu, thì ở đây lại càng thấp-thỏi, buồn-tẻ, chán-nản bấy nhiêu. Bàn lầy, nước đọng, những ngôi nhỏ, những rạch con, ruộng rồi lại ruộng. Mặt đất phẳng đưa tầm con mắt đến tận đường chân trời xa tít mà không có lấy một bề cao nào che đón lấy.

Trời đã sẩm-sẩm tối thì chàng vừa đến một con sông rộng mênh-mông. Chàng biết đấy là sông Bạch-đăng, theo lời một thổ-dân đã nói cùng chàng lúc ban chiều, khi chàng hỏi thăm đường. Chàng lại biết rằng đấy là con sông rộng nhất, có cửa to nhất suốt vùng duyên-hải Bắc-kỳ, và bởi có ấy, chắc hẳn sẽ làm ngõ vào cho chiến-thuyền của quân-địch.

Cho nên, mặc dầu chim hôm đã xao-xác về rừng, và giống sông chỉ còn lơ-mơ một dãy bao-la, ngôi ánh dưới một bầu trời đen sẫm, chàng vẫn còn lảng-vảng mãi đấy để quan-sát kỹ-càng.

Hai sông băng đất bồi đỏ, pha cát, trải phẳng lỳ, rộng ước mấy dặm. Chàng lấy làm lạ sao dân-sự lại chịn Lỗ hoang

một chỗ dất ra về phi-nhiều như vậy mà không làm nhà ở hoặc trồng-trọt cây-cấy.

Chàng giục ngựa đi dần ra mãi.

Gió đêm từ ngoài sông vun-vút thổi vào, làm chàng rùng mình ớn lạnh. Những dãy nước long-lanh trong bóng tối kia có sức huyền-bí hấp-dẫn chàng một cách khôn ngoan. Chàng nghĩ rằng sự thành-bại của mình là tùy ở nơi đây. Ở nơi đây, sự sống-chết của dân-tộc Giao-châu, sự mất-còn của đất nước.

Trong giờ này, có lẽ quân Nam-hán đã dời khỏi trấn Văn-dồn mà phân binh lẫn vào các cửa bể. Làm sao lấp được các cửa bể? Làm sao lấp được con sông này? Chàng không sợ chiến-tranh. Chàng không sợ chết vì thất trận. Nhưng thất trận lần này, tức là mất nước. Tức là đây cả dân-tộc vào chốn lâm-tham, cái dân-tộc mà bấy giờ chàng thương-yêu như con đẻ, mà chàng đã nghiễm-nhiên nhận lấy nhiệm-vụ ủng-hộ và làm cho trở nên hùng-cường.

Chàng nghĩ xa, nghĩ gần, vợ-vẫn quên mất sự trở về. Đồng-nhiên con ngựa chàng bị lên một thời dài, và dậm chân. Nhưng mà quái-lạ hơn nữa là chân ngựa lại dậm vào trong chất nước đến đôi nỗi tiếng kêu bi-bôm và chàng nghe nhiều giọt bắn tung lên làm ướt lạnh cả chân.

Kính-hoảng, chàng nhận kỹ lại thì nước đã dâng lên đầy-dẫy. Sông dỗi từng đợt đen thui, chốc chốc long-lanh sáng, bốc hơi lạnh buốt, khiến người ta mường-tượng sa vào một hầm hồ-mang thuồng-luồng nào đang chờn-vờn cuồn-cuộn. Cảnh-tượng như chưa đầy một bầu yêu-khi nặng-nề làm cho khách gan-dạ đến đâu bất giác cũng dậm sợ, một cái sợ vô cớ, trẻ con, nhưng mà đến rợn tóc gáy, nổi da gà, không thể tránh được. Vì trước cái sức mạnh không cùng của Tào-hóa, con người ta tự thấy nhỏ-bé, yếu-đuối, có độc làm sao!

Gió thổi càng mạnh, sóng đánh càng to, nước dâng lên

càng mau, Ngô Quyền trông thấy rõ cơn thủy-triều lan rộng ra, tràn ngập vào bờ như ngựa chạy. Tỉnh mộng, chàng giục ngựa của mình, phi vào bờ.

Trong giây-phút chàng đã rõ hiện-tượng ấy và hiểu tại làm sao người ta không ở-án trồng-trọt trên bãi đất tốt ấy.

Khi chàng đã nhảy lên bờ cao, qua khỏi rừng cây bần, cây cừ mà chàng đã thấy hồi còn sáng, chàng mới gò cương lại, lấy cánh tay lau mồ-hôi trán và thở dài. Cơn thủy-triều vẫn lên. Những đợt sóng dữ-dội cứ dậm chuỗi vào như lưới của những con quái-vật to lớn nào. Mặt sông bấy giờ trông mênh-mông như biển.

Trời đã tối hẳn. Đêm không trăng, không sao, đã trùm khắp trời đất một chân đen dày đặc.

Ngô Quyền nhìn quanh quần để tìm lối đi.

Vài ngọn lửa lập-loè ở quãng xa chỉ cho chàng hay ở đó có người. Chàng lần tới, và tiến thẳng đến một chiếc nhà sàn. Một gia-đình nông-phu vừa ăn cơm xong.

Chàng lên tiếng rồi thúc ngựa đến gần. Ngồi thẳng trên yên, đầu chàng vừa ngang mặt sàn, trên ấy vợ-chồng con-cái nông-phu cùng ngồi chò-hỗ.

Sau khi đã hỏi đường về Thủy-dộng, chỗ hiện chàng đang đóng binh, chàng bèn đem việc nước sông Bạch-dăng dâng mà hỏi.

Người nông-phu bảo:

— Ở đây vẫn thế! Con nước lên xuống vẫn có chừng. Ấy là thần Hà Bá thổ ấy mà...

Vui-vẻ, Ngô hỏi đùa:

— Vậy mỗi hơi thở của thần dài bao lâu?

— Cứ trong khoảng một ngày một đêm. Triều buổi mai dâng lên thì buổi chiều rút xuống.

— Cứ như hôm nay, buổi tối triều lên thì hẳn sáng mai rút xuống đấy nhỉ?

— Thế đấy!

— Trong mỗi tháng, tất nhiên phải có nhất định ngày nào triều lên buổi mai, ngày nào buổi chiều chứ?

— Có, nhất-dịnh. « Ba mươi, mồng một, trâu cày nước lên; mười bốn, rằm, trâu tắm nước xuống ».

— Thế nghĩa là?

— Vào lối cuối tháng hay đầu tháng thì nước triều lên buổi tối, khi người ta thôi làm-lụng đem trâu về buộc nhà. Còn vào lối giữa tháng thì trái lại, lúc trâu tắm nước là lúc nước triều xuống. Chúng tôi chỉ nhắm theo ông trăng cũng biết lúc nào nước lên nước xuống...

Nhưng mà Ngô Quyền đã không nghe nữa rồi. Chàng mơ-màng. Một vẻ lo-âu ghê-gớm làm cho nét mặt chàng rần-rối lại. Sau cùng, mắt chàng sáng quắt lên, và cặp môi run-rẩy. Hình như chàng vừa tìm thấy một cái gì. Hình như một làn ánh-sáng nổi rực lên trong trí chàng. Chàng cố nén sự rạo-rực cứ tú trong tim bỗng-bột xồng lên, như trong khi say rượu. Thốt-nhiên chàng hét lên một tiếng, vỗ mạnh bàn tay lên sàn gác, đến nỗi cả nhà sản phải rung-rinh, rồi thúc ngựa quay đi. Nhưng được ít bước, như chợt nhớ lại, chàng trở lui đập vào người nông-phu vẫn ngồi sững ở một chỗ mà hỏi:

— Tên bác là gì? Nói cho tôi biết, ngày sau tôi cho nhờ. Nói mau để tôi đi.

Nông-phu do-dự một hồi rồi nói:

— Người hãy cứ đi! Bà-choa buổi mai đánh cá, đổi muối, buổi chiều bán gạo đông ngô, nực thì ở trần, rét thì nằm rơm, vẫn thấy thông-dong khoẻ-khoăn, cũng không dám mong gì hơn nữa.

— Thôi được! Thế nào tôi cũng tìm đến bác. Bác hãy đợi tôi.

Người nông-phu ngo-ngác không hiểu ra sao, nhìn Ngô từ đầu đến chân, xem đến cả con ngựa coi bốn chân nó

có thật chấm hần ở đất không, vì hần chợt nghĩ đến chuyện yêu-quái hiện lên để chọc-gheo người trần. Khi Ngô đã đi xa rồi, hần nhìn vợ con, lắc đầu rồi trụt xuống thang gác, hần ra chỗ một cây đại-thụ, chung quanh chắt đầy những bình vôi ông tào, rồi hần dùng khăn-vải mãi không thôi.

XIII
BẠCH-ĐĂNG

- Tả-dực Long Thuyền tiến !
- Hữu-dực Hồ Thuyền tiến !
- Tiền-đạo Kim Thuyền qua bên tả !
- Hậu-đạo Thiết Thuyền qua bên hữu !

Tiếng hô đông-dục của Vạn-vương Hoảng Thao ở thuyền Đò-dốc truyền ra, liền có tiếng loa mỗi thuyền chung quanh lặp lại và truyền cho nhau mỗi lúc một xa.

— Tả-dực Long Thuyền tiến ! Tả-dực Long Thuyền tiến !

— Hậu-đạo Thiết Thuyền qua bên hữu ! Hậu-đạo Thiết Thuyền qua bên hữu !

— Toàn-thể hạm đội đóng theo chữ nhất ! Tiến !

— Toàn-thể hạm đội đóng theo chữ nhất ! Tiến !

— Toàn-thể hạm đội...

Trong chiếc nha-kỳ-hạm, ngồi trên một cái bục cao, giống như một chiếc ghế tre, Đò-dốc Hoảng Thao vừa ra lệnh vừa đàm-đạo cùng viên tham-mưu là Tiêu Ích.

Hoảng Thao là con trưởng vua Nam-hán Lưu Cung, năm ấy tuổi cũng đến ba mươi lăm, ba mươi bảy. Chẳng vốn người thao-lược, tri-dũng có thừa, nhưng cũng có tự-phụ chút ít. Sự ấy không lạ. Chẳng đã từng chinh-chiến và đắc thắng nhiều phen. Đánh Tây-xuyên, phá Tĩnh-hải, dẹp Nam-chiếu, định Quảng-châu, luôn luôn đương đầu với nhà Hậu-lương mà chẳng mong diệt để nhất-thống nước

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

Tàu, nhà-tướng trẻ tuổi ấy là một tay rất đặc lực giúp vua cha trong cái mộng-tướng gây-dựng lại sự-nghiệp Tần Thi-hoàng. Một tay chàng đã khuếch-trương thanh-thế và cũng-cổ-cơ-dỡ nhà Nam-hán. Hán-chúa chẳng những yêu-qui mà lại nể-vì lắm nữa.

Thuở thiếu thời, chàng đã có dịp làm quen với một người An-nam. Người ấy là Khúc thừa Mỹ, người Hồng-châu (Hải-dương), con quan Tiết-độ-sứ Khúc Hạo. Thuở ấy, Thừa Mỹ vâng lệnh cha đi sứ Phiên-ngung, chần hần lâu ngày bên anh em họ Lưu. Hoảng Thao lúc bấy giờ là một trang vương-tôn niên-thiếu chừng mười lăm, mười sáu tuổi trở lại, và thường thường ra vào cung Nam-bình-vương Lưu Ân là tổ-phụ chàng. Con người ăn-mặc kỳ-dị, khắp mình và trên trán có chạm trổ những hình rồng-rắn ghê-tởm, và ở hai tai mang hai vòng đồng to bằng ngón tay cái, làm cho trái tai dài thông xuống gần đụng vai, con người ấy đã kêu-gọi lính hiền-kỵ của chàng ngay từ buổi gặp-gỡ đầu tiên ! Chẳng bao lâu, hai người đã thành ra đôi bạn. Khúc thừa Mỹ kể cho chàng nghe những chuyện về xứ cò Giao-châu, xứ sở của Khúc, chuyện vua Lạc-long-quân đẻ ra trăm trứng là thế nào, chuyện công-chúa Mỹ-nương làm cớ tương-tranh tương-dấu cho hai thần ở núi Tân-viên và hồ Động-dinh là thế nào, chuyện Phù-dồng Thiên-vương cỡi ngựa sắt, chuyện My-châu Trọng-thủy và chiếc nõ Kim-qui là thế nào ?...

Tuy vậy, khi được tin Thừa Mỹ về nước kể vị cho cha, lại xin thọ-phong với nhà Hậu-lương mà không chịu thần-phục cha mình, thì Hoảng Thao giận lắm, nản-ni quyết một xin cử đại-binh đi vãn-tội cho kỳ được người bạn vẽ mình đã dám công-nhiên coi nhà Nam-hán là nguy-triều.

Lấy cớ rằng con còn nhỏ tuổi, Lưu Cung không cho chàng đi, mà sai Lý Khắc Chính đi thế. Các bạn đọc đã biết những chuyện tiếp theo : Khúc thừa Mỹ bị giết vì sự kềm

tài ngoại-giao của mình. Xứ Giao-châu thuộc về Nam-hán, dưới quyền thống-trị tàn-bạo của Lý Khắc Chính và Lý Tiên, Tướng của Khúc thừa Mỹ là Dương diên Nghệ nổi lên đuổi hai họ Lý về Tàu. Trong lúc ấy Hoàng Thao đã trở nên một danh-tướng. Nhưng chàng còn bận đánh nhau với quân nhà Hậu-lương và những giặc bề luôn luôn cướp phá miền trung-châu Tây-giang, mà sao-những hẳn việc đánh phục-thù.

Thời-gian qua, Cho đến bây giờ...

Từ cái ngày hạm-đội chàng nhúng vào nước hồ Giao-châu, thấy rõ tận mắt giang-sơn quang-cảnh xứ này, nó khác hẳn với những điều mà chàng mơ-tưởng từ thuở ấu-thời, khi nghe chuyện họ Khúc, lòng chàng lại càng tự đắc hơn. Cho nên trong mấy ngày bỗng-bệnh trên mặt nước vào vịnh Hạ-long, qua trấn Vân-hải, mỗi lần chàng lảng tai nghe tin thám-tử giả thuyền câu lên vào bờ xem-xét tình-hình về báo lại, là mỗi lần chàng phả ra cười đến chảy nước mắt sống. Và mặc dầu mấy hôm sau đây, những người chàng sai đi dò-xét đều không thấy trở về, chàng cũng không quan tâm đến lắm. Và sáng hôm nay chàng quả quyết đem toàn thể hạm-đội của chàng vào sông Bạch-đăng.

Chức Tổng Văn-sứ là Tiêu Ích có thốt ra một câu dè-dặt :

— Giờ này là giờ con nước lên, mặt sông mới rộng lớn được như thế này. Xin nguyên-soái hãy nghĩ đến khi thủy-triều rút xuống, chiến-thuyền của ta có thể mắc cạn lắm.

Vạn-vương Hoàng Thao, mà khi ra đi đã được Hán-chúa phong làm chức Giao-vương, ngẩng ngửa ra cười, vỗ mạnh vai Tiêu Ích, đáp rằng :

— Ấy là trời chiều ta đấy. Khi ta muốn vào, thì trời dâng nước lên cho ta vào. Đến khi nước xuống, mà ít ra cũng đến chiều tối, nước mới rút xuống, thì ta bỏ thuyền lên đất. Quân ta đánh bộ cũng như đánh thủy, còn phải ngại

gì ? Vả chăng, từ giờ đến đó, quân ta đã tiêu-diệt hết lũ mọi Giao-châu rồi.

Tiên Ích nói :

— Thám-tử ta không về, chắc là bị bắt hết cả rồi, và như thế là nam-binh đề-phòng cũng ráo-riết lắm.

— Thì người cứ ngó mà xem ! Lục-dầu là cuống họng của quân Nam-giao, mà không có lấy một kiến-trúc phòng-thủ cho bản-hồi. Người có thể gọi những chòi trên đỉnh kia là những đồn-lũy được ư ? Đi suốt mấy ngày trời không có thấy một chiến-thuyền ba chục hộc (1). Đòi mò ma cái thằng Khúc thừa Mỹ, thuở nó ở Phiên-thành, nó cứ khoe với mình rằng nước nó hùng-cường không kém gì Trung-quốc.

Đến đầu giờ ty, thì toàn đội chiến-thuyền Nam-hán đã vượt qua khỏi cửa Lục-dầu. Bây giờ, chúng đi trên mặt sông cái. Bạch-đăng giang, lúc thủy-triều lên, nước mênh-mông, cuồn-cuộn như một bể con. Trong hai bên bờ xa tít, đồng bằng của miền hạ-đô Bắc-kỳ trải những tấm thảm xanh tươi bát-ngát, chỉ thỉnh-thoảng mới điểm một vài chiếc chòi tranh, không thấy thấp-thoảng lấy một bóng người. Mặt trời âm-ù chiếu qua màn mây trắng, chỉ đủ suy-bạc những đợt sóng nhấp-nhò. Gió hiu-hiu nhẹ lướt qua một bầu không-khí nhẹ-nhàng, ôm trùm một quang-cảnh trăm phần tiêu-sơ thanh-tĩnh...

Bổng Tổng văn-sứ Tiêu Ích đứng phất dậy, một tay chụp cánh tay Giao-vương Hoàng Thao và một tay chỉ về phía đằng trước. Một đoàn thuyền độc-mộc, chỉ-chít như một đám châu-chấu, hơi chầm-loan đang tiến lại phía thuyền Nam-hán.

Giao-vương cả cười, nhạo-báng :

— À hà ! Đại-đội chiến-hạm của Giao-châu đấy à ? Thế mà ta cứ tưởng quân Nam-di không có phòng-thủ. Nhưng

(1) Đồn số của chiến-thuyền Trung-hoa thời bấy giờ tính bằng hộc, và hạm lớn cũng được ba nghìn hộc (Lời tác-giả)

thuyền-bè cái gì thế kia? Người ta bảo là những thuyền câu.

— Đó là những thân cây khoét rỗng! Nguyên-soái xem. Mỗi chiếc chỉ ngồi được một người. Chiếc lớn, hai người, ba người là cùng. Nhưng đi nhanh lắm. Chúng ta nên coi chừng, kẻo chúng dùng kế hỏa hổ.

— Không sợ! Mỗi lứa của chúng đi không xa bằng tên sát của ta! Chúng không đến gần được đâu!

Hoàng Thao hô lớn:

— Truyền: xạ binh, cung trương, sắp cả trước mũi thuyền.

Tiếng loa chung quanh lại nổi lên, chuyền lần cái lệnh vừa ra ấy.

— Xạ binh, cung trương... Xạ binh, cung trương.

Hoàng Thao quay lại hỏi Tiêu Ích:

— Người tinh quân-dịch độ bao nhiêu?

— Dám bẩm nguyên-soái, chúng bản đông lắm. Toán đi đầu kia kể cũng đã có năm trăm dư. Còn đằng xa kia, còn nhiều toán nữa, đang tiến lên đây. Quân Giao-châu như kiến trong hang, biết thế nào mà lường được. Chúng ta không nên khinh thường.

Hoàng Thao lại hô:

— Buồm và cờ hạ xuống! Khi-cự cứu hỏa cho sẵn sàng!

Tiếng loa lại lặp:

— Buồm và cờ hạ xuống! Khi-cự cứu hỏa cho sẵn sàng! Buồm và cờ...

— Xạ binh sửa-soạn!

— Xạ binh sửa-soạn! Xạ binh!

— Bắn!

— Bắn!

Tiếng Hoàng Thao bấy giờ đã mất hẳn trong sự âm-ỹ.

Trống của hai phe đều nổi dậy. Tiếng trống gỗ bồng của quân Giao-châu đánh gấp, kêu long-công, thúc-giục chiến-sĩ dấn dấn vào chiến-trận. Tên hay vùn-vụt. Hỏa hổ vút từ tung, nhóm lên từng ngôi lửa hùn-hục cháy.

Thuyền Giao-châu len-lỏi vào giữa thuyền Nam-hán, như bầy cá chuồn len vào giữa đàn cá voi, vây bọc lấy và cũng bị vây bọc.

Đội thứ nhất của quân Giao-châu bị phá thì tiếp theo đội thứ hai. Say-sưa vì sự chém-giết... ngây-ngất vì tiếng trống, tiếng hô-hét, quân Giao-châu như phóng nhào tới mãi, không kể chết. Người đến trước ngã lăn ra, để chỗ lại cho kẻ đến sau. Nhiều quân Giao-châu leo cả lên được trên chiến-thuyền Nam-hán. Bấy giờ đã thành ra một trận giáp-lá-ca. Những thuyền của quân Nam mất chủ, lật úp nằm ngổn-ngang trên mặt nước như những thầy ma chết đuối. Nhưng nhiều chiến-thuyền lớn của quân Tàu không dễ-phòng kịp cũng phát hỏa, nổ bùng lên, rã ra từng mảnh rồi chìm ngấm, mang theo không biết bao nhiêu là binh-sĩ. Tiếng la tiếng khóc nổi dậy vang trời.

Đứng trên thuyền Bồ-dốc, cầm chiếc cờ lệnh, Hoàng Thao bắt đầu thấy hồi-hộp và khen thầm man-di không lời như chàng đã tưởng.

Lúc bấy giờ vào khoảng xế ngọ. Mưa thu bủa lên khắp cảnh-vật một màn âm-u đầy hơi nước lạnh. Mặt trời không xé nổi lưới mây dày-dặc màn xám tro, để rọi xuống một thứ ánh-sáng đục. Mặt sóng dậy sóng, cứ dề trăn-lau mãi ra những giòng máu đào của quân-sĩ tử trận.

Giữa cuộc đại-náo, tiếng Hoàng Thao nổi lên quát-tháo:

— Long-thuyền dấn mũi quá bên tả! Vượt lên!

— Long-thuyền vượt lên!

— Lướt tới! Lướt tới nữa!

— Xạ binh bắn vòng ngoài quân giặc!

— Lướt tới!

— Lướt tới nữa!

Bỗng-nhiên quân Giao-châu xem chừng yếu thế. Những đội thuyền đến sau, hình như bỡ ngỡ, sợ-sệt, không xông vào trận nữa. Chúng tỏ vẻ lưỡng-lự rồi quay mũi cả đi. Bên Nam-hán, những tiếng loa âm-ỹ cứ truyền mãi lệnh tiến-công của chủ-tướng:

— Toàn đội chiến-thuyền vượt tới!

— Xạ hình! Bắn!... Bắn!...

Xuồng Giao-châu đương mắc trong vòng vây, không thấy bạn tiếp-viên, cũng bẽ lái quay về. Quân Giao-châu thất thế rõ rệt. Trong giây-phút, cuộc thảo luận đã biến thành một cuộc đại-bại.

Tiếng loa quân Tần tranh nhau với hồi trống giục càng thét dữ dội:

— Đuổi tới! Đuổi riết tới!

Mặt trời đã xế bóng. Còn vài đoàn xuồng của Giao-châu vừa lộ đầu ra ở đằng chân trời, lại đã hoảng-hốt quay trở lui. Nhiều chiếc lật úp vì ló-quá.

Hoàng Thao chỉ cảnh-tượng ấy cho Tiêu Ích mà cười. Tiêu Ích nói:

— Chiều đã đến rồi! Thuyền ta này giờ lướt lên chầm-chạp, khó-nhọc lắm, là vì con nước đã bắt đầu rút lui...

— Thì đã có làm sao? Chẳng lẽ nước rút đến cạn bãi lòng sông hay sao?

— Theo thiện ý của tiêu-tướng, thì ta nên thu binh nghỉ-ngơi rồi đợi sáng nước triều lại lên rồi sẽ hay.

— Ô hay! Có bao giờ người thấy Thao này chịu đợi qua đêm mới dẹp xong một trận giặc? Khi nào thuyền không đi được nữa, ta sẽ kéo quân lên bờ. Quân Giao-châu hẳn phải đóng đồn ở một chỗ dẫu đây. Đừng nên cho chúng đủ thời-giờ thay giáp. Hôm nay có trăng tròn soi đường cho ta. Tiêu Ích! Ta đã bảo trời chiều lòng ta.

Nhưng cơn thủy-triều đã rút xuống trông thấy.

Thuyền Nam-hán cố chèo hết sức cũng không tiến lên

được một mái. Nước ở hai bên mạn mỗi thuyền cứ chảy lui, kêu róc-rách như những dòng suối. Hai bên bờ sông dần dần bày ra hai bãi cát trắng, càng lâu càng rộng mãi ra. Lòng sông eo-hẹp lại. Các chiến-thuyền, mặc dầu không muốn, cứ ép mãi lại với nhau, như muốn kết lại một bè.

Thốt-nhiên, ở phía sau, nhiều tiếng ồn-áo la-ó nổi lên. Chiếc Phụng Châu, tự-nhiên nghiêng hẳn về một bên và muốn úp. Kế đến chiếc Thiết Thuyền, rồi thì lần lượt năm bảy chiếc khác. Tất cả đều lắc-lư như say rượu dễ ngã gục xuống theo nhiều chiều, đồ hải-xướng vực thẳm tất cả binh-tướng ở trong. Tiếng kêu rú kinh-khủng của người bị nạn đưa lên tận trời xanh.

Trước quái-tượng ấy, tất cả tướng-sĩ ở những thuyền còn đứng vững cũng sợ cuống cả lên, ôm lấy nhau hét ngược như đã thấy cái chết ghê-gớm hiện ra trước mắt. Ai nấy đều có cái cảm-giác là quân Giao-châu đã hòa phép thành những vật quái-dị nào, ở dưới lòng sông trời lên mà đội lấy cả hạm-đội Nam-hán.

Giao-vương Hoàng Thao toát mồ-hôi hột. Trong chốc lát, sự thực đã rõ ràng. Chẳng đã nhận ra rằng toàn thể chiến-thuyền chàng bị mắc vào một chỗ cầm dẫy những cột cứ bịt sắt nhọn. Hồn phi phách tán, chàng chưa biết nên làm gì cả, thì đã nghe trống trận nổi lên, tiếng trống đặc biệt, kêu long-cong, của quân Giao-châu, làm bằng thân cây bông, như chiến-thuyền của chúng; tiếng trống ghê-rợn ấy nổi lên, rồi ở đằng xa, xuống gò địch-binh kéo đến, chen nhau chót ních, đen kịt, như một bầy ong vỡ tổ.

Hai bên bờ, phục-binh ở đâu cũng đổ ra, chĩa những cần bắn đá và mũi lửa, và cung tên, và lao độc, kéo đến tận hông thuyền.

Hoàng-hôn đã lặng. Đêm đã đến, và trước cả đêm, mặt trăng mười bốn, tròn hin, lằng-lơ treo trên vòm trời trắng xóa.

Khắp sông bấy giờ chỉ là những lò lửa đượm. Chiến-

thuyền quân Nam-hàn, bị đốt, tha hồ bùng cháy lên, ánh sáng rực trời.

Tên của quân-sĩ Giao-châu ban ra tua-tua. Một bên reo mừng, một bên kêu-khóc, đều hò-hét vang lừng.

Hoàng Thao hết sức đánh, quyết liều một trận cuối cùng trước khi ngã xuống. Nhưng thuyền Đò-dốc đến lướt bị cây nhọn đâm thủng đáy. Giao-vương kẹp Tiêu-lịch nhảy qua thấy quân-sĩ và các võ thuyền xiên-dổ, vừa đánh vừa chạy lên bờ. Nhưng chân vừa dưng đất, chàng liền bị một toán quân phục binh vỗ lấy mang đi.

Hoài cồ lui, xuyên qua hai hàng nước mắt, chàng còn thấy lấp-lóe ngọn lửa của đại-dội chiến-thuyền Nam-hàn thiên chạy ra tro.

Ngày mai chàng sẽ đem đầu mình làm lễ tế cờ cho quân Giao-châu khải hoàn, cũng như Kiền công Tiễn, kẻ đã gọi chàng khi quân ấy xuất trận.

XIV

ĐƯA BÉ LẠ LÙNG

Tiếng mõ đánh hồi thứ ba vừa dứt, thi đuốc của người bâng-thình lục-tục mang đến họp lại đã đủ sáng rực một góc trời.

Đây là chỗ thổ-dân thường nhóm chợ trâu-bò, ở ngoài ô-thành, phía cửa Nam. Ở vùng này, dân-sự sinh-cư nhiều, nhà-cửa xóm-làng lập lên đông-dốc. Ngay chính giữa chợ, có một cây hàng to lớn, cành lá sum-sê, rậm kín, có thể che tới nửa mẫu đất tròn. Ngay thân cây, cách đất chừng hai dòn gánh, người ta đã vạt bằng một khoảng rộng, sơn vôi, để khi nào muốn yết-thị việc gì thì viết vào đấy.

Khi viên hiệu-thư-lang viết bằng yết-thị đã trệt xuống khỏi ghế, thì người xung quanh đã nhao nhao lên gọi nhau:

— Ồi ông Đồ làng Cốc ời! Đến đây mà đọc này!

— Chỗ này trông rõ lắm bà-choa ả!

— Ở kia! Cái ông hiệu-liêm nhà mình đâu rồi kia? Tiễn mau lên chứ?

— Đây! ngài cứ việc! Cờ chen mà vào! Rồi chịu khó mà cất-nghe cho chúng tớ với!

— Này bảo nhà! Đồ mù-tịt mà cũng đứng cho chặt chỗ người ta này! Trợn trắng con mắt ra mà xem có biết chữ nhất là một ở đâu không nào?

Người ta thích nhau, đánh cù chỗ lẫn nhau để kiếm chỗ tốt, mặc dầu tự biết đốt không đọc được yết-thị.

Những người cầm đuốc bảy giờ đã phải đưa thẳng

cánh tay cô được lên trời, vì càng lâu người ta càng đến đông. Thỉnh-thoảng tàn được rơi xuống đầu một người nào, lại nổi lên một cuộc cãi-vã, nhưng vì ai cũng nóng muốn biết yết-thị nói gì, nên những trận ẩu-dả không đến nổi xảy ra.

Các ông đồ, ông khóa, các ông hiệu-liêm, nhờ được người quen tiến-cử ủng-hộ cho, rồi cũng kiếm ra chỗ hẳn-hoai để vừa đọc vừa ngâm, vừa gật-gù một cách khoan-khoái và vừa cất-nghe cho người chung quanh mình một cách hường-bỉnh hơn.

Bỗng nhiên, trong đám đông người mà chỉ có tinh tọc-mạch mới khiến được trầm-ngâm lặng-lẽ ấy một tiếng kêu thất thanh nổi lên:

— Ôi trời ơi! Thăng cu nhà tôi lạc mất rồi! Cu ơi!

Một người dân-bà trạc ngoại tứ tuần, mặc y-phục tang, trông dáng người có vẻ khuê-các, chạy hốt-hơ hốt-hải, hất người này lún người kia.

Người dân-bà vừa mếu-máo vừa gọi:

— Cu ơi! Cu ở đâu? Bà-con có ai thấy thăng Cu nhà cháu không? Trời ơi! Khốn nạn cho tôi quá!

Một người dân-ông vạm-vỡ, cũng mặc tang-phục, vai mang ruột tượng và khăn gói, chắc là gia-đình theo dõi người dân-bà cũng bối rối gọi:

— Ôi cậu Hoàn ơi! Cậu Hoàn! Đã biết mà! Đi đâu cũng một cái tình thóc-thách ấy. Ôi cậu Hoàn!

Một chuỗi cười đón-dã từ đầu trên không rơi xuống, rồi người ta nghe nói, tiếng nói lơ-lơ của người cháu Ái, cháu Hoàn:

— Con ở đây cơ mà! Con ngồi trên này cơ mà!

Trên một cành bàng to, đưa ngang ra, một thằng bé cũng khăn ché, áo thùng, nằm sấp lên như một đũa mực-đồng nằm trên lưng trâu, hai tay vông ra trước chống cằm lên trên và quay đầu vào chỗ bẻ gãy yết.

Một loạt cười rảng vang-dậy, tỏ cho thằng bé là người ta vừa ngạc-nhiên vừa khâm-phục nó.

Người mẹ nói:

— Hừ ba hồn chín vía! Con-cái nhà tôi! Mày làm cái trò-trống gì trên ấy? Có chịu xuống ngay không nào?

Trong khi thằng bé nhanh-nhẹn như một con khỉ con, đã trụt xuống khỏi cây, thì một đám mùa thiên-cầu rầm-rộ từ trong thành kéo ra. Thiên-hạ nhao nhao đổ xô lại xem. Thằng bé cũng kéo mẹ nó và người gia-đình về ngã ấy.

Người quả-phụ nói:

— Mày làm cho tao mất hết hồn vía! Ở chốn kinh-kỳ, không như ở trong ta. Lo-đãnh một chút là bị bắt cóc ngay. Huống hồ dòng hội như thế này, nhớ lạc mất thì tìm chết mẹ mày cũng không ra đâu! Đưa chèo áo con, mẹ cột vào thắt lưng rồi mẹ hãy đi.

— U có biết yết-thị nói gì đấy không?

— Tao mãi tìm mày, còn nghe-ngóng quái gì được!

— Con không cần nghe con cũng biết. Kể yết-thị cũng dễ hiểu ư ả! Các ông hiệu-liêm, các hồ ấy thì cứ ngâm-ngà mãi! U ả! Nhà vua mới tức-vị khuyên dân-sự làm ăn vui-vẻ, đừng trộm-cướp. Ngô-triều là gì u chỉ?

— Là triều vua Ngô.

— Bảo-tộ là thế nào?

— Mày hỏi làm gì những cái ấy? Hiểu thế nào được?

— Thế con có bao giờ lên được bảo-tộ không nhỉ, u nhỉ?

— Nói nhảm! Mày ấy ả? Mày thì mày lên lưng trâu!

Một chốc người mẹ bị lừa kéo theo đám người chạy sau hội thiên-cầu, mới sực nhớ lại:

— Ô hay! thăng cu mày! Khuya rồi, ta còn vào thành nghỉ, cho kịp sáng sớm mà vào yết-kiến đại-vương chứ? Chẳng mà không có chỗ ngủ, quân cướp nó giết mất mạng bây giờ.

Cu Hoàn vùng-văng:

— Miễn cho có Đại-vương đấy, ta vào khi nào mà chẳng kịp?

Người sương-phụ mắng yên:

— Thằng này mới láo chữ! Vua-chúa có phải như chúng ta đâu? Làm gì cũng có giờ, có khắc, có lệnh trước lúc sau...

— Nhưng Đại-vương chẳng là bạn với cha sao?

— Ờ! Bạn với cha mấy ngày xưa, chứ bây giờ cha mấy đâu nữa mà nói? Huống hồ có còn thì cũng thành ra nghĩa vua tôi rồi. Mấy học chữ, không hiểu đạo quân-thần ra thế nào à!

— Đã đánh làm vậy. Nhưng khi đi đánh Nam-hân, Đại-vương chẳng đã từng gửi vợ con người cho cha ư?

— Ờ! thì làm sao nữa?

— À! thế bây giờ ngái lại không đợi được vợ con bạn ngái một tí à!

Người gia-dinh nghe cụ Hoàn cãi lẽ với mẹ, cười khúc-khích. Người quả-phụ tỏ vẻ vui mừng thỏa-thích, nhưng vẫn mắng:

— Không biết sau này mấy làm cái ông mãnh gì, chứ tao thấy mấy ương-ngạnh quá!

Ba họ-hành vừa nói chuyện vừa cặm-cui vào thành.

Ở đây, dân-sự đang bày những cuộc vui chơi. Chúng ăn mừng trận đại thắng quân Nam-hân và sự Ngô-vương tức vị. Hôm ấy cả một dân-tộc đã thành ra một bày trẻ con. Người ta không còn ở trong nhà nữa, mà đổ xô cả ra đường, ra chợ. Không có thể chơi gì ở trong nhà, trong những tổ tò-vò xây bằng đất hoặc trong những chiếc nhà sàn thấp mãi, nó khiến người ở bao giờ cũng phải khom lưng và có dáng-diệu của những con dười-trời. Trong cuộc hoan-lạc, cũng như trong cuộc đại-biến, người ta tự-nhiên thấy phải gần-gui nhau để chia-xẻ những cảm-giác cho nhau. Những kẻ khá-già, nhà có lợn, có gà, đều mang cả

ra, rồi năm bảy nhà họp lại, họ đánh chén ngay giữa đường. Chỗ chỗ, người ta thấy một bếp lửa đang cháy, trên ấy đang quay một con cày hay một con cáo.

Ở nhiều nơi, công-chúng bày ra nhiều trò chơi vui vẻ. Vài ba cổ du-tiên đã được dựng lên từ hồi chiều. Nhiều trai thanh gái lịch bấy giờ thì nhau quay cuồng trong những trận cười đôn-dã.

Chỗ khác đánh quần. Chỗ khác nữa đánh đáo. Một đạo-sĩ bày trò ảo-thuật, và một võ-sĩ khoe tài múa gươm. Thành-thoảng một vài cỗ xe, từ một cửa thành nào dẫn vào. Mỗi lượt như thế thì lại âm-ỹ cả lên. Dân-sự hoan-hô những khách lạ vừa đến, mà những kẻ này lại chẳng kém ồn-ào thua. Trong họ có vẻ như đoàn quân chinh-phục lần đầu vào chiếm cứ một thành mới hạ, và kéo nhau đi biểu-diễn ở ngoài phố.

Ấy toàn là những người đàn-ông lớn tuổi, mặc những tót da cạp, lông chồn, làm kẻ đánh trần, chỉ che một chiếc khố, để lộ cả thân-bình chạm rồng vẽ rằn xanh lè. Ai nấy đều có đeo hoặc kiềng cổ, hoặc bông tai, hoặc vòng tay, kiềng chân, các thứ ấy toàn bằng đồng. Người đi ngựa, kẻ đi chân, người ngồi chổng-chất trên những chiếc xe bò kéo, ngồi cả ra cần xe, cỡi cả lên cổ bò, vừa đi vừa hát, mỗi người một điệu riêng mình thích hay tự đặt ra.

Thành-thoảng, giữa đoàn dài chen vào một chiếc xe không có người, chất đầy đồ-dạc: những ngà voi trắng trong như ngọc, những cây trầm sù-si đen kịt, những thổ-sản khác quý giá của xứ sơn-lâm.

Tất cả đều ồn-ào, bừa-hãi, hỗn-dộn, lộn-xộn, tấp-nập, lòi-thời, dữ-lộn.

Thằng cụ Hoàn ngạc-nhiên vì toàn người dị-dạng ấy, một tay nắm lấy áo mẹ, một tay nắm chặt lấy tay người lão-học, bất giác thấy sợ, và chỉ muốn nhảy tót lên hông người gia-dinh già. Nhưng nó tự thấy thẹn-thẹn vì sự nhác gan của nó, nên lại trấn-tĩnh được ngay.

Nhờ mấy người lính dẫn lộ mách cho, người ta biết đó là những lạc-tướng, những thổ-tù ở các trấn, các xứ, mang lễ-vật về ra mắt vị tân-quân.

Thăng Cu bây giờ mới bạo-dạn, hăm-hở bước theo đám người lấp-nấp, rồi cùng mẹ và tên lão-bác thuê quán-trọ cho qua đêm, để đến sáng vào yết-kiến tân-vương sớm.

XV

ÁNH BÌNH-MINH

Vừa đặt mình xuống các ô rơm, cả ba bộ-hành đã ngay pho pho. Ngày hôm qua, quả họ đã đi nhiều hơn mọi ngày, vì đã muốn đến Kinh sớm hơn, gia-đi đã thức khuya hơn mọi hôm để xem các cuộc vui.

Bỗng nghe trống đánh liên-thanh, rồi xung quanh quán trọ và trước đường có tiếng người nhao nhao. Người ta phải đập vào người cu, lay mãi cu mới dậy được. Cơm khò đã bày sẵn ở gần nhúm bếp để khỏi phải thắp đèn. Ngoài trời, sao còn vắng-vặc. Giở thôi vi-vu, tạt những trận sương lạnh vào nhà. Chỗ chỗ người ta đánh đuốc lên để soi đường, rồi dân-sự cùng rầm-rộ kéo nhau đi.

Mẹ cu mở gói lấy chiếc áo nhiều màu huyền mướt cho cu, thúc-giục cu ăn thật no, nhưng lòng cu cứ rạo-rực thế nào, không sao nuốt cơm xuống được.

Khi đến gần trại Ngô-vương, cu thấy nhân-dân đã đứng vòng trong vòng ngoài không biết bao nhiêu lớp, và mặc dầu có lính túc-vệ mặc áo giáp, bỗng xà-mâu đứng giữ trật-tự, cu nhận thấy đám người vẫn lộn-xộn ồn-ào, không nghiêm-chỉnh tí nào. Cu đi theo mẹ rẽ đám người nhỏ-nhóc ấy, bước vào cửa trại. Cu cho sự mình được tự-do, khác với bạn thường-dân, chỉ biết đứng chờ mà nhìn một cách kinh-dị và phân-bí ấy, là sự thường, vì cu biết mẹ cu đã có con ấn ngà khắc danh-hiệu quan trấn-thủ Ái Hoan.

Ngoài trời lạnh buốt xương, nhưng vào khỏi mấy vòng

vây kín, đã thấy nóng rực cả người, hầu muốn được mồ-hôi. Ở trong này người ta cũng không có trật-tự gì hơn. Ấy là toàn những tướng-lũ trong những giáp-chiến đủ màu, hay là trong những bộ da hùm lông báo, và luôn luôn làm kêu rộn-rần những vòng sắt họ đeo dây tay và dây cổ. Mỗi người đều mang cung tên, gươm dài, dao nhọn và khiên. Nhiều viên phong-thủy-sư, ý chừng là quân-sư của các tướng, có những đầu tóc bờ xõa, đánh sáng lại từng vè bằng một thứ nhựa, để cho đám chĩa ra như hình lông chim. Có những kẻ mang cả một chuỗi đầu-lâu ở quanh lưng.

Các quan trấn-thủ già đều mặc áo rộng dài màu thanh-thiên hay cò-đồng, đứng riêng ra một góc, cùng với các quan-lang, quan-mục, khiêm-tôn và lạng-lẽ hơn.

Nhiều người đi chân không, không bít, không hái, nhất là các tù-trưởng, các chùa thổ, mán. Kẻ đứng, kẻ ngồi xồm, hoặc ngồi trệt cả xuống đất.

Bỗng nghe ba tiếng trống lớn. Từ từ ở phòng sau bước ra, Ngô Quyền ung-dung trong bộ chiến-giáp mới, màu hoàng-yến, gấn đầy kim-cương ngọc-thạch.

Quân lính hầu nạt lên rầm-rĩ và hươi xà-mâu lên dọa, để bắt nhân-dân ngoài trại qui xuống. Tuy vậy, trong rạp vẫn còn nhao-nhao cả tiếng ồn, và những màn chuyện hung-hăng hồi nãy vẫn không dứt.

Cu Hoán thấy khó chịu vì sự thô-lỗ của những người « kẻ lớn » ấy. Trong tâm-trí nó cảm thấy bất bằng vì một bậc đại-vương vừa đánh tan mười vạn quân thù như Ngô Quyền mà chịu để hạ-hạ mình, thân-dân mình được vô lễ. Nó lấy làm khó chịu hơn nữa, là nhìn khắp cả cử-tọa, hình như chỉ có mình nó là có cái cảm-giác ấy. Nó muốn nói ngay cho mẹ hay, nhưng lại sợ làm ồn.

Ngô Quyền ngồi lại trên cái bực phủ nhưng tìm đã soạn sẵn. Bây giờ đến lúc các tướng-sĩ đến chúc mừng.

Ngô-vương mỗi lần thế, lại thân bước xuống khỏi bực, cười nói ngang nhiên, vỗ vào vai thủ-hạ, vỗ đầu những kẻ lùn-bé, thoi manh vào hông một tướng khổng-lồ, rồi cả đám đồng cả cười, ngả-ngliêng ngả ngửa.

Đến lượt các sứ-quân, tù-trưởng, thổ-hào, mang lễ-vật cống-hiến vào. Ngô-vương cho thâu cất các thức khác, còn những thức-phẩm, như rượu, thịt, quả rừng, thì truyền giữ lại đây, tiệc ngay.

Bấy giờ các ngon được thả mở dần. Phương đông mặt trời đã hừng ánh. Ngon gió mát đã thổi cho sương lạnh hiu-hiu thổi vào rạp, làm cho ai nấy thấy khoan-khoái và tỉnh ngủ hơn lên. Chim bắt đầu kêu. Vài con vượn, ở ngoài thành, trên những cành đa cao vút, hót lên những thời dài.

Cu Hoán đứng nãy giờ đã thấy tù chân, giục mẹ bước đến chào vua. Bà già sợ-sệt, ngó lui ngó tới, thì chính cu kéo mẹ ra giữa khoảng không người.

Ngô-vương trông thấy ngờ-ngần một hồi, như để cố nhớ mặt, rồi nhảy xuống bực, chạy đến vái chào.

Người quả-phụ khóc òa lên, trao con ấn ngà cho vua, và kẻ tự-sự chổng mắt.

Ngô-vương dẫn vào chỗ bực, mời ngồi rồi hỏi :

— Thế ra Đinh trấn-thủ đã mạng một rồi !

— Bẩm vâng ! Lội bà mếu-mào đáp.

— Người đau-ôm ra làm sao mà đến nỗi phải thế ?

— Bẩm đại-vương, cha cháu chỉ nhuốm bệnh xoàng thế thôi. Từ ngày đại-vương khởi binh cự chiến quân Nam-hán, cha cháu những muốn tụ-tập quân-sĩ đi theo, ngặt vì lúc ấy đã yếu lắm, ngày ngày ra cửa ngóng-trông tin-tức, may còn được cái phúc lớn là nghe tin đại-vương đại-phá quân thù rồi mới mất.

Ngô Quyền thở dài :

— Tiếc thay cho người hạn già của ta ! Nghe nói lòng ta không thể không xót xa được.

Đinh phu-nhân lau nước mắt.

Ngô-vương lại nói :

— Trước khi Công Trử mất, người có trời-trấn lại điều gì không ? Có nhân-nhủ tôi điều gì không, xin phu-nhân cứ nói đừng ngại.

— Bẩm đại-vương, nhân-nhủ thì chẳng dám nhân-nhủ điều gì. Duy có bảo mẹ con chúng tôi khi đưa nhau về quê, thì phải trải sang kinh, choặng yết-kiến đại-vương, ngõ hầu kinh đáng bệ-hạ niềm trung-thành của họ Đinh, thì hồn cha cháu cũng được ngậm cười.

— Thế bây giờ phu-nhân định về đâu, và làm gì ?

— Họ Đinh nhà cháu còn một người làm ruộng. Cũng là vào bậc khá-giả ở Hoa-lư. Theo ý muốn của cha cháu, thì chúng tôi phải đưa nhau về đấy lo việc làm ăn và dạy-đỗ thằng bé được thành người.

Ngô-vương đặt tay lên đầu cu Hoàn đùa với mỏ tóc dài của nó, mà nói :

— Phu-nhân cũng lệnh-lang bây giờ là mẹ góa con côi. Đinh tướng-công thì nghèo. Một khi đã xong sự-nghiệp làm tướng, thì phải hai bàn tay trắng mà nhắm mắt nghìn thu. Phu-nhân có chắc về sau khỏi phải lo âu về đường sinh-kế hay chăng ? Hay là để em bé này lại cho tôi. Tôi sẽ săn-sóc đến nó như là thằng Xương Văn, Xương Ngập nhà vậy.

Đinh phu-nhân bất giác ôm choàng lấy cu Hoàn, mà thằng bé nghe nói thế, cũng nín lấy mẹ như không muốn rời nhau. Người sương-phụ nói :

— Dạ bẩm đại-vương, chúng tôi một mẹ một con góa-huạ, mồ-côi, thân già chỉ trông vào một mình con trẻ để khuấy-khỏa nỗi thương-nhớ người khuất bóng, thật không có lòng nào mà dứt nhau cho đành được. Ở đâu cũng là thân-tử của đại-vương, xin đại-vương cho phép chúng tôi cùng nhau cùng sớm tối.

— Phu-nhân phản làm vậy cũng phải. Tình-cảnh như thế, tôi chẳng biết làm thế nào được. Vậy chỉ xin tặng phu-nhân chút quà đi đường. Sau này, tôi còn sống đến chừng nào thì cứ hằng năm sẽ có người về Hoa-lư dâng tiền cấp-duỡng.

Vương nghỉ chốc-lát rồi nói tiếp :

— Bây giờ tôi đang bận. Phu-nhân lui vào đình sau an nghỉ, để cho tiện-nội cũng thăm cũng là hay lắm.

Đinh phu-nhân thưa :

— Đường về làng còn xa mà tiết này mưa gió không chừng. Chúng tôi mong về cho kịp. Và chúng tôi không dám khuấy-rầy lệnh bá. Ngưỡng mong đại-vương xá tội cho, được chúng tôi dám gửi lời kính hầu thăm lệnh bá cùng quý công-lữ.

Ngô-vương truyền lấy đôi thoi vàng trao cho người quả-phụ, rồi xáy lại thườn cảm cu Hoàn mà hỏi hồn rằng :

— Còn anh này ! anh muốn thức gì, nói để tôi cho. Cái áo gấm nhé !

Dũng-dạc, cu Hoàn đáp :

— Bẩm đại-vương, chúng con có áo rồi ạ !

— À ! thế anh lấy tiền nhé ?

— Bẩm, tiền, chúng con không biết dùng làm gì !

— Thôi ăn quả vậy ! Tôi sẽ cho anh một gành đường người ta vừa mới biếu.

— Bẩm đại-vương, đường ngậm một lúc là tan ngay. . .

Đinh phu-nhân thấy con búng-bình, áy-náy trong lòng, đỡ lời mà thưa rằng :

— Dám bẩm đại-vương, xá tội cho đưa con mồ-côi. Con-cái nhà chúng tôi, vì thuở trước quá cực nên bây giờ đã hóa ra mất dạy.

Ngô Quyền cười, đáp !

— Ô ! Nó giỏi lắm đấy chứ ! Con nít mà xem có khi-phách hơn người lớn nhiều. À ! này thế thì anh muốn gì, anh cứ việc nói thật ra,

Cu Hoàn ngáp-ngờng một lát rồi thưa :

— Bẩm đại-vương, thanh gươm đeo bên mình kia, có phải đại-vương đã dùng để phá quân Nam-hán đó chăng ?

Ngô Quyền vui-thích, ngẩng ngửa ra cười đến chảy cả nước mắt :

— Không phải mỗi một thanh gươm này mà hơn được mười vạn quân thù. Nhưng tôi cũng nhận cần đi cho anh vừa lòng. Thế rồi làm sao ?

— Bẩm đại-vương, đại-vương cho chúng con xin thanh gươm ấy.

— Ô ! Để làm gì ?

— Chúng con cũng không biết. Để dành chơi thế thôi. Và chẳng biết đâu ngày sau đây lại không còn quân Nam-hán ?

Ngô Quyền đứng dậy mở đai rút gươm đưa cho thẳng bệ. Vương hỏi :

— Tên con là gì ?

Người đàn-bà góa, nãy giờ nghe con ứng-đối với Ngô-vương mà toát mồ-hôi, tưởng như con mình sắp phạm đến tội chết, hoảng-hốt trả lời thế :

— Bẩm đại-vương, nó là thẳng cu Hoàn...

Cu lờm mẹ rồi chữa :

— Bẩm, con là Đinh bộ Lĩnh !

Nói xong vãi cháo Ngô-vương, cắp gươm kéo mẹ ra đi.

Ngọn nắng đào ban mai dọi thấu vào rạp, bao-học thẳng bệ trong ánh hào-quang chói-lọi, trong ấy muôn vàn vi-vật nháy-múa như một khối hát mừng.

== CHUNG ==

MỤC LỤC

Trang
V

TỰA

ĐOẠN THỨ NHẤT NGƯỜI DÂN

I. — Phiên chợ	11
II. — Nhục hình	22
III. — Cặp mắt đen	27
IV. — Đạo-sĩ	35
V. — Viên thầy bói cửa Đông	41

ĐOẠN THỨ HAI NHÀ TƯỚNG

VI. — Hồng-châu động	49
VII. — Đường hầm	61
VIII. — Liễu Nhi	68
IX. — Trên bờ sông Mã	74
X. — Giết con ong	83

ĐOẠN THỨ BA VỊ VUA

XI. — Bái hịch	97
XII. — Giọt nước bắn tung	104
XIII. — Bạch-dăng	110
XIV. — Đưa bé lạ lưng	119
XV. — Ánh bình-minh	125
MỤC LỤC	131

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN VIỆT

sáng-lập năm 1937



với sự hợp-tác của các học-giả và
nhà-văn danh-tiếng Trung, Nam, Bắc:

Bùi Kỳ — Trần Trọng Kim — Phan Văn
Hùm — Trần Thanh Mại — Thi Nham —
Đào Trinh Nhất — Lê Ngọc Trự — Trúc
Khê — Hà Như Chi — Phạm Trọng Nhân — Tôn
Thất Lương — Nhượng Tống — Phạm Văn Diêu —
Bửu Kế — Bùi Giáng — Phạm Hoàn Mĩ — Nguyễn
Hòa — Bình Nguyễn Lộc v. v...

đã xuất-bản trên 350 thứ
sách chia ra làm nhiều loại

Hiện còn những thứ mới

I. — SÁCH GIÁO-KHOA — BẬC TRUNG-HỌC

A. — LOẠI BIÊN-KHẢO VÀ PHIÊN-DỊCH

1. — *Việt-nam sử lược* của cụ Trần trọng Kim (in lần thứ sáu)
sửa-chữa và thêm rất nhiều phụ bản quý giá.
(Nam Việt 185đ. — ngoài Nam Việt 200 đ.)
2. — *Việt-nam văn-phạm* của ba ông:
Phạm duy Khiêm — Bùi Kỳ và Trần trọng Kim.
(Giá N. V. 55đ. — Các nơi 58đ.)
3. — *Quốc-văn cụ-thể* của Ưu Thiên Bùi Kỳ
(Giá 42đ. — Ngoài Nam Việt 45đ.)
4. — *Việt Thi* của Trần trọng Kim
(Giá 42đ. — Ngoài Nam Việt 45đ.)
5. — *Đường Thi* của Trần trọng Kim
(Đang in lần thứ hai)
6. — *Việt-nam Thi-văn giảng-luận*
của Hà như Chi — giáo-sư trường Quốc-học — Huế.

TẬP I

Từ khởi-thị đến cuối thế-kỷ 18. Gồm có những luận-đề về:
Truyện cổ-tích — Ca-dao và Tục-ngữ — Truyện Trinh
Thữ — Truyện Trê Cóc — Nguyễn Trãi — Vua Lê Thánh-
tông — Nguyễn linh Khiêm — Nguyễn Hằng — Lê quý

Đôn — Đoàn thị Điểm — Ôn như Hầu — Nguyễn huy
Tự — Lê thị Ngọc Hân — Phạm Thái

(Dùng trong các lớp đệ-ngũ và đệ-tam bậc Trung-học)

(In lần thứ ba — Giá N. V. 85 đ. Các nơi 90 đ.)

TẬP II

Thế-kỷ thứ 19. Gồm có những luận-đề về: Nguyễn Du —
Hồ xuân Hương — Bà huyện Thanh-quan — Nguyễn công
Trứ — Cao bá Quít — Cao bá Nhạ — Phan huy Vịnh —
Nguyễn đĩnh Chiếu — Tôn thọ Tường — Chu mạnh
Trình — Nguyễn Khuyến và Trần tế Xương.

(Dùng trong các lớp đệ-tứ và đệ-nhi bậc Trung-học)

(In lần thứ ba N. V. 130 đ. Các nơi 140 đ.)

7. — *Việt-nam văn-học giảng-bình* của Phạm văn Diêu — giáo-
sư trường Quốc-học — Huế. Một kho báu đáp-ứng mọi mong
chờ của các bạn học-sinh Đệ-tứ và Đệ-nhi bậc Trung-học,
(Giá 50đ. — Ngoài Nam Việt 55 đ.)
8. — *Hóa-học* (lớp Đệ-tứ Trung-học) của Phạm văn Hương và
Phạm văn Thoi (giáo-sư trường Quốc-học — Huế),
(Giá N. V. 50 đ. — Các nơi 53 đ.)
9. — *Lịch-sử Việt-nam* (lớp Đệ-thất) của Phạm hoàn Mĩ và
một nhóm bạn giáo-sư biên-soạn.
(Giá N. V. 35 đ. — Các nơi 37 đ.)

Sắp có bán:

1. — *Lịch-sử Việt-nam* (Lớp Đệ-lục)
2. — *Văn-học Việt-nam* của Phạm văn Diêu
3. — *Thi-văn hiện-đại* của Hà như Chi
4. — *Địa-lý Việt-nam* của ba giáo-sư Vương gia Bình — An Khê —
Trần hiếu Thuận

B. — LOẠI CỜ VĂN CHÚ-THÍCH

1. — *Truyện Thúy Kiều* của Nguyễn Du do Bùi Kỳ và Trần
trọng Kim hiệu-khảo
(Giá N. V. 55 đ. — Các nơi 58 đ.)
2. — *Truyện Hoa Tiên* của Nguyễn huy Tự do cụ Tôn thất Lương
chú-thích
(Đang in lần thứ hai)
3. — *Chính-phụ ngâm khúc* của Đoàn thị Điểm do cụ Tôn thất
Lương chú-thích
(Giá N. V. 42 đ. — Các nơi 44 đ.)

4. — *Cung-oân ngâm khúc* do cụ Tồn thất Lương chú-thích (lần thứ tư)
(Giá Nam Việt 16 đ. — Các nơi 17 đ.)
5. — *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu — sửa đúng theo bản P. J B. Trương Vĩnh Ký phát-hành năm 1889 có thêm phần chú-thích
(Giá N. V. 42 đ. — Các nơi 45 đ.)
6. — *Truyện Tré Cóc* do cụ Bùi Kỳ hiệu-định
(Giá N. V. 12 đ. — Các nơi 13 đ.)
7. — *Truyện Trinh Thù*
(Giá N. V. 12 đ. — Các nơi 13 đ.)
8. — *Lục-sức tranh công* do cụ Bùi Kỳ hiệu-định
(Giá N. V. 8 đ. — Các nơi 9 đ.)
9. — *Truyện Phan Trần* do Thi Nham chú-thích
(Giá N. V. 16 đ. — Các nơi 17 đ.)
10. — *Nguyên Cư Trinh với quyền Sãi Vãi* do hai ông Lê Ngọc Trý và Phan Văn Luật chú-thích và dẫn-giải
(Đang in lần thứ hai)
11. — *Hoa điều tranh nạng* do cụ Bùi Kỳ hiệu-định
(Giá N. V. 7 đ. — Các nơi 8 đ.)
12. — *Hạnh Thục Ca* của Nguyễn Nhược Thị do cụ Trần trọng Kim phiên-dịch và chú-thích
(Giá 12 đ. — Ngoài Nam Việt 13 đ.)
13. — *Ngư Tiều vấn-đáp Y-thuật* của cụ ĐỒ CHIỀU (tác giả *Lục Vân Tiên*) do Phan Văn Hùm hiệu-định và chú-thích. — *Nhượng Tống* tăng bình bổ chú.
(Đang in lần thứ hai)
14. — *Nhi Độ Mai* do Thi Nham đính-chính và chú-thích.
(Giá N. V. 42 đ. — Các nơi 45 đ.)
15. — *Bích-câu kỳ ngộ* do Thi Nham đính-chính và chú-thích
(Giá N. V. 16 đ. — Các nơi 17 đ.)
16. — *Nữ Tú Tài và Bần-nữ thân* do Thi Nham chú-thích
(Giá 16 đ. — Ngoài Nam Việt 17 đ.)
17. — *Gia-huân ca* do Thi Nham chú-thích
(Giá 12 đ. — Ngoài Nam Việt 14 đ.)
18. — *Nhị-thập tứ hiếu* do Cao huy Gìn chú-thích.
(Giá 12 đ. — Ngoài Nam Việt 14 đ.)
19. — *Quan-âm Thị Kính* do Thi Nham chú-thích
(Giá N. V. 12 đ. — Các nơi 13 đ.)

TỦ SÁCH "NHỮNG MÀNH GƯƠNG" TÂN VIỆT

Tủ sách mà mọi
Tủ sách gia-đình
cần phải có

ĐÃ CÓ BẢN

- | | |
|---|-----------|
| 1. — Nguyễn Thái Học | giá 40đ. |
| 2. — Phan Chu Trinh | giá 42đ. |
| 3. — Phan Văn Trị | giá 20đ. |
| 4. — Huỳnh Mẫn Đạt | giá 18đ. |
| 5. — Phan Bội Châu | giá 52đ. |
| 6. — Nguyễn Đình Chiểu | giá 48đ. |
| 7. — Phan Đình Phùng | giá 67đ. |
| 8. — Lương Ngọc Quyến | giá 25đ. |
| 9. — Trông giòng sông Vĩ (Trần Tế Xương) | giá 25đ. |
| 10. — Hàn Mặc Tử | giá 50đ. |
| 11. — Tôn Thọ Tường | giá 28đ. |
| 12. — Phan Thanh Giản | giá 25đ. |
| 13. — Võ Trường Toản | giá 20đ. |
| 14. — Sương Nguyệt Anh (nữ sĩ tiên-phong) | giá 18đ. |
| 15. — Nguyễn Văn Vĩnh | giá 20đ. |
| 16. — Nguyễn Khuyến | giá 20đ. |
| 17. — Ngô Vương Quyến | |
| 18. — Nguyễn Trường Tộ | |
| 19. — Hoàng Diệu | |
| 20. — Trần Quý Cáp | (đang in) |
| 21. — Trương Vĩnh Ký | |
| 22. — Huỳnh Thúc Kháng | |

Nhà xuất-bản TÂN VIỆT

235, Phan Thanh Giản — Saigon

NGÔ VƯƠNG QUYỀN
in lần thứ ba do nhà
TÂN VIỆT xuất-bản in
xong ngày 1-12-1957 tại
nhà in riêng của nhà
xuất-bản TÂN VIỆT. Giấy
phép số 1771 / T. X. B.
của Nha Thông Tin
Nam - phần Việt - nam
